

Thích Như Điển
dịch

Bổn Sự Kinh



Phật lịch 2547
Dương lịch 2003



Bổn sự kinh

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh quyển 17 thuộc Kinh tập quyển thứ 14, từ trang 662 đến trang 699, tổng cộng 37 trang, thuộc kinh thứ tự số 765 do Ngài Huyền Trang dịch sang Hán văn đời nhà Đường.

Thích Như Điển dịch ra tiếng Việt tại Anh quốc, dưới thời Nữ hoàng Elisabeth, tại địa phương Wymondham, từ ngày 22 tháng 7 đến ngày 31 tháng 7 năm 2002. Và phần còn lại dịch tại chùa Viên Giác - Đức quốc, từ ngày 6 đến ngày 23 tháng 8 năm 2002.



Quyển thứ nhất Phẩm Pháp thứ nhất Phần Một

Ta nghe từ Đức Thế Tôn rằng: Tỳ Kheo nên biết - khi ta quán sát thế gian, không có pháp nào sai biệt, làm chướng ngại cho chúng sanh, bị trôi lăn trong vòng sanh tử, như lớp vô minh, cho nên tất cả chúng sanh bị cái màn vô minh nó làm chướng ngại ngăn che tất cả, rồi cứ sanh tử tử sanh triền miên như vậy. Cho nên phải biết; nên học như thế. Ta vì sao tu hành được phát sinh trí tuệ, phá được vô minh, xa rời sự bó buộc của ái nhiễm. Này các Tỳ Kheo! Phải biết thế này. Lúc ấy Đức Thế Tôn nhiếp tâm vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Chẳng có một pháp nào
Không chướng ngại chúng
sanh
Bị rơi vào sanh tử
Như vô minh che lấp
Vô minh tối tăm lớn
Do lưu chuyển dài lâu

Ta đây nay đến đi
Lên cao hoặc xuống thấp
Nếu phá được vô minh
Giải thoát lưới tham ái
Chẳng rơi vào sanh tử
Không gây ra nguyên nhân.

Ta đã nghe được từ Đức Phật nói rằng: Các Tỳ Kheo nên biết khi ta xem thế gian, chẳng có pháp nào mà không trói buộc chúng sanh, làm cho chúng sanh bị lưu chuyển trong sanh tử dài lâu, giống như tham ái nối kết lại. Vì sao vậy ? Chúng sanh trong thế gian, do dây tham ái nối kết chằng chịt, cho nên phải bị lưu chuyển trong đường sanh tử dài lâu. Cho nên phải biết quán sát như thế. Ta đã phải tu hành như thế nào để có được con dao trí tuệ nhằm đoạn trừ sự nối kết tham ái kia, để phá đi những mờ ám ? Nay các Tỳ Kheo! Phải nên biết rằng: Lúc ấy Đức Thế Tôn chú tâm vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|----------------------------|-------------------------|
| Chẳng có một pháp nào | Làm cho đến hoặc đi |
| Không trói buộc chúng sanh | Sinh cao hay đọa thấp |
| Sanh vào vòng sanh tử | Muốn đoạn tham ái này |
| Như tham ái trói buộc | Phá trừ màn vô minh |
| Dây tham ái chằng chịt | Chẳng rơi vào sanh tử |
| Do vậy sanh tử dài | Nên không nhưn sinh ra. |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này: Các Tỳ Kheo phải nên biết! Nếu có một hữu tình trong một kiếp số lưu chuyển sanh tử, do tham thân này, giả sử thường hay chứa nhóm các điều sai quấy. Sự chứa nhóm ấy cao dần giống như núi Tỳ Bô La tại thành Vương Xá, huông nữa là chúng hữu tình, chẳng đầu không cuối, bị lưu chuyển sanh tử mãi mãi như thế, do yêu thân này, làm sao tính được. Cho nên phải biết! Các Tỳ Kheo phải biết ta nói về loài có tình này không hiểu về tứ thánh đế, cũng chẳng quán sát bên trong, cũng chẳng thông suốt, chẳng phân biệt; nên mãi mãi bị lưu chuyển trong vòng sanh tử, thọ lãnh nhiều thân khác nhau. Cho nên phải biết, phải hiểu như vậy. Ta đã nói về tứ thánh đế như thế nào, hãy quán chiếu như thế để biết. Nếu nay quán chiếu rồi, sẽ đi đến chỗ cứu cánh. Nay các Tỳ Kheo! Hãy học như thế. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, sâu nhiếp nghĩa này, liền nói kệ rằng :

| | |
|--------------------------|--------------------------|
| Loài hữu tình mỗi kiếp | Lại chẳng tu diệu trí |
| Thọ thân nhiều chẳng dứt | Chẳng quán bốn chân lý |
| Chất chồng dần dần cao | Cho nên khổ không dừng |
| Như núi Tỳ Bô La | Khổ nhân và khổ quả |
| Chẳng có đầu có sau | Hay diệt nguyên nhân khổ |
| Lưu chuyển trong sanh tử | Tám phần của Thánh Đế |
| Nên thọ nhiều thân hình | Đầy Bô Đặc Già La (*) |
| Không thể tính đếm được | Đến bảy lần lưu chuyển |
| Thọ lãnh nhiều nỗi khổ | Kết thành nhiều mắc xích |
| Do chẳng gần Thánh Đế | Chưa dứt các nỗi khổ. |

(*) Pugala còn gọi là Phú Đặc Ca La nghĩa là người bỏ thân trời nhập vào thân người và bỏ thân người đi vào thân súc sanh

Ta nghe từ Đức Thế Tôn như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Ta lấy Phật nhãn quán chiếu thế gian, tất cả là kết quả của nghiệp, đều do tâm ý tạo thành. Tất cả các loại hữu tình, đều do tâm ý sai khiến, làm các việc làm, đi vào các đường, thân hoại mệnh chung, như bò gánh nặng, sanh vào địa ngục. Vì sao như thế ? Những chúng hữu tình kia, tâm ý bị ô nhiễm. Do nguyên nhân này, thân hoại mệnh chung, đọa vào ác thú. Lúc ấy Đức Thế Tôn, sâu vào nghĩa này, liền nói bài kệ :

| | |
|-------------------------|-------------------------|
| Mỗi loại của hữu tình | Tất đọa vào ác thú |
| Tâm ý khởi nhiễm ô | Sanh vào trong địa ngục |
| Ta nay nói cho biết | Nên biết người ác ấy |
| Tùy theo nơi mà sanh | Do tâm ý nhiễm ô |
| Thân kia khi mệnh chung | Nhơn vì nhiễm ô này |
| Như bỏ một gánh nặng | Mà rơi vào địa ngục. |

Ta từ Đức Thế Tôn nghe rằng : Này các Tỳ Kheo! Ta dùng Phật nhãn quán chiếu thế gian, tất cả quả nghiệp, đều duyên vào tâm ý. Mỗi loại hữu tình, do tâm ý sai khiến, làm những việc làm, đi vào các đường, thân hoại mạng chung, như bò gánh nặng, lên các đường lành, sanh vào chư thiên. Tại vì sao vậy ?

Các loài hữu tình kia vì tâm ý thanh tịnh. Do nguyên nhân này, thân hoại mạng chung, sanh vào đường lành, sanh vào thiên giới. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|-------------------------|---------------------------|
| Mỗi loại trong hữu tình | Tức vào các đường lành |
| Tâm ý khởi thanh tịnh | Sanh vào nơi thiên giới |
| Ta nay vì các người | Nên biết kẻ lành này |
| Giảng rõ việc sanh này | Do tâm ý thanh tịnh |
| Thân kia khi mệnh chung | Nguyên như thanh tịnh này |
| Như bỏ đi gánh nặng | Nên sanh vào thiên giới. |

Ta nghe từ Đức Thế Tôn nói như thế này : Các Tỳ Kheo nên biết! Tất cả các loài hữu tình đều do nghiệp lực. Nghiệp như người bạn, nghiệp sanh vào nhà, nghiệp làm quyền thuộc, nghiệp làm chỗ tựa, nghiệp hay phân định. Tất cả các loài hữu tình, trên dưới hết thấy, tất cả như thế phải nên biết rằng : Các nghiệp là tánh, các nghiệp là nhân duyên, các nghiệp nhiều loại, các nghiệp sai khác, các nghiệp hết sạch, các nghiệp diệt rồi, làm chỗ nhưn duyên. Tỳ Kheo nên biết! Như ta đã nói, hãy cố lắng nghe, hiểu như thế nào về nghiệp và tự tánh của nghiệp. Hoặc là nghiệp riêng hay là nghiệp dĩ, như thế phải biết là nghiệp tự tánh. Khi biết là tự tánh của nghiệp rồi, vì sao phải biết cái nghiệp do nhân duyên tạo nên ? Vì các tham ái gây ra; nên tạo thành những nhân duyên vậy. Phải nên biết rằng tự tánh của các nghiệp đều do nhân duyên mà tạo ra vậy. Làm sao để biết những loại nghiệp ? Các loại nghiệp nghĩa là do tạo tác thân đọa vào địa ngục có nhiều loại khác nhau. Có loại do nghiệp sanh vào bàng sanh. Có loại do nghiệp sanh vào ngạ quỷ. Có loại do nghiệp sanh vào A Tu La. Có loại do nghiệp sanh lên làm người. Có loại làm chư thiên. Như thế phải biết nghiệp có nhiều loại như vậy. Phải nên biết về tự tánh của các nghiệp. Biết được nhân duyên của các loại nghiệp rồi, làm sao có thể biết được sự sai biệt của các nghiệp ? Nghiệp dị thực có nghĩa là đời

này tạo tác các nghiệp rồi sanh lại đời này, hay cảm các loại, hoặc sanh đời khác. Như thế nên biết là nghiệp sai khác. Nghĩa là đều do tự tánh của nghiệp, các nhân duyên của nghiệp, các phẩm loại của nghiệp và các sai khác của nghiệp.

Làm sao để biết các nghiệp tận diệt ? Nghĩa là các ái diệt rồi, các nghiệp sẽ diệt. Như thế nên biết là nghiệp tận diệt. Phải biết rằng các nghiệp đều do tự tánh, đều do nhân duyên, đều do phẩm loại, đều do sự sai khác mà tận diệt vậy. Thế nào là nhân duyên của nghiệp làm vật của riêng ? Kẻ mà có nhân duyên vào con đường đạo, có nghĩa là trong Bát Chánh Đạo có đầy đủ. Đó là: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mệnh, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Như vậy nên biết đây là những nhân duyên tạo nên con đường cao cả. Các Tỷ Kheo nên biết! Cùng các Sa Môn hoặc các Bà La Môn, nếu hay hiểu biết các tự tánh của nghiệp hoặc nhân duyên các nghiệp, hoặc các loại nghiệp, hoặc sự sai biệt của nghiệp, hoặc sự tận diệt của nghiệp, hoặc con đường tận diệt, hoặc nhân duyên cốt cán, tức hay tin vào pháp Tỷ Nại Da (Vinaya, nghĩa là luật, giới luật) của ta. Nếu hay tin vào giới luật của ta, tức hay nhập vào pháp giới của giới luật. Nếu hay nhập vào giới luật của ta, tức hay đạt thành pháp giới luật, tu hành phạm hạnh, tức hay cứu cánh, làm hết các nghiệp. Vì sao vậy ? Này các Sa Môn! các Bà La Môn! Phải biết tự tánh của các nghiệp này, các nghiệp như nhân duyên, các loại nghiệp, các nghiệp sai khác, các nghiệp tận diệt, các nghiệp lành, các nghiệp căn bản rồi. Tức các nghiệp này, xa rời ác thú, cứu cánh giải thoát, được thiện giải thoát, tức thiện giải thoát, tức hay độc lập, tức được phép lành, tức đủ phép lành. Thân kia chết đi như pháp này tất cả khó tạo thành. Lúc ấy Đức Thế Tôn, sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Thế gian các hữu tình
Ở trước hay ở sau
Tất cả đều do nghiệp

Nghiệp giống như người bạn
Nghiệp làm chỗ phát sanh
Nghiệp làm kẻ quyến thuộc

| | |
|--------------------------|---------------------------|
| Nghệp làm chỗ nương tựa | Như thế mà thọ nghiệp |
| Nghệp hay chia ba loại | Nếu hay y lời Phật |
| Tùy nghiệp mà sanh ra | Chánh tín để xuất gia |
| Bất định như bánh xe | Các ngu si loại ấy |
| Hoặc ở trong trời người | Chẳng Thấy được khai mở |
| Hoặc ở nơi bốn đường | Tên là làm việc lành |
| Thế gian các hữu tình | Chẳng ngu mà chánh pháp |
| Đều do nghiệp lực chuyển | Cho nên các Tỳ Kheo |
| Chẳng tiền của vợ con | Siêng năng chớ buông lung |
| Tùy nơi sanh hoặc chết | Phải biết rằng các nghiệp |
| Khi đến lúc lâm chung | Liên tục để tu hành |
| Tất cả đều phải bỏ | Tự tánh nghiệp dứt rồi |
| Tùy theo nghiệp mà sanh | Ngay cả nghiệp nhơn duyên |
| Tất cả đều do nghiệp | Tu tám phân Thánh Đạo |
| Vị lai các hữu tình | Khó liền được viên mãn. |

Ta từ Đức Thế Tôn nghe như thế này : Nay các Tỳ Kheo! Hãy nên biết rằng thế gian có các việc ác, chẳng có pháp lành. Lúc mới sanh ra những việc không lành, những loại không lành, tất cả đều do ý dẫn đầu, cho nên ý sanh khởi vậy. Các thiện pháp chẳng lành sanh theo sau đó. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|-------------------------|------------------------|
| Các bất thiện pháp sanh | Ý bị ý sai khiến |
| Vì nguyên do cảm thọ | Do ý bị nhiễm ô |
| Do ý làm đầu đề | Cho nên nói có làm |
| Cùng phiền não sanh ra | Khổ theo đây mà sanh |
| Ý dẫn đầu như vậy | Như bánh nhân đây lăn. |

Ta từ Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Trong thế gian có pháp sáng trong đẹp đẽ, khi mới sinh ra có bạch tịnh thiện pháp, sau đó sanh tiếp. Lúc ấy Đức Phật sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|-------------------------|------------------------|
| Các thiện pháp khi sanh | Ý khiến ý sai sử |
| Bởi vì hay cảm lạc | Do ý có thanh tịnh |
| Do ý chí dẫn đầu | Lại hay nói về hành |
| Cùng thiện pháp sanh ra | Vui từ đó mà sanh |
| Ý là pháp đi đầu | Như ảnh theo hình vậy. |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Thế gian có pháp khi khởi sanh ra cùng các chúng sanh khác, chẳng làm lợi ích, thọ những khổ lớn. Thế nào là một pháp? Đó là việc phá Tăng. Cho nên các Tỳ Kheo nên biết! Nếu phá hoại Tăng, tất cả mọi người lẫn đến tranh luận, hoặc hay nói lén, hoặc hay lăng mạ, hoặc hay tìm tòi, hoặc hay thêm bớt, hoặc hay giận hờn, hoặc hay nã xúc, hoặc hay tức giận, hoặc hay phi báng, hoặc hay rúng rẩy thì lúc ấy tất cả thế gian đều là những người chưa có lòng tin; nên không sinh kính tín. Đã không tin rồi, lại chẳng kính trọng. Các Tỳ Kheo nên biết! Như thế đó có tên là một pháp. Lúc phát sanh ra cùng các chúng sanh, làm điều chẳng lợi ích, chẳng an lạc, dẫn các thế gian trời người và đạ chúng làm những việc chẳng có ý nghĩa, thọ các quả khổ. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|------------------------|-------------------------|
| Thế gian sinh một pháp | Kẻ phá Tăng hay khổ |
| Hay sinh nhiều tội ác | Phá Tăng hay bị khổ |
| Nếu mà phá hoại Tăng | Tăng hòa hợp bị hoại |
| Kẻ ngu si tùy hỷ | Qua nhiều kiếp vô gián. |

Ta từ Đức Thế Tôn có nghe được rằng: Các Tỳ Kheo nên biết! Thế gian có một pháp sau khi sanh ra cùng với tất cả chúng sanh. Vì lợi ích của chúng sanh, vì sự an lạc của chúng sanh, dẫn các thế gian, trời người đạ chúng, làm lợi ích lớn, tạo quả an lạc. Những gì là một pháp? Đó là Tăng hòa hợp. Cho nên các Tỳ Kheo nên biết! Nếu Tăng hòa hợp, tất cả đạ chúng chẳng có tranh luận, chẳng có nói lén, chẳng hay lăng mạ, chẳng hay tìm tòi, chẳng hay thêm bớt, chẳng hay giận hờn, chẳng hay xúc

não, chẳng hay tức giận, chẳng hay phỉ báng, chẳng hay rúng rẩy thì lúc ấy tất cả thế gian kẻ chưa tin sẽ phát lòng tin. Sau khi tin rồi lại thêm kính tin. Các Tỳ Kheo nên biết! Như thế có tên là một pháp trong đời. Khi sanh ra rồi cùng các chúng sanh vì nhiều lợi ích, vì nhiều an lạc, dẫn các thế gian, trời người, đạ chúng làm lợi ích lớn, thọ quả an lạc. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|--------------------------|---------------------------|
| Thế gian một pháp sanh | Hay hòa hợp Tăng vui |
| Hay sinh một lượng phước | Hòa hợp mọi người vui |
| Bởi vì Tăng hòa hợp | Ta chẳng phá hòa hợp |
| Kẻ trí huệ tùy hỷ | Nhiều kiếp sinh thêm vui. |

Ta từ Đức Thế Tôn nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Thế gian hữu tình, lúc kết lúc không, trừ sự kết chặt, tất cả đều dứt. Sao gọi là kết thành một? Đó là ngã mạn. Vì sao thế? Do các sự kết lại với những điều li chi, tất cả đều do ngã mạn làm gốc. Từ ngã mạn sanh ra, ngã mạn sẽ lớn dần. Cho nên khi ngã mạn kết lại hay lìa nhau, trừ tất cả kết, đều cũng đoạn theo. Dù như thế gian khi đứng giữa quan sát giống như tòa nhà, chia ra chỗ này chỗ nọ. Nếu ở giữa thấp cùng lại mất theo. Ngã mạn như thế, nối kết vào nhau. Nếu đoạn ngã mạn chúng lại diệt theo. Nếu các Tỳ Kheo khi đoạn ngã mạn rồi, phải biết rằng cũng đã đoạn được sự kết nối. Nếu các Tỳ Kheo khi đoạn sự nối kết rồi phải biết rằng hết sự khổ sở, nên tu chánh trí, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát, không còn sau nữa. Lúc ấy Đức Phật sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|-------------------------|-----------------------|
| Như ở giữa ngôi nhà | Khi ngã mạn đã dứt |
| Tất cả chỗ nương tựa | Các kết cũng phải mất |
| Ở giữa nếu xuống sâu | Tỳ Kheo đoạn ngã mạn |
| Trừ phần không đọa lạc | Trừ kết phải tùy mất |
| Như vậy ngã mạn kết | Trừ kết và đoạn rồi |
| Chúng kết và nương nhau | Tức chúng hết sự khổ |

Liên đợc chỗ không khổ
 Tên là tu chánh trí

Tâm huệ thiện giải thoát
 Sau đó chẳng có gì.

Ta từ Đức Thế Tôn nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Trong đời có một pháp, nếu tu theo phép lành, tu nhiều việc lành, nhiếp trì 2 phần làm cho viên mãn, sẽ hiện lợi lạc làm cho viên mãn. Cho đến về sau cũng đợc lợi lạc viên mãn hay thành pháp chánh, lợi ích an lạc. Hay thành pháp sau, lợi ích an lạc, hay thành cho bây giờ và vị lai sự lợi ích an lạc. Thế nào là một pháp ? Nghĩa là tu theo các thiện pháp, tu chẳng buông lung, vì vậy cho nên, nếu có kẻ trong khi tu hành thiện pháp mà chẳng phóng dật, hay tu phép lành, tu tập phép lành, lại hay nhiếp trì hai loại lợi lạc làm cho đến đợc chỗ viên mãn. Nói rộng ra cho đến hay thành hiện tại vị lai sự lợi ích an lạc. Đó tên là một pháp. Nếu tu phép lành hay tu các pháp, nhiếp trì 2 việc. Nói rộng cho đến hay thành, hiện tại vị lai lợi ích an lạc. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Đợc nghe bởi nhiều người
 Hay bỏ sự tham tiền
 Khuyên tu chẳng buông lung
 Chứng thường lạc Niết Bàn
 Người trí chẳng phóng dật
 Hay gìn giữ hai điều

Là pháp nay cùng sau
 Bây giờ đến viên mãn
 Các việc lành hay thành
 Giờ và sau đều lợi
 Trước sau thành hiền thánh
 Tất cả xung người trí.

Sâu vào kinh trước Uẩn Đà Nam đã viết :

Che đậy tâm nhiều kiếp
 Nghiệp và ý đi trước

Phá Tăng và hòa Tăng
 Lìa khinh chẳng phóng dật.

Ta từ Đức Thế Tôn nghe đợc như thế này. Nay các Tỳ Kheo phải nên biết. Nếu các loài hữu tình đọa lìa một pháp ta chứng cho kia đợc quả chẳng lui. Thế nào là một pháp ? Nghĩa là lìa tham, cho nên phải biết tất cả các loài hữu tình do tham nhiễm mà có, luôn luôn qua lại, đọa vào ác thú, thọ sanh khổ não. Nếu

hay đoạn diệt như pháp thế này, ta chứng cho kia được quả bất thối cũng chẳng trở lại. Sinh vào thế gian này, ta nay lại nói: Nếu có loài hữu tình vĩnh viễn đoạn lìa một pháp, ta chứng cho kia được quả chẳng lùi. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu nhiếp nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem loài hữu tình
Do tham lam ô nhiễm
Qua lại nơi ác thú
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay biết chơn chánh
Xa rời tham lam này
Chứng được quả bất hoàn
Chẳng sanh lại đời này

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình, xa lìa một pháp, ta chứng cho kẻ kia được quả chẳng lui. Thế nào là một pháp ? Đó là sân hận. Do vậy phải biết tất cả các loài hữu tình, do tham nhiễm mà ra vậy. Luôn luôn tới lui, đọa vào các ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay xa lìa. Đó là một pháp. Ta chứng cho kẻ kia được quả bất hoàn, chẳng trở lại nữa sinh vào thế gian, cho nên ta nói nếu loài hữu tình xa lìa một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem loài hữu tình
Do sân mà ô nhiễm
Qua lại nơi ác thú
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay nghe biết rõ
Xa lìa khỏi sân này
Chắc được quả chẳng lùi
Chẳng sanh ra nơi này.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình xa rời một pháp, ta chứng cho họ được quả chẳng lùi. Pháp ấy là gì ? Nghĩa là si vậy, mà các loài hữu tình do si nhiễm ô, luôn luôn bị lui tới đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay đoạn lìa, như một pháp này, ta chứng cho người đó được quả bất hoàn sinh vào thế gian. Cho nên ta nói: Nếu các hữu tình xa lìa một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem loài hữu tình
Do si mà ô nhiễm
Qua lại đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay biết điều này
Xa lìa ngu si vậy
Chúng được quả bất hoàn
Chẳng sanh vào thế gian

Ta từ Đức Thế Tôn nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình xa rời một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Đó là sự chứa nhóm. Cho nên tất cả các loài hữu tình do chứa nhóm mà nhiễm ô, luôn luôn qua lại đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay xa lìa như vậy một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Chẳng trở lại nữa để sanh vào thế gian này. Do vậy ta nói, nếu các loài hữu tình, xa lìa một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem chúng hữu tình
Do chứa nhóm ô nhiễm
Qua lại đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay biết điều này
Kẻ xa lìa chứa nhóm
Chúng được quả bất hoàn
Chẳng sanh lại thế gian.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có các loài hữu tình xa rời một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Nghĩa là lo râu. Cho nên tất cả các loài hữu tình, do lo râu ô nhiễm nên luôn luôn phải qua lại đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay xa lìa như thế một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn chẳng trở lại nữa, sanh vào thế giới này. Cho nên ta nói: Các loài hữu tình, đoạn lìa một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem các chúng sanh
Do phiền não nhiễm ô
Qua lại đọa đường ác
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay biết điều này
Xa lìa phiền não thấy
Chúng được quả bất hoàn
Chẳng sanh lại đời này.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có các loài hữu tình xa rời một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Nghĩa là giận hờn. Cho nên tất cả loài hữu tình do giận hờn bị nhiễm ô, luôn luôn qua lại đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay đoạn lìa, như vậy một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn, chẳng trở lại nữa sanh vào thế gian này. Cho nên ta nói: Nếu loài hữu tình xa rời một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem các hữu tình
Do giận hờn ô nhiễm
Qua lại đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay biết điều này
Vĩnh viễn xa giận hờn
Chúng được quả bất hoàn
Chẳng sanh lại thế gian

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Này các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình xa rời một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Đó là oán giận. Cho nên tất cả các loài hữu tình do oán giận nhiễm ô đời đời qua lại đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay xa lìa như vậy một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn, chẳng trở lại nữa sanh lại đời này. Cho nên ta nói nếu các hữu tình xa rời một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem các hữu tình
Do oán giận nhiễm ô
Qua lại đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay rõ điều này
Vĩnh viễn xa oán giận
Chúng được quả bất hoàn
Chẳng sanh lại thế gian.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các hữu tình xa rời một pháp, ta chứng cho họ được quả bất thối. Thế nào là một pháp ? Đó là sự ghen ghét. Nghĩa là

tất cả loài hữu tình do sự ghen ghét nhiễm ô nên luôn luôn phải qua lại đọa vào ác thú, thọ khổ của sanh tử. Nếu hay đoạn trừ. Đó gọi là một pháp. Ta chứng cho họ được quả bất thối, chẳng hề trở lại ở thế gian này. Cho nên ta nói. Nếu các loài hữu tình đoạn trừ một pháp thì ta chứng cho họ được quả bất thối. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem loài hữu tình
Do ghen ghét nhiễm ô
Qua lại đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay biết chơn chánh
Đoạn lìa ghen ghét này
Nhất định được bất thối
Chẳng sanh ở thế gian

Ta từ Đức Thế Tôn nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình đoạn trừ một pháp, ta chứng cho họ được quả bất thối. Những gì là một pháp ? Đó là sự keo kiệt. Cho nên tất cả loài hữu tình do sự keo kiệt làm nhiễm ô, luôn luôn phải lui tới đọa vào nơi ác thú thọ khổ sanh tử. Nếu hay xa lìa. Đó là một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn chẳng trở lại nữa trong sanh tử thế gian này. Cho nên ta nói: Nếu có hữu tình, xa rời một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem các hữu tình
Do keo kiệt nhiễm ô
Tới lui đọa đường ác
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay biết điều đó
Xa rời sự keo kiệt
Nhất định chẳng trở lại
Sanh vào thế gian này.

Ta từ Đức Thế Tôn đã nghe như thế này: Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình đoạn lìa một pháp ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Đó là sự ham thích. Cho nên tất cả làm cho loài hữu tình do sự ham thích làm nhiễm ô mà luôn luôn quả lại đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay xa lìa. Đó là một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn sanh trong thế gian, cho nên ta nói: Nếu chúng hữu tình đoạn lìa một

pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Phật sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem loài hữu tình
Do ham thích nhiễm ô
Tới lui đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay rõ điều này
Đoạn lìa sự ham thích
Chứng được quả bất hoàn
Chẳng sanh thế gian nữa.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình đoạn lìa một pháp ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Đó là sự khinh thường. Cho nên tất cả các loài hữu tình do bị nhiễm ô bởi sự khinh thường; nên luôn luôn phải qua lại đọa vào ác thú thọ khổ sanh tử. Nếu hay dứt trừ. Đó là một pháp. Ta chứng cho họ được quả bất hoàn, chẳng trở lại nữa sanh vào thế gian. Cho nên ta nói: Nếu loài hữu tình xa lìa một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ta xem các hữu tình
Do khinh thường nhiễm ô
Qua lại đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay biết điều này
Xa lìa sự khinh thường
Nhất định không trở lại
Sanh ra ở thế gian

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình đoạn trừ được một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Đó là sự di hại. Cho nên tất cả loài hữu tình do sự di hại nhiễm ô nên phải luôn luôn qua lại đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay xa lìa như vậy một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn, chẳng trở lại nữa trong thế gian này. Cho nên ta nói: Nếu loài hữu tình xa lìa một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|----------------------|--------------------------|
| Ta xem loài hữu tình | Nếu hay biết điều này |
| Do di hại nhiễm ô | Xa rời sự di hại |
| Qua lại đọa ác thú | Chúng được quả bất hoàn |
| Thọ sanh tử luân hồi | Chẳng sanh thế gian này. |

Sâu vào kinh trước Uẩn Đà Nam nói:

| | |
|------------------------|--------------------------|
| Tham dục cùng sân si | Ghen ghét, keo kiệt, ưa |
| Chứa nhóm sầu não giận | Kinh thường, mạn di hại. |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có loài hữu tình hay nhớ đến một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Đó là sự niệm Phật. Cho nên tất cả loài hữu tình do chẳng niệm Phật mà luôn luôn qua lại đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu thường hay niệm Phật, một pháp như thế, ta chứng cho họ được quả bất thối, chẳng sanh trở lại ở thế gian này. Cho nên ta nói: Nếu các hữu tình hay niệm một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|------------------------|--------------------------|
| Ta xem các hữu tình | Nếu hay biết như thế |
| Bởi do chẳng niệm Phật | Kẻ thường hay niệm Phật |
| Qua lại đọa ác thú | Nhất định chẳng trở lui |
| Thọ sanh tử luân hồi | Chẳng sanh thế giới này. |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có loài hữu tình hằng nhớ một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Đó là sự nhớ nghĩ đến Pháp. Cho nên tất cả loài hữu tình do chẳng niệm Pháp nên phải luôn luôn qua lại, đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay thường niệm như thế một pháp, ta chứng cho họ chẳng trở lại sanh tử trong thế gian này nữa. Cho nên ta nói: Nếu các hữu tình hay niệm một pháp, ta chứng cho họ được quả bất thối. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|------------------------|--------------------------|
| Ta xem các hữu tình | Thường siêng năng niệm |
| Do chẳng hay niệm Pháp | Pháp |
| Qua lại đọa ác thú | Sẽ được quả bất hoàn |
| Thọ sanh tử luân hồi | Chẳng sanh thế gian này. |
| Nếu hay biết việc này | |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có loài hữu tình thường hay niệm một Pháp, ta sẽ chứng cho họ được quả chẳng thối lui. Thế nào là một pháp? Đó là sự nhớ nghĩ về Thánh chúng. Cho nên tất cả các loài hữu tình do chẳng nhớ nghĩ đến Thánh chúng; nên phải luôn luôn qua lại đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu thường hay niệm, đó là một pháp. Ta chứng cho họ được quả bất hoàn, chẳng sanh trở lại ở thế gian này. Cho nên ta nói: Nếu có hữu tình hay niệm một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|---------------------------|-------------------------|
| Ta xem các hữu tình | Thường niệm đến Thánh |
| Do chẳng niệm Thánh chúng | chúng |
| Qua lại đọa ác thú | Sẽ được quả bất hoàn |
| Thọ sanh tử luân hồi | Chẳng sanh thế gian này |
| Nếu hay biết đầy đủ | |

Ta từ Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có loài hữu tình thường niệm một pháp, ta chứng cho họ được quả bất thối. Thế nào là một pháp? Đó là sự nhớ nghĩ đến giới. Cho nên tất cả loài hữu tình do chẳng niệm giới luôn luôn qua lại, đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay thường niệm như thế một pháp, ta chứng cho họ được quả bất thối, chẳng trở lại sanh tử trong cõi nhân gian này. Cho nên ta nói: Nếu có loài hữu tình hay niệm một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|------------------------|--------------------------|
| Ta xem các hữu tình | Nếu hay biết rõ ràng |
| Do chẳng niệm đến giới | Thường hay niệm đến giới |
| Qua lại đọa ác thú | Chắc được quả bất hoàn |
| Thọ sanh tử luân hồi | Chẳng sanh lại thế giới |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết. Nếu có loài hữu tình hay nhớ đến một pháp, ta chứng cho kẻ kia sẽ được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Nghĩa là nhớ nghĩ đến sự bố thí. Cho nên tất cả các loài hữu tình do chẳng nhớ nghĩ đến sự bố thí nên phải luôn luôn qua lại, đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay thường nhớ nghĩ về một pháp, ta chứng cho họ được quả bất thối; chẳng trở lại nữa trong cảnh của thế gian này. Cho nên ta nói: Nếu các loài hữu tình hay niệm một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|-----------------------|-------------------------|
| Ta xem các hữu tình | Nếu hay biết điều này |
| Do chẳng nghĩ đến thí | Thường nghĩ đến bố thí |
| Qua lại đọa ác thú | Chứng được quả bất thối |
| Thọ sanh tử luân hồi | Chẳng trở lại thế gian |

Ta nghe từ Đức Thế Tôn nói lời như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình thường niệm đến một pháp, ta chứng cho kẻ kia được quả bất hoàn. Thế nào là một pháp ? Đó là nhớ nghĩ đến chư Thiên. Cho nên tất cả các loài hữu tình do chẳng niệm đến chư Thiên, luôn luôn qua lại đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay thường niệm một pháp như thế, ta chứng cho họ được quả bất hoàn, chẳng tới lui nữa để sanh vào thế giới này. Do vậy ta nói: Nếu có chúng hữu tình thường hay niệm đến một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

| | |
|-------------------------|----------------------|
| Ta xem loài hữu tình | Qua lại đọa ác thú |
| Do chẳng niệm chư Thiên | Thọ sanh tử luân hồi |

chẳng lùi. Thế nào là một pháp ? Đó là sự nhớ nghĩ về thân thể. Cho nên tất cả chúng hữu tình do chẳng nhớ nghĩ đến thân nên phải luôn luôn qua lại, đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay thường nhớ nghĩ đến một pháp như thế, ta chứng cho họ được quả chẳng lùi, chẳng phải sanh lại trong thế gian này. Cho nên ta nói: Nếu các hữu tình hay nhớ đến một pháp, ta chứng cho họ được quả bất thối. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Ta xem các hữu tình
Do chẳng nghĩ đến thân
Qua lại đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi

Nếu hay biết như thế
Hay nghĩ đến thân thể
Chắc được quả chẳng lùi
Chẳng sanh thế gian này

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình hay nhớ đến một pháp, ta chứng cho họ được quả chẳng trở lại. Như thế nào là một pháp ? Đó là nhớ nghĩ đến sự chết. Cho nên tất cả các loài hữu tình do chẳng nhớ nghĩ đến sự chết nên phải luôn luôn trở lại, đọa vào ác thú, thọ khổ sanh tử. Nếu hay thường nhớ nghĩ đến một pháp như thế, ta chứng cho họ được quả chẳng lùi, chẳng phải sanh lại ở thế gian này. Cho nên ta nói: Nếu các hữu tình hay nhớ một pháp, ta chứng cho họ được quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Ta thấy các hữu tình
Do chẳng nghĩ đến chết
Lui tới đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi
Nếu hay biết như thế

Luôn nhớ đến sanh tử
Chắc được quả chẳng lùi
Lại chẳng sanh thế gian.

Kinh Bốn Sự - Quyển thứ nhất



KINH BỒN SỰ

*Đại Đường Tam Tạng Pháp Sư Ngài Huyền Trang
phụng chiếu dịch.*

*Thích Như Điển dịch ra tiếng Việt tại Anh quốc (Wymondham)
dưới triều đại Nữ hoàng Elisabeth -
Phật lịch 2546 - Dương lịch 2002.*



Quyển thứ hai Phẩm pháp thứ nhất Phần 2

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có người muốn được Như Thật Trí, được Chánh Biến Tri, được đoạn lìa sanh tử ở ngay tự tâm của họ. Điều ấy có nghĩa rằng chưa lìa sự tham lam và không thể có kết quả, không thể biến tri, chẳng thể đặng giác cũng chẳng Niết Bàn, cũng chẳng chứng đắc được vô thượng an lạc. Nếu có người đã tham muốn như thế rồi, có thể xa lìa rồi. Nơi tự tâm của y ly được tham dục rồi, thì kẻ đó tức sẽ được thông đạt, tức sẽ được chánh giác, tức sẽ được Niết Bàn, tức sẽ có thể chứng được vô thượng an lạc. Cho nên sự tham muốn đó là Như Thật Trí, là ứng Chánh Biến Tri, là hay cầu xa lìa. Ở nơi pháp Phật thường tu phạm hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Nếu cầu trí chưa được
Niết Bàn còn xa kia
Kẻ tham trí như thế
Đến Niết Bàn khó được
Ta thấy loài hữu tình
Do tham dục nhiễm ô
Trở lại đọa ác thú

Thọ sanh tử luân hồi
Nếu hay biết điều ấy
Xa rời việc tham dục
Chứng được quả Sa Môn
Chắc chắn chẳng sanh
nữa.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết nếu có kẻ sân hận chưa có Như Thật Trí, chưa có Chánh Biến Tri, chưa thể xa lìa. Nơi tự tâm kẻ ấy chưa lìa được sự sân hận vậy. Chẳng thể thông đạt, chẳng thể biến tri, chẳng thể đẳng giác, chẳng thể Niết Bàn, chẳng thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu có kẻ tham về Như Thật Trí rồi, Chánh Biến Tri rồi, hay xa lìa rồi thì tự tâm nơi kẻ ấy đã xa rời sự sân hận tức hay thông đạt, tức hay biến tri, tức hay đẳng giác, tức hay Niết Bàn, tức hay chứng được vô thượng an lạc. Cho nên kẻ sân đó nên có Như Thật Trí, nên Chánh Biến Tri, nên cầu xa lìa, ở nơi Phật Pháp hay tu phạm hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Nếu sân hận chưa hết
Niết Bàn vẫn còn xa
Sân hận đã hết rồi
Niết Bàn chẳng giao động
Ta xem loài hữu tình
Do sân hận ô nhiễm

Lại qua nơi ác thú
Thọ sanh tử luân hồi
Nếu hay biết điều ấy
Kẻ xa lìa sân hận
Chứng được quả Sa Môn
Cứu cánh chẳng sanh nữa.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có kẻ vì si mê nên chưa biết được Như Thật Trí, chưa biết được Chánh Biến Tri, chưa có thể xa lìa. Đối với tâm của kẻ đó chưa rời khỏi sự si mê thì chẳng thông đạt, chẳng thể biến tri, chẳng thể đẳng giác, chẳng thể Niết Bàn, chẳng thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu có người từ nơi si mê mà sanh Như Thật Trí, Chánh Biến Tri rồi, xa lìa rồi thì đối với tâm kẻ đó đã xa rời si mê vậy. Cho nên có thể thông đạt, tức có thể biến tri, tức có thể đẳng giác, tức có thể Niết Bàn, tức có thể chứng được vô thượng an lạc. Cho nên từ si mê có thể có Như Thật Trí, có thể có Chánh Biến Tri, có thể cầu lìa sanh tử. Ở nơi Phật Pháp hay tu phạm hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|------------------------|-------------------------|
| Nếu chưa hiểu được si | Lui tới đọa ác thú |
| Kẻ kia xa Niết Bàn | Thọ sanh tử luân hồi |
| Nếu đã rõ si rồi | Nếu hay biết điều đó |
| Đến Niết Bàn không khó | Kẻ ấy đoạn si mê |
| Ta xem loài hữu tình | Chứng được quả Sa Môn |
| Do si mê ô nhiễm | Tức được chỗ chẳng sanh |

Từ Đức Thế Tôn ta đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có kẻ nào bị che lấp khó thấy Như Thật Trí, khó biết Chánh Biến Tri, khó thể lìa sanh tử. Tự tâm của kẻ kia chưa ra khỏi chỗ bị che lấp. Cho nên chẳng thể thông đạt, chẳng thể biến tri, chẳng thể đăng giác, chẳng thể Niết Bàn, chẳng có thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu có người bị che khuất rồi thì Như Thật Trí, Chánh Biến Tri rồi, có lìa sanh tử rồi thì đối với tự tâm của kẻ kia đã xa rời sự che khuất vậy. Tức hay thông suốt, tức hay biến tri, tức hay đăng giác, tức hay Niết Bàn, tức hay chứng được vô thượng an lạc. Cho nên đối với sự che đây kia phải biết có thể là Như Thật Trí, có thể là Chánh Biến Tri, có thể cầu được sự xa lìa. Ở nơi Phật Pháp thường hay tu hành phạm hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|------------------------|-----------------------|
| Nếu chưa rõ che đây | Thọ sanh tử luân hồi |
| Niết Bàn đến còn xa | Nếu hay biết điều này |
| Biết rõ che đây rồi | Đoạn được sự che đây |
| Đến Niết Bàn chẳng khó | Được chứng quả Sa Môn |
| Ta xem loài hữu tình | Chắc chắn chẳng thọ |
| Do che đây nhiễm ô | sanh. |
| Lại nghe đọa ác thú | |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như vậy. Nay các Tỳ Kheo! Nếu có kẻ nương vào sự não hại thì chưa có Như Thật Trí, chưa có Chánh Biến Tri, chưa thể xa lìa. Ở nơi tự tâm của kẻ ấy chưa rời được phiền não. Chẳng thể thông đạt, chẳng thể biến tri,

chẳng thể đăng giác, chẳng thể Niết Bàn, chẳng thể chứng được an lạc. Nếu có kẻ qua khỏi sự khổ não rồi thì Như thật trí, Chánh biến tri rồi, có thể đoạn lìa sanh tử rồi thì đối với tự tâm của kẻ đó đã xa rời phiền não rồi vậy. Tức có thể thông đạt, có thể Chánh Biến Tri, tức có đăng giác, tức có thể Niết Bàn, tức có thể chứng được vô thượng an lạc. Cho nên đối với sự phiền não đó, nên là Như Thật Trí; nên là Chánh Biến Tri, nên cầu lìa sanh tử. Ở nơi Phật Pháp, tu hành phạm hạnh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu phiền não chưa rõ
 Kẻ kia xa Niết Bàn
 Khổ não đã biết rồi
 Niết Bàn không xa nữa
 Ta xem loài hữu tình
 Do phiền não ô nhiễm

Tới lui đọa ác thú
 Thọ sanh tử luân hồi
 Nếu hay biết điều này
 Xa rời phiền não này
 Chứng được quả Sa Môn
 Chắc chắn chẳng sanh tử.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có kẻ nương nơi giận hờn chưa được Như Thật Trí, chưa được Chánh Biến Tri, chưa có thể xa lìa, ở nơi tự tâm của kẻ đó, chưa rời khỏi sự giận hờn; nên chưa thể thông đạt, chưa thể biến tri, chưa thể đăng giác, chưa thể Niết Bàn, chưa thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu kẻ đó nơi giận hờn đã qua Như Thật Trí, qua Chánh Biến Tri, có thể qua sự đoạn lìa, thì nơi tự tâm của người ấy đã lìa khỏi sự giận hờn vậy. Tức có thể thông đạt, tức có thể biến tri, tức có thể đăng giác, tức có thể Niết Bàn, tức có thể chứng được vô thượng an lạc. Cho nên ở nơi sự giận hờn, nên là Như Thật Trí; nên là Chánh Biến Tri; nên cầu lìa sanh tử. Ở trong Phật Pháp, hay tu phạm hạnh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Nếu giận hờn chưa hết
 Người kia khó Niết Bàn
 Kẻ rõ giận hờn rồi

Đến Niết Bàn không khó
 Ta xem các hữu tình
 Do giận hờn nhiễm ô

Đến lui đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi
Nếu hay biết như vậy

Kẻ xa lìa sanh tử
Được chứng quả Sa Môn
Cuối cùng chẳng sanh tử

Ta từ Đức Thế Tôn đã nghe được như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có kẻ ghét gông, chưa được lìa sanh tử, kẻ ấy nơi tự tâm, chưa lìa khỏi sự ghét gông vậy. Không thể thông đạt, không thể biến tri, không thể đẳng giác, không thể Niết Bàn, chẳng thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu có kẻ ghét gông mà đã qua Như Thật Trí rồi, Chánh Biến Tri rồi, có thể lìa sanh tử rồi thì nơi tự tâm kẻ ấy đã xa lìa sự ghét gông vậy. Tức có thể thông đạt, tức có thể biến tri, tức có thể đẳng giác, tức có thể Niết Bàn. Tức có thể chứng được vô thượng an lạc. Cho nên đối với kẻ ghét gông giống Như Thật Trí, giống Chánh Biến Tri, giống cầu lìa sanh tử. Ở nơi Phật Pháp thường tu phạm hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu ghét gông chưa rõ
Kẻ ấy Niết Bàn xa
Nơi ghét gông rõ biết
Đến Niết Bàn không ngại
Ta xem các hữu tình
Do ghét gông nhiễm ô

Tới lui đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi
Nếu hay biết rõ hết
Kẻ xa lìa ghét gông
Được chứng quả Sa Môn
Cứu cánh chẳng sanh nữa.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu ở nơi tật đố, chưa có Như Thật Trí, chưa có Chánh Biến Tri, chưa thể lìa sanh tử, ở nơi tự tâm kia, chưa rời khỏi sự tật đố vậy. Chẳng thể thông đạt, chẳng thể biến tri, chẳng thể đẳng giác, chẳng thể Niết Bàn, chẳng thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu từ tật đố mà được Như Thật Trí rồi, Chánh Biến Tri rồi, có thể lìa sanh tử rồi, nơi tự tâm của kẻ kia đã lìa được tật đố vậy. Tức có thể thông đạt, tức có thể biến tri, tức có thể đẳng giác, tức có thể Niết Bàn, tức có thể chứng được vô thượng an lạc. Cho nên từ nơi tật đố, nên Như Thật Trí, nên Chánh Biến

Tri, nên cầu lìa sanh tử. Ở nơi Phật Pháp, hay tu phạm hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu tật đồ chưa rõ
Kia đến Niết Bàn khó
Tật đồ đã rõ rồi
Đến Niết Bàn chẳng sao
Ta xem loài hữu tình
Do nhiễm ô tật đồ

Lui tới đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi
Nếu hay biết được rồi
Kẻ xa lìa tật đồ
Được chứng quả Sa Môn
Cứu cánh chẳng thọ sanh.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có kẻ keo kiệt, chưa rõ Như Thật Trí, chưa được Chánh Biến Tri, chưa thể lìa sanh tử. Ở nơi tự tâm của người đó, chưa lìa được sự keo kiệt vậy, chẳng có thể thông đạt, chẳng có thể biến tri, chẳng có thể đăng giác, chẳng có thể Niết Bàn, chẳng có thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu từ sự keo kiệt mà biết Như Thật Trí rồi, Chánh Biến Tri rồi, lìa xa sanh tử rồi, thì ở nơi tự tâm của người ấy lìa khỏi sự keo kiệt vậy. Tức có thể thông đạt, tức có thể đăng giác, tức có thể Niết Bàn, tức có thể chứng được vô thượng an lạc. Cho nên sự keo kiệt, nên là Như Thật Trí; nên là Chánh Biến Tri, nên lìa xa sanh tử. Ở nơi Phật Pháp, hay tu phạm hạnh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu chưa rõ keo kiệt
Kẻ kia xa Niết Bàn
Kẻ rõ keo kiệt rồi
Đến Niết Bàn chẳng khó
Ta xem loài hữu tình
Do keo kiệt nhiễm ô

Tới lui đọa ác thú
Thọ sanh tử luân hồi
Nếu hay biết rõ được
Xa lìa sự keo kiệt
Chứng được quả Sa Môn
Cứu cánh chẳng thọ sanh.

Ta từ Đức Thế Tôn đã từng nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có kẻ ham thích, chưa được Như Thật Trí, chưa có Chánh Biến Tri, chưa thể lìa sanh tử. Ở nơi tự thân kia chưa lìa

được sự ham thích vậy. Chẳng có thể thông đạt, chẳng có thể biến tri, chẳng có thể đăng giác, chẳng có thể Niết Bàn, chẳng có thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu có kẻ ham thích Như Thật Trí rồi, Chánh Biến Tri rồi, hay lìa sanh tử rồi. Ở nơi tự tâm của họ tức đã lìa sự ham thích vậy. Tức có thể không đạt, tức có thể biến tri, tức có thể đăng giác, tức có thể Niết Bàn, tức có thể chứng được vô thượng an lạc. Cho nên nơi ham thích nên có Như Thật Trí, nên là Chánh Biến Tri, nên cầu lìa sanh tử. Ở trong Phật Pháp hay tu phạm hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu ham thích chưa rõ
 Kia đến Niết Bàn xa
 Ham thích đã rõ rồi
 Đến Niết Bàn chẳng khó
 Ta thấy loài hữu tình
 Do ham thích ô nhiễm

Tới lui đọa ác thú
 Thọ sanh tử luân hồi
 Nếu hay biết điều ấy
 Kẻ xa lìa ham thích
 Chứng được quả Sa Môn
 Cứu cánh chẳng thọ sanh.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có kẻ hay khinh thường thì chưa được Như Thật Trí, chưa được Chánh Biến Tri, chưa được lìa sanh tử. Ở nơi tự tâm của kẻ kia là do chưa lìa được sự khinh thường vậy. Chẳng thể thông đạt, chẳng thể biến tri, chẳng thể đăng giác, chẳng thể Niết Bàn, chẳng thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu có kẻ từ sự khinh thường mà biết Như Thật Trí rồi, Chánh Biến Tri rồi, hay lìa sự sanh tử rồi thì ở nơi tự tâm của họ đã lìa xa sự khinh thường vậy. Tức được thông đạt, tức hay biến tri, tức hay đăng giác, tức hay Niết Bàn, tức hay chứng vô thượng an lạc. Cho nên sự khinh thường nên là Như Thật Trí, nên là Chánh Biến Tri, nên là lìa sanh tử. Ở nơi Phật Pháp hay tu phạm hạnh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa trên mà nói kệ rằng:

| | |
|--------------------------|-------------------------|
| Nếu chưa rõ khinh thường | Thọ sanh tử luân hồi |
| Kia đến Niết Bàn xa | Nếu hay biết điều này |
| Kẻ khinh thường đã rõ | Xa rời sự khinh thường |
| Đến Niết Bàn chẳng khó | Chúng được quả Sa Môn |
| Qua lại đọa ác thú | Cứu cánh chẳng thọ sanh |

Ta từ Đức Thế Tôn nghe được như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có kẻ bị hại chưa hiểu được Như Thật Trí, chưa rõ Chánh Biến Tri, chưa thể lìa sanh tử. Kẻ kia nơi tự tâm chưa lìa được sự di hại vậy. Chẳng thể thông đạt, chẳng thể biến tri, chẳng thể đẳng giác, chẳng thể Niết Bàn, chẳng thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu có kẻ di hại đã hiểu Như Thật Trí rồi, Chánh Biến Tri rồi, hay lìa sanh tử rồi. Ở nơi tự tâm kẻ ấy đã lìa sự di hại rồi tức hay thông đạt, tức hay biến tri, tức hay đẳng giác, tức hay Niết Bàn, tức hay chứng được vô thượng an lạc. Cho nên sự di hại nên là Như Thật Trí, nên là Chánh Biến Tri, nên cầu lìa sanh tử. Ở nơi Phật Pháp tu hành phạm hạnh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa trên mà nói kệ rằng:

| | |
|------------------------|--------------------------|
| Nếu chưa rõ di hại | Qua lại đọa ác thú |
| Kia đến Niết Bàn xa | Thọ sanh tử luân hồi |
| Kẻ biết di hại rồi | Nếu hay biết điều ấy |
| Niết Bàn không khó đến | Vĩnh viễn không bị hại |
| Ta xem loài hữu tình | Chúng được quả Sa Môn |
| Do di hại nhiễm ô | Cứu cánh chẳng thọ sanh. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu mà tất cả chưa được Chân Thật Trí, chưa được Chánh Biến Tri, chưa thể lìa sanh tử. Ở nơi tự tâm của kẻ kia chưa lìa tất cả vậy. Chẳng thể thông đạt, chẳng thể biến tri, chẳng thể đẳng giác, chẳng thể Niết Bàn, chẳng thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu từ nơi tất cả đã có Như Thật Trí rồi, Chánh Biến Tri rồi, có thể xa lìa sanh tử rồi. Ở nơi tự tâm kẻ kia lìa tất cả rồi vậy. Tức hay thông đạt, tức hay biến tri, tức hay

đăng giác, tức hay Niết Bàn, tức hay chứng được vô thượng an lạc. Cho nên tất cả, nên Như Thật Trí, nên Chánh Biến Tri, nên cầu lia sanh tử. Ở nơi Phật Pháp, hay tu hành phạm hạnh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|------------------------|----------------------|
| Nếu tất cả chưa rõ | Ta xem loài hữu tình |
| Kìa đến Niết Bàn xa | Do tất cả nhiễm ô |
| Tất cả biết rõ rồi | Tới lui đọa ác thú |
| Đến Niết Bàn chẳng khó | Thọ sanh tử luân hồi |

Sâu nhiếp kinh phía trước Uẩn Đà Nam viết:

| | |
|-------------------------|-------------------------|
| Tham sân si cả thầy | Ghen, keo cùng ưa thích |
| Chứa nhóm phiền sâu hận | Khinh, hại cùng tất cả. |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết tất cả sự tu tập, phước nghiệp ở trong, từ tâm giải thoát là điều cần thứ nhất. Vì sao vậy ? Vì tâm từ giải thoát là uy đức cao vời. Ảnh hưởng đến tất cả các sự nghiệp phước đức khác. Nhờ vào những uy đức như thế, nếu muốn tu học về từ tâm giải thoát thì trong 16 phần chưa được một phần. Các Tỳ Kheo nên biết. Ví dụ trong các vị Quốc Vương lớn nhỏ thì chuyển luân thánh vương là đệ nhất. Vì sao vậy ? Vì chuyển luân thánh vương có uy đức cao cả. Vị chuyển luân này trong 16 phần cũng chưa được một. Các phước nghiệp cũng lại như thế: Nếu muốn tu tâm từ bi giải thoát trong 16 phần cũng chẳng được một phần. Lại cũng như trong tất cả ngôi sao thì mặt trăng là tối vi đệ nhất. Vì sao vậy ? Vì mặt trăng có ánh sáng cao vời, chiếu sáng hơn tất cả các vì sao. Ở trong các ánh sáng của sao đó nếu so ra thì mặt trăng này trong 16 phần cũng chỉ được một. Các phước nghiệp cũng lại như vậy. Nếu muốn tu tâm từ bi giải thoát thì trong 16 phần cũng chỉ được một phần. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Tất cả các phước nghiệp
 Như tâm từ giải thoát
 Trong mười sáu phần ấy
 Chỉ được có một phần
 Có một loài hữu tình
 Hay tu tâm từ thiện
 Cùng phước đức vô biên
 Hà hưởng là tất cả
 Trong các đại quốc vương
 Uy phục vang khắp nơi
 Thế gian giúp người nghèo
 Tất cả chẳng phải làm
 Như thế mà thí phước
 Ấy là tu tâm từ
 Trong mười sáu phần ấy

Chỉ được có một phần
 Như chuyển luân Thánh
 Vương
 Uy đức trong các vua
 Cũng như mặt trăng lớn
 Ánh sáng chiếu cùng nơi
 Tất cả tu như thế
 Hết thầy là phước nghiệp
 Đều làm tâm từ thiện
 Uy đức chứa cùng khắp
 Tu từ tâm giải thoát
 Nếu ngược hoặc chẳng người
 Tất cả các hữu tình
 Tất cả đều chẳng hại.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỷ Kheo nên biết, ta xem thế gian chẳng có pháp nào làm cho những loài có tình hiểu được cái tâm chưa đắc để mà hy vọng cầu được cái quả vô thượng an lạc. Làm cái nhân duyên từ bên ngoài như là thiện hữu tri thức. Cho nên đối với loài hữu tình với cái nhân thiện tri thức đó muốn gì được nấy. Nghĩa là sẽ dứt các điều ác, tu tập các thiện pháp, chứng được bản tâm thanh tịnh không có tạp nhiễm. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ta xem trong thế gian
 Chẳng có một pháp nào
 Kẻ chưa chứng được tâm
 Lúc cầu vô thượng quả
 Phải nhờ duyên bên ngoài
 Như người thiện tri thức

Gần gũi thiện tri thức
 Nếu không, chẳng thành tựu
 Cung kính vâng lời dạy
 Chẳng buông hay gìn giữ
 Sẽ chứng quả Niết Bàn
 Xa sợ, thường an lạc

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết, ta xem thế gian, chẳng có một pháp nào vì kẻ có học mà chưa được tâm, hy vọng cầu quả vô thượng an lạc, tạo duyên bên trong như tác ý ngay thẳng. Cho nên đối với loài hữu tình kia. Vì tác ý chơn chánh để cầu tất cả được mãn nguyện. Nghĩa là sẽ dứt các điều ác, tu tập các thiện căn, chứng được thân thanh tịnh không bị những tạp nhiễm. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ta xem các thế gian
 Chẳng có một pháp nào
 Do học mà được tâm
 Lúc cầu vô thượng quả
 Phải tạo duyên bên trong
 Như kia tạo nơi ý

Tu tập chánh pháp rồi
 Nếu cầu chẳng thành tựu
 Như pháp mà quan sát
 Chẳng buông lung tu hành
 Xa sẽ đến Niết Bàn
 Là sợ, thường an lạc.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình hay biết bố thí trí huệ khi quả báo đến, sáng sủa trước mắt, như ta biết đây sẽ không keo kiệt, do tâm bị nhiễm ô mà làm cho kia chỉ ăn được một ít rồi phân chia ra cho kẻ khác, sau đó mới tự ăn. Lại chẳng biết rằng vì tâm keo kiệt làm cho nhiễm ô; nên tuy có nhiều đồ ăn uống quý giá mà chẳng thí cho kẻ khác, chỉ dùng riêng một mình, cho nên với quả bố thí bằng trí huệ đó tuy được sanh làm trời, người; nhưng bị sanh đi sống lại nhiều lần, hưởng các sự vui sướng. Lúc ấy Đức Thế Tôn muốn sâu vào nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thế gian loài hữu tình
 Nếu biết được huệ thí
 Hay cảm quả báo lớn
 Thấy rõ như Như Lai
 Tâm này chẳng làm gì
 Keo kiệt lại nhiễm ô
 Chỉ có ít đồ ăn

Mà cũng đem thí cho
 Do thí chẳng có huệ
 Chẳng sáng như Thế Tôn
 Chỉ có ăn uống nhiều
 Bỏn xẻn chẳng thể xả
 Ở nơi ruộng phàm thánh
 Ba thời tâm vui thí

Quả báo cõi trời người
Qua lại làm nhiều kiếp.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các loài hữu tình hay biết phạm giới sẽ bị quả báo, rõ ràng trước mặt. Như ta đã biết, đi đứng nằm ngồi đều chẳng yên ổn. Nói cười ăn uống đều chẳng dễ tâm. Tâm ấy sợ hãi như bị chảy máu. Thân hình xấu xa như bị dao cắt, lại cũng chẳng biết, an nhiên chẳng sợ. Cho nên những kẻ phạm giới, tội ấy có thể đọa ác thú, càng ngày tăng dần, tạo nên quả báo. Lúc ấy Đức Phật sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|--------------------------|
| Thế gian loài hữu tình | Do chẳng biết, phạm giới |
| Nếu hay biết phạm giới | Hay bị khổ ác thú |
| Bị đọa vào chốn khổ | Thấy sáng giống Như Lai |
| Thấy rõ giống Như Lai | An nhiên chẳng sợ hãi |
| Bốn oai nghi chẳng an | Tất cả người phạm giới |
| Chẳng nghĩ suy nói cười | Chắc chắn đọa ác thú |
| Tâm hoảng hốt chảy máu | Sự khổ càng tăng lên |
| Thân xấu xí cắt rạch | Khổ quả cũng chẳng cùng |

Ta từ Đức Thế Tôn đã từng được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có các loài hữu tình hay biết trì giới, khi thọ quả báo thì sáng suốt trước mắt như ta thấy vậy. Nơi tự thân kia, không sanh vào loài thú, được an lạc ở lại vị lai. Kiên trì giới cấm, không thể không biết được là nơi tự thân của kẻ ấy sẽ được an lạc. Vì không phạm giới cấm cho nên những phước đức của sự trì giới, hay cảm con đường thiện, tăng trưởng sự lợi ích, có những quả báo an lạc. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-----------------------|------------------------|
| Thế gian các hữu tình | Thấy rõ như Như Lai |
| Nếu hay biết trì giới | Nơi tự thân thanh tịnh |
| Hay cảm thọ quả vui | Lìa xa nơi ác thú |

| | |
|--------------------------|---------------------------|
| Cầu quả vị tương lai | Cùng những người trì giới |
| Kiên trì giới thanh tịnh | Được sanh vào chỗ lành |
| Do hay biết trì giới | Thọ nhận nhiều an lạc |
| Hay cảm quả vui vẻ | Chứng vô thượng Niết |
| Thấy rõ giống Như Lai | Bàn |
| Chẳng phạm vào tịnh giới | |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có các loài hữu tình, biết mà nói dối, chẳng xấu chẳng hổ, chẳng sửa hối tâm. Ta nói người kia tạo nên ác nghiệp, chẳng tạo thiện nghiệp. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|------------------------|
| Nên biết người vọng ngữ | Như thế loài hữu tình |
| Tâm không xấu hổ, hối | Chẳng ác nào chẳng tạo |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có các loài hữu tình, biết mà nói dối, lại sanh xấu hổ, cải đổi tâm tánh, ta nói rằng người ấy tạo được thiện pháp. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|---------------------------|--------------------------|
| Khi nói dối tự biết | Siêng năng chẳng buông |
| Sanh tâm hổ thẹn, hối | lung |
| Như thế loài hữu tình | Như thế tu chơn chánh |
| Chẳng thiện nào chẳng làm | Chứng vô thượng Niết Bàn |
| | Xa rời sự sợ hãi |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết. Có một điều tối thắng. Đó là Bồ Đặc Già La. Ở nơi thế gian, nếu chẳng xuất hiện trong vô lượng hữu tình, xa rời thánh huệ. Tại sao gọi là một Bồ Đặc Già La. Đó có nghĩa là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho nên các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ở thế gian thì không thể tuyên dương nói pháp tu hành trí tuệ. Vậy nên các loài hữu tình mất đi thánh huệ. Các

Tỳ Kheo nên biết! Các người thoái tâm đó có cả tài sản; nên gọi là mất mát nhỏ. Còn mất mát lớn là thối thất thánh huệ. Cho nên nếu có chúng hữu tình thoái thất thánh huệ thì ở trong Phật Pháp có nhiều lo buồn, sống không hoan hỷ, có tai nạn, lo sợ. Có phiền não và quấy nhiễu. Tương lai đem dài thọ khổ và thọ nhận nhiều loại tai hại mãnh liệt, tăng trưởng máu đào thường vào đường sanh tử, vô số đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh, A Tu La thú. Số khác thì làm người, trời, sanh tử ưu não. Cho nên do loài hữu tình mà thánh huệ này chưa được giác ngộ, chưa được thông đạt. Ở nơi lục thú sanh tử luân hồi, khổ cho hữu tình chứng được thánh huệ, hay vào ra nơi khổ ải. Cho nên này các người phải biết rằng ta nay đang tu tập thánh huệ làm cho chẳng thối thất, ta đương y nơi thánh huệ tùy sự giác ngộ mà trải qua. Này các Tỳ Kheo! Phải nên biết rằng nên làm như thế. Lúc ấy Đức Thế Tôn muốn vào nghĩa sâu này mà nói kệ rằng:

Như Lai chẳng xuất hiện
 Thế gian loài hữu tình
 Chẳng cứu chẳng nương về
 Điều thối thất thánh huệ
 Mất người quen tiền bạc
 Đó là điều mất nhỏ
 Nếu mất chơn thánh huệ
 Đó là điều mất lớn
 Ta xem khắp thế gian
 Mất vô thượng thánh huệ

Luân chuyển nơi sanh tử
 Thọ nhiều thân khác nhau
 Họ ở nơi pháp ải
 Nhiều khổ ít an lạc
 Về tương lai đem dài
 Luân hồi sanh tử lâu
 Nếu muốn cầu thánh huệ
 Cuối cùng gặp khó khăn
 Nên cầu chư Như Lai
 Nên xuất hiện nơi đời.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Có một tối tháng Bồ Đặc Già La ở nơi thế gian, nếu đã xuất hiện thì vô lượng hữu tình tăng trưởng thánh huệ. Vì sao mà gọi là một Bồ Đặc Già La ? Đó là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho nên nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện nơi thế gian có hay nói đến pháp tu hành thánh huệ làm cho loài hữu tình tăng trưởng thánh huệ thì các Tỳ Kheo nên biết! Lại được tăng trưởng bạn lành và của cải, địa vị. Đó là sự tăng trưởng nhỏ.

Tăng trưởng thánh huệ là tăng trưởng lớn. Vì sao vậy ? Nếu các loài hữu tình tăng trưởng thánh huệ thì ở trong pháp này được nhiều hỷ lạc, chẳng lo khổ chỗ ở, chẳng có tai nạn, chẳng có lo âu, chẳng có phiền muộn và nhiều hại. Cũng chẳng bị đê mê dài làm cho khổ sở về sau. Chẳng hề thọ nhận nhiều loại cực hình tai hại về sau, cũng chẳng tăng trưởng máu huyết, chẳng vào nơi đường sanh tử, chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh, A Tu La, chẳng thọ thân người trời sanh tử khổ não. Vì sao vậy ? Do nơi chúng hữu tình nơi thánh huệ này mà được giác ngộ cũng như thông suốt. Chẳng sanh vào 6 nẻo luân hồi. Nếu các loài hữu tình chưa tăng trưởng thánh huệ thì khó thoát ly sự khổ ải vô biên. Cho nên các người nên biết rằng ta đương tu tập về thánh huệ, làm cho tăng trưởng. Ta đương nghĩ về thánh huệ cho họ được giác ngộ và thông đạt. Này các Tỳ Kheo! Phải nên biết như thế. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như Lai nếu xuất hiện
Thế gian loài hữu tình
Có cầu có quý y
Đều tăng trưởng thánh huệ
Được bạn lành tài sản
Đó là tăng trưởng nhỏ
Nếu được chơn thánh huệ
Đó là tăng trưởng lớn
Ta xem khắp thế gian
Được vô thượng thánh huệ

Chẳng luân chuyển sanh tử
Chắc chắn nơi Niết Bàn
Họ ở nơi pháp ấy
Lìa khổ thường an lạc
Về tương lai đê mê dài
Lìa sanh tử luân hồi
Nếu muốn tăng thánh huệ
Phải biết khổ chúng sanh
Nên cầu Phật Thế Tôn
Sống lâu nơi cõi thế

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Thế giới có một pháp, khi sanh ra làm cho chúng sanh ngu si tăng trưởng, sân hận tật đố kiên cố, dơ bẩn tăng theo, ác thú đầy dẫy vì các chúng sanh không phải lợi ích mà làm việc bất an, làm cho thế gian trời người đọa chúng chẳng có ý nghĩa và lợi ích, tăng trưởng sự sầu khổ. Sao gọi là một pháp ? Đó gọi là tà kiến. Cho nên do tà kiến mà làm cho chúng hữu tình ngu si

tăng trưởng, sân hận dày sâu, dơ bẩn tăng trưởng, ác thú đầy dẫy làm cho các chúng sanh làm việc chẳng lành. Cho nên chẳng an lạc. Làm cho chúng sanh trong thế gian trời người và đạị chúng chẳng có ý nghĩa chẳng được lợi ích, tăng trưởng sự sầu khổ. Như thế đó có tên là một pháp. Lúc sinh trưởng thì làm cho chúng hữu tình ngu si tăng trưởng. Nói rộng cùng ra làm cho thế gian, trời, người đạị chúng, chẳng có ý nghĩa, chẳng được lợi ích, tăng trưởng ưu khổ. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Lúc tà kiến sanh trưởng
 Làm ngu si tăng theo
 Và điên đảo kiên cố
 Các dơ bẩn tăng theo

Làm đầy các ác thú
 Vì chẳng lợi lạc ai
 Tà kiến hại người hiền
 Như lửa thiêu đồ vật

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết. Trong đời có một pháp lúc sanh ra làm cho chúng hữu tình ngu si tổn giảm, điên đảo trừ diệt, tịnh pháp tăng theo, là những ác thú, thiện thú thành tựu cùng các chúng sanh vì đạị lợi ích, vì đạị an lạc làm cho thế gian trời người đạị chúng, có ý nghĩa, có lợi ích tăng trưởng niềm vui. Thế nào là một pháp? Đó là chánh kiến. Cho nên do chánh kiến mà làm cho chúng hữu tình ngu si được tổn giảm, điên đảo được trừ diệt, tịnh pháp được tăng trưởng, thoát khỏi ác thú, thiện thú thành tựu, cùng các chúng sanh vì đạị lợi ích, vì đạị an lạc làm cho thế gian trời người đạị chúng có ý nghĩa, có lợi lạc, tăng trưởng niềm vui, như thế có tên là một pháp trong đời. Lúc sanh trưởng ra làm cho loài hữu tình ngu si tổn giảm, nói rộng cho đến làm cho thế gian trời người đạị chúng có ý nghĩa, có lợi ích, tăng trưởng niềm vui. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Lúc chánh kiến sanh trưởng
 Làm ngu si tổn giảm

Và điên đảo trừ diệt
 Các tịnh pháp tăng theo

Lìa ác, đầy thiện thú
 Vì ích lợi an vui
 Chánh kiến nơi hiện tại

Sớm chứng được Niết
 Bàn.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Ta xem trong thế gian chẳng có một pháp nào mà xa rời bệnh tật, giống như tâm này. Vì sao vậy? Từ tâm sinh ra cảnh, xa tật trở lại, thế là xuất thế gian chẳng thể thí dụ. Các người nên giữ tâm tướng này. Khi giữ tâm tướng lành này rồi hãy nên suy nghĩ. Khi tư duy rồi, nên hay quán sát. Khi quán sát rồi hay làm cho an trụ. Khi an trụ rồi. Nếu chẳng may bị tham dục quấy nhiễu thì các người quán sát thâm sâu hơn, ta làm cho những tham dục đó phải biết, ta làm cho những tham dục bên trong đó phải biết, quán sát cho kỹ, lại phải tác ý, suy nghĩ tùy theo một tướng dễ thương. Nếu tâm tùy thuận hướng về an lạc thì sẽ có cảnh giới dễ thương. Phải biết tâm này tùy thuận theo dục mà làm cho sai trái. Lúc ấy các người phải nên tự giác. Ta ví điều này như sự tham dục ở bên trong, chẳng thể giác được, chẳng phải chẳng có. Người nay chưa đoạn lìa được ngũ dục tham muốn thì sự chứng ngộ có sự sai biệt. Ta dụ như quả vị tu tập chưa chứng, ví như có người bị nước cuốn nhanh, thuyền bè trôi giạt, ngược chiều mà đi. Người này lúc ấy phải dùng nhiều sức. Nếu hay lười biếng phải chầy ngược dòng như các người biết. Khi suy nghĩ một pháp có thể như thế, nếu tâm tùy thuận vui theo an lạc, vui theo cảnh ngoài, phải biết tâm này tùy thuận các dục làm cho sai mất. Các người lúc ấy phải nên tự giác, do nơi nội tâm tham dục mà chẳng thể giác, chẳng làm chẳng có, ta nay khi chưa đoạn ngũ dục tham lam thì sự chứng quả có sự sai biệt. Ta nay ví như chưa tu chứng quả. Các người nên tác ý suy nghĩ tùy theo tướng dễ thương. Nếu tâm tùy thuận muốn hướng về thiện lạc thì có tướng xa lìa. Phải biết tâm này tùy thuận xa lìa, làm cho các dục cũng sai khác. Lúc ấy các người nên tự biết rằng ta đã làm cho không còn tham dục bên trong nữa. Chẳng có ví dụ nữa. Nếu mà chẳng giác, ta làm cho đoạn ngũ dục tham

lam chứng được quả vị, có sự sai biệt với trước. Ta làm cho có thể chứng quả rồi. Như xương cánh bỏ vào giữa lửa, liền co quắp lại, chẳng thể tồn tại. Các người nên biết như thế, suy nghĩ tùy theo một tướng dễ thương. Nếu tâm tùy thuận hướng về hỷ lạc xa lìa tướng ấy, phải biết tâm này tùy thuận xa lìa các dục sai khác. Các người lúc ấy nên tự biết rằng ta đã làm cho những tham dục bên trong chẳng có chẳng còn. Nếu mà không tỉnh thì ta làm cho đoạn đi ngũ dục tham lam để chứng được quả vị sai biệt giống như phía trước. Ta làm cho có thể chứng được quả như thế rồi thì các người nên biết ta phải làm sao để chuyển tự tâm trở thành thuận pháp ? Làm cho điều phục tâm này ? Xa rời khỏi dục, tùy thuận xuất ly. Các vị Tỳ Kheo! hãy nên biết. Lúc ấy Đức Thế Tôn muốn sâu và nghĩa này mà nói kệ rằng:

Chẳng có một pháp nào
Thay đổi giống như tâm
Khó chế ngự khó phòng
Đức Phật đã nói thế
Dụ như có người trí
Đem đồ để vào lửa

Điều phục chúng khó khăn
Làm xa rời trong đó
Như thế các Tỳ Kheo
Phải học phép phương tiện
Điều phục nơi tâm tánh
Làm cho chứng Niết Bàn

Sâu vào nghĩa kinh trước Uẩn Đà Nam viết:

Tu từ tu hai duyên
Giống phạm giới trì giới

Hai vọng hai thánh huệ
Tà kiến chánh kiến tâm.

Bổn Sự Kinh - Quyển hai

Dịch xong phần này ngày 31 tháng 7 năm 2002
tại Wymondham - Anh quốc



Kinh Bốn Sự

Quyển thứ ba

*Đại Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*

*Thích Như Điển, Trụ trì Chùa Viên Giác, Hannover - Đức quốc,
dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt, đời Thủ Tướng Schröder,
năm 2002.*



Phẩm pháp thứ Hai

Phần một

Ta được nghe từ Đức Thế Tôn như thế này! Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có Tỳ Kheo thành tựu hai phần mà ở nơi pháp hay rầu lo khổ sở chẳng vui ở yên, có tai ương tật ách, có não phiền nhiều hại, có tội có chửa. Vì các loài hữu tình cùng kẻ phạm hạnh mà chê bai thì khi hoại mạng chung sanh vào ác thú. Sao gọi là hai ? Thứ nhất là cửa góc, chẳng thể giữ gìn, hai là ăn uống, chẳng biết đầy đủ. Nay các Tỳ Kheo! Thành tựu 2 điều này ở nơi pháp thì sẽ gặp nhiều ưu não, chẳng vui ở yên, có tai ương tật ách, có não phiền nhiều hại, có tội có chửa. Vì những người trí cùng phạm hạnh mà chê bai nên khi thân hoại mạng chung sanh vào ác thú. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng hay giữ gìn
Mắt cùng với các căn
Ăn uống chẳng biết tính
Thành chẳng tin, giải đãi
Người ấy ở nơi pháp
Thân tâm nhiều khổ não
Lại bị nạn bị ách
Có phiền có nhiều hại

Đi đứng và nằm ngồi
Vừa tỉnh vừa mơ này
Do từ hai nhân duyên
Hay có tội chửa nhóm
Ở làng xóm rảnh rỗi
Trong chúng cùng tịnh xứ
Kẻ trí thường chẳng chửa
Phải sanh vào ác thú.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có Tỳ Kheo thành tựu hai pháp mà ở nơi pháp có nhiều niềm vui, chẳng sầu ở yên, chẳng có tai nạn tật ách, không phiền không nhiễu, chẳng tội chẳng chừa. Vì những người trí và phạm hạnh mà xưng tán, khi thân hoại mạng chung sanh vào đường lành. Vì sao gọi là hai ? Một là các căn hay thường giữ gìn, hai là ăn uống hay biết đầy đủ. Này các Tỳ Kheo ! Đây là thành tựu nơi 2 pháp vậy. Có nhiều niềm vui, chẳng sầu ở yên, chẳng tai chẳng ách, chẳng nã chẳng bị vây bủa, chẳng tội chẳng chừa. Vì những người trí cùng phạm hạnh hay xưng tán, khi thân hoại mạng chung sanh vào đường lành. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|--------------------------|---------------------------|
| Nếu hay tự giữ gìn | Đứng đi và ngồi nằm |
| Mắt cùng với các căn | Nếu biết nếu trong mộng |
| Uống ăn biết điều tính | Do bởi hai nhân duyên |
| Thành tựu tin tinh tấn | Hằng chẳng tội tính chừa |
| Họ ở nơi Phật Pháp | Ở làng xóm yên ổn |
| Thân tâm nhiều niềm vui | Trong chúng nơi tịnh tịch |
| Chẳng tai ương tật ách | Có trí thường xưng tán |
| Không nã phiền vây quanh | Sẽ sanh vào đường lành. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 2 loại pháp hay sanh phiền não. Sao gọi là hai ? Nghĩa là có một loại gọi là Bồ Đặc Già La (Pudgala-người-chúng sanh-năm thú luân hồi) chỉ tạo các việc ác, chỉ làm những việc xấu xa, chỉ khởi lên những tạp uế, chẳng làm việc lành, chẳng làm việc nhu hòa, chẳng cứu chẳng giúp. Kẻ đó ở thời vị lai thân thể có nhiều tật bệnh, phát sanh nhiều chướng duyên phải thọ cực hình, lúc gặp đồ độc, chẳng thuốc nào chữa được. Khi thọ khổ này, rên la khủng khiếp, mới nhớ nghĩ rằng: Ta từ xưa đến nay chỉ tạo các việc ác, chỉ làm những việc xấu xa, chỉ khởi những tạp uế. Việc lành chẳng tu tập, chẳng cứu chẳng

giúp nên sinh nơi loài hữu tình chỉ tạo tội ác, chỉ làm những việc xấu xa, chỉ khởi lên những tạp uế, chẳng làm những việc lành, chẳng tu tập những điều hay, chẳng cứu chẳng giúp cho nên sanh vào nơi ác thú. Ta biết rằng khi chúng sanh ấy ra đi vì chỉ tạo những việc ác nên tâm sanh nào phiền và lại nữa chẳng tu những việc lành; nên tâm sanh nào phiền. Như thế đó gọi là pháp thứ hai. Nên hay sinh nào phiền. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|----------------------------|---------------------------|
| Có hai pháp hay sanh | Tâm buồn rầu thiêu đốt |
| Kẻ ngu tâm nào phiền | Có tội, người chẳng phước |
| Nghĩa là chỉ tạo tội | Phải sanh vào ác thú |
| Rên la cùng sợ hãi | Ta nay sẽ qua lại |
| Hận cho nghiệp thiếu phước | Quyết định chẳng có nghi |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết có hai loại pháp tâm chẳng nào phiền. Thế nào là hai ? Nghĩa là một loại Bồ Đề Già La chỉ làm những việc lành, chỉ tu tập thiện pháp, chỉ cứu tế giúp đời, chẳng tạo các việc ác, chẳng làm những điều sai quấy, chẳng khởi tâm dơ uế. Sau khi mạng chung thân chẳng bệnh nặng, tăng trưởng sự lợi ích lớn, chẳng hề thọ cực hình, khi gặp bệnh hoạn lại có thuốc than, cứu qua khỏi khổ, chẳng rên la đau đớn, liền nhớ nghĩ rằng ta từ xưa đến nay chỉ làm việc lành, chỉ tu tập điều hay, chỉ giúp đỡ, chẳng tạo các việc ác, chẳng làm những chuyện xấu xa, chẳng khởi lên những điều dơ uế. Nếu chúng hữu tình chỉ làm những điều lành, chỉ thực hành những điều hay, chẳng tạo các việc ác, chẳng làm sai quấy, chẳng có những điều uế nhiễm thì ở nơi đó ta sẽ qua lại vì do tu những thiện pháp này mà tâm chẳng nào phiền lại cũng chẳng tạo nên những điều tội lỗi. Tâm không phiền muộn như vậy có tên là 2 pháp, tâm chẳng nào phiền. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này nên nói kệ rằng:

| | |
|----------------------|------------------------|
| Có hai pháp hay sanh | Người trí tâm vui mừng |
|----------------------|------------------------|

| | |
|--------------------------|---------------------------|
| Nghĩa chỉ làm việc lành | Có phước, người chẳng tội |
| Lại chẳng tạo ra tội | Liên sanh vào cảnh lành |
| Đến khi gặp bệnh tật | Ta nay tùy qua lại |
| Chẳng la chẳng lọ sầu | Quyết định chẳng khó |
| Nên có phước chẳng phước | khăn. |
| Chẳng sầu não thiêu đốt | |

Ta từ Đức Thế Tôn đã từng được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Vì các ngươi mà lược nói hai việc làm nhanh. Sao gọi là hai ? Một là niềm vui, hai là chịu khổ. Nghĩa là kẻ chỉ có niềm vui thì sẽ nhanh chóng. Lại do khổ hạnh lại cũng nhanh chóng cùng với việc làm, chẳng có khó khăn, lúc ấy các căn đều phát triển mạnh mẽ. Do vậy có tên là qua được niềm vui nhanh. Lại tu gia hạnh lại có khó khăn ở nơi các căn cũng đều mạnh khỏe. Cho nên có tên khổ nhanh như thế. Đây là lược nói về 2 việc làm nhanh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|------------------------|
| Ta nay vì ngươi nói | Do vì tôn kính Phật |
| Hai loại việc làm nhanh | Tên là niềm vui nhanh |
| Nghĩa là vui và khổ | Có khó khăn gia hạnh |
| Nguyên nhân sanh nhanh | Có sức mạnh các căn |
| chống | Do vì tôn kính Phật |
| Chẳng khó khăn gia hạnh | Tên là khổ hạnh nhanh. |
| Được mạnh mẽ các căn | |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nay vì các ngươi mà nói 2 việc chậm chạp. Sao gọi là hai ? Một là niềm vui, hai là sự khổ. Nghĩa là do niềm vui mà làm cho chậm lại và do sự khổ cũng làm cho chậm lại. Thêm vào gia hạnh, chẳng gặp khó khăn, cho nên các căn đều bị suy yếu. Do vậy có tên là niềm vui chậm. Lại thêm gia hạnh, có gặp khó khăn, ở nơi các căn đều bị suy yếu, nên mới có tên là sự khổ

chậm qua; nói lược như vậy 2 sự chậm chạp. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|----------------------|
| Nay ta vì người nói | Do vì tôn kính Phật |
| Hai loại qua lại chậm | Tên là niềm vui chậm |
| Là niềm vui sự khổ | Có khó khăn gia hạnh |
| Do đây sinh ra chậm | Có yếu ớt các căn |
| Chẳng khó khăn gia hạnh | Do vì tôn kính Phật |
| Có yếu ớt các căn | Tên là sự khổ chậm. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã từng nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết lại cũng có một loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) thành tựu 2 pháp, chẳng phát sanh bạch tịnh thiện pháp. Nếu đã phát sanh, chẳng thể quyết định. Khi quyết định rồi thì chẳng thể viên mãn. Như thế gọi là bạch tịnh thiện pháp. Hay sanh chướng ngại, hay gây tổn hại, hay sanh lo rầu, thân hoại mạng chung như bị bệnh nặng sanh vào địa ngục thọ các cảnh khổ.

Thế nào gọi là hai ? Một là ác giới, hai là ác kiến. Có một loại Bồ Đặc Già La thành tựu như thế nên nói là hai pháp. Định chẳng sanh bạch tịnh thiện pháp; nếu mà đã sanh, chẳng thể quyết định nói rộng cho đến thân hoại mạng chung, như bị bệnh nặng sanh vào địa ngục thọ các cực hình. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|---------------------------|--------------------------|
| Nếu thành tựu hai pháp | Nơi bạch tịnh thiện pháp |
| Nghĩa ác giới ác kiến | Hay làm tổn chướng ngại |
| Người ấy mất chẳng thể | Sau khi bị lâm chung |
| Sanh bạch tịnh thiện pháp | Có ưu hận sầu não |
| Chỉ sanh mà chẳng định | Như sinh vào bệnh nặng |
| Đã định chẳng viên mãn | Phải đọa vào địa ngục. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có một loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) thành tựu hai pháp, định hay phát sanh bạch tịnh thiện pháp. Nếu trước đã

sanh rồi hay làm cho quyết định. Nếu trước đã định hay làm cho viên mãn. Ở nơi đó như thế là bạch tịnh thiện pháp. Chẳng có chướng ngại, chẳng làm tổn hại, chẳng sanh ưu lo, khi thân hoại mệnh chung như thế mà được sanh vào cõi thiên, thọ những niềm vui. Thế nào là hai ? Một là thiện giới. Hai là thiện kiến. Trong đó có một loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh). Nếu trước đã sanh, hay làm cho quyết định, nói rộng cho đến khi thân hoại mạng chung như thế mà sanh vào cõi chư thiên, nhận lãnh niềm vui. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|---------------------------|--------------------------|
| Nếu thành tựu hai pháp | Nơi bạch tịnh thiện pháp |
| Là thiện giới thiện kiến | Chẳng lo tổn chướng ngại |
| Người kia cuối được tịnh | Kìa đến khi chết rồi |
| Sanh bạch tịnh thiện pháp | Chẳng ưu lo sầu não |
| Nếu sanh mà quyết định | Như bỏ được gánh nặng |
| Quyết định tất đầy đủ | Sẽ sanh vào cõi thiên. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có một loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) thành tựu hai pháp, đến khi lâm chung hay sanh ưu não, thân hoại mệnh chung đọa vào ác thú, sanh nơi địa ngục. Sao gọi là hai ? Nghĩa là làm chẳng làm. Sao gọi là làm ? Nghĩa là thân làm ác, lời nói ác, ý nghĩ ác. Đó có tên là làm. Sao gọi là chẳng làm ? Nghĩa là thân làm điều tốt, nói lời hay, ý nghĩ đẹp. Có tên là chẳng làm. Nghĩa là có một loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) thành tựu như thế mà nói hai pháp, đến lúc lâm chung, hay sanh phiền não, thân hoại mạng chung, đọa vào ác thú, sanh nơi địa ngục. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|------------------------|
| Tất cả người ngu si | Lúc mạng hết chẳng còn |
| Làm ba loại độc ác | Quyết định có sầu não |
| Chẳng làm ba điều lành | Chết đọa vào đường dữ |
| Dẫn theo nghiệp mà sanh | Sanh vào nơi địa ngục. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có một loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) thành tựu 2 pháp, đến khi mạng chung chẳng sanh sâu khổ, lên chỗ tốt đẹp, sanh vào thiên giới. Sao gọi là hai ? Nghĩa là làm chẳng làm. Sao gọi là làm ? Nghĩa là thân làm điều lành, nói điều hay, ý nghĩ đẹp. Đây có tên là làm. Thế nào là chẳng làm ? Nghĩa là thân làm ác, nói lời ác, ý nghĩ ác. Có tên là chẳng làm. Cũng có một loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) thành tựu như thế, nên nói 2 pháp, đến khi lâm chung sanh vào sâu khổ, thân hoại mạng chung, sanh lên thiện giới, sanh vào chư thiên. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|----------------------------|--------------------------|
| Cùng những người sáng suốt | Đến khi chết đi rồi |
| Làm ba loại hành động | Quyết định chẳng sâu nào |
| Chẳng làm ba điều ác | Sẽ sanh vào đường lành |
| Dẫn đến sanh đạo đức | Sanh vào nơi thiên giới. |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 2 loại diệu trí. Đó là sự tu học về trí tuệ - có thể được những gì chưa có thể. Có thể gặp được những gì chưa gặp, có thể chứng được những gì chưa chứng, có thể mất đi sự lo nghĩ, có thể tiêu đi sự khổ não, có thể được chánh lý, có thể được nước cam lồ, có thể chứng được Niết Bàn. Sao gọi là hai ? Một là pháp trí, hai là loại trí. Lúc pháp trí sanh thì làm cho chẳng điên đảo, biến trí thành có nơi pháp hữu vi, khi biến trí rồi thì làm cho cảm thọ, sau đó nhờ nhân duyên sanh khởi nên tăng trưởng lớn dần. Khi loại trí sanh thì có thể làm cho như thật đoạn diệt vô minh. Khi diệt vô minh xong thì làm cho chẳng hí luận, khi chẳng hí luận rồi thì làm cho chẳng dò xét. Khi chẳng dò xét rồi thì làm cho chẳng dục lạc. Chẳng dục lạc rồi thì làm cho chẳng yêu mến. Khi chẳng yêu mến rồi thì làm cho chẳng keo kiệt. Khi chẳng keo kiệt rồi thì làm cho nhiều loại chẳng bị dao cắt, hại đến cái cọng mà hỗ tương với nhau. Khi lời nói không thật hay làm cho ly gián, nói lời dơ uế làm cho vô lượng tội ác

khởi lên trở thành pháp bất thiện. Khi bị các pháp bất thiện rồi thì tạo nên nghiệp, làm cho chẳng tăng trưởng. Sau khi thọ nghiệp chẳng tăng trưởng rồi thì các nghiệp diệt tận. Khi nghiệp đã diệt tận rồi thì các sự khổ sẽ diệt. Khi khổ diệt rồi thì đường sanh tử mất tuyệt. Đường này mất rồi thì làm cho tự biết lấy. Ta đã không còn sanh nữa và phạm hạnh đã lập rồi cũng đã làm xong. Chẳng thọ sanh nữa. Như thế có tên là 2 diệu trí, làm cho sanh ra chưa đắc được đắc, chưa gần được gần, chưa chứng được chứng. Có thể làm cho tiêu sầu lo. Hay diệt trừ những ưu khổ, hay làm cho chánh lý, hay làm cho ngọt ngào, có thể chứng Niết Bàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|----------------------------|------------------------|
| Có hai loại diệu trí | Nếu khi loại trí sanh |
| Nên tu tập phát sanh | Vô minh được đoạn diệt |
| Hay được gì chưa được | Do pháp này thay đổi |
| Đó pháp trí loại trí | Chẳng sanh tử luân hồi |
| Khi pháp trí sanh ra | Tự biết ta hết sanh |
| Biến trí thành hữu vi | Và phạm hạnh đã lập |
| Làm cho có tiếp theo | Những gì đã làm rồi |
| Nhơn chẳng sanh chẳng tăng | Không cho sanh ra nữa. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỷ Kheo nên biết! Có 2 loại diệu trí. Đó là ung chánh tầm tư và ung thiện xung lượng, ung thâm quan sát. Hay được những gì chưa được, hay gặp những gì chưa gặp, hay chứng những gì chưa chứng, hay tiêu sầu khổ, hay diệt ưu não, hay làm cho chánh lý, hay có vị ngọt, hay chứng Niết Bàn. Sao gọi là hai ? Nghĩa là thế gian trí và xuất thế trí. Thế gian trí nghĩa là sắc uẩn có thể hiểu biết rõ ràng. Đây là sắc uẩn. Nơi thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng lại như thế. Ở nơi địa giới hay biết rõ ràng đây là địa giới. Ở nơi nước, lửa gió và không thức giới lại cũng như thế. Ở nơi nhãn giới hay làm cho thấy biết rõ, đây là nhãn giới. Ở nơi sắc giới cho đến nhãn thức giới cũng lại như vậy. Ở nơi nhĩ giới có thể

làm cho biết rõ ràng đây là nhĩ giới. Ở nơi thính giới cho đến nhĩ thức giới cũng lại như vậy. Ở nơi tỉ giới hay làm cho biết rõ ràng đây là tỉ giới. Ở nơi hương giới cho đến tỉ thức giới cũng lại như vậy. Ở đây thiệt giới có thể làm cho thấy biết rõ ràng đây là thiệt giới. Ở nơi vị giới cho đến thiệt thức giới cũng lại như vậy. Ở nơi thân giới hay làm cho thấy biết rõ ràng đây là thân giới. Ở nơi xúc giới cho đến thân thức giới cũng lại như vậy. Ở nơi ý giới hay làm cho biết rõ ràng đây là ý giới. Ở nơi pháp giới cho đến ý thức giới cũng lại như vậy. Ở nơi những pháp thể tục như thế, như thị như thị, phải biết rõ như vậy, thấy nghe suy nghĩ, xem xét hiểu biết, khắp cùng hết rồi biết tên của thế gian cùng các Thánh đệ tử. Ở nơi thế gian trí này mà nói là: ung chánh tâm tư, ung thiện xung lượng, ung thâm quan sát. Đây là thế gian trí. Khi tu tập thì hay làm cho kia sánh pháp hữu tình xa rời sự sanh. Hay làm cho kia thoát khỏi nơi già trong chốn hữu tình. Với pháp bình và tử, sầu bi ta thán, ưu lo khổ não, bất an ổn lại cũng như vậy. Sau khi quan sát rồi lại nên biết rõ. Đó là thế gian trí. Khi tu tập thì chẳng làm cho kia sanh pháp hữu tình, quyết xa rời sự sanh. Chẳng làm cho kia, pháp già của hữu tình thoát khỏi già, pháp bình, pháp chết, pháp sầu, pháp thán, pháp ưu, pháp khổ, pháp bất an ổn cũng lại như vậy.

Vì sao thế ? Đây là trí thế gian. Chẳng phải pháp của hiền thánh. Chẳng thể xa rời, chẳng vui Niết Bàn, chẳng thể rời thú, chẳng thể xa lìa, chẳng hay đoạn diệt, chẳng thể yên lặng, chẳng trí huệ chánh, chẳng chánh đẳng giác, chẳng đến Niết Bàn. Đây là pháp thọ sanh, đây là sự cảm thọ của pháp già, pháp bình, pháp chết, pháp sầu, pháp thán, pháp ưu, pháp khổ, pháp chẳng an ổn. Nơi kia như vậy gọi là Tâm tư xung lượng, thâm quán sát nơi pháp thế gian, ở nơi sự sợ hãi. Ở nơi pháp xuất thế thì ở nơi an tịnh. Từ nơi thế gian sanh ra sợ hãi cũng chẳng chấp thọ cho đến chẳng chấp thọ rồi chẳng sanh khát yêu cho nên bên trong chứng được Niết Bàn cứu cánh. Khi chứng Niết Bàn rồi làm cho tự biết được, sự sanh ta đã tận, phạm hạnh ta đã lập rồi cho nên

chẳng thọ lại nữa. Vì vậy có tên là thể gian trí, ung chánh tâm tu, ung thiện xung lượng, ung thâm quan sát.

Xuất thể gian trí nghĩa là ở nơi tất cả uẩn giới xứ hay biết rõ ràng. Đây là các pháp có tánh vô thường, tánh khổ, tánh bịnh, tánh sâu, tánh lo, tánh não, tánh hại, tánh sợ, tánh nóng, tánh hoại, tánh diệt, tánh tai, tánh ngang, có tánh bịnh, tánh hư, tánh nguy, tánh không, tánh vọng, tánh không có ngã, tánh khó giữ lòng tin. Như thế đó ở nơi các tánh này hãy biết như thật, thấy nghe rõ ràng hiện xem giác ngộ, khắp các nơi rồi, có tên là xuất thể gian trí. Các Thánh đệ tử từ nơi này mà nói về trí xuất thể gian. Ung chánh tâm tu, ung thuận xung lượng, ung thâm quán sát. Đây là trí xuất thể khi tu tập chơn chánh thì vì làm cho kia sanh pháp hữu tình, xa rời chẳng sanh. Vì có thể làm cho kia pháp già hữu tình xa rời chẳng già. Bịnh pháp, tử pháp, sầu pháp, thán pháp, ưu pháp, khổ pháp, bất an ổn pháp cũng lại như vậy. Khi quan sát rồi hay hiểu rõ đây là trí xuất thể gian, khi tu tập thì định làm cho kia rõ pháp sanh hữu tình xa rời sự sanh. Định làm cho kia pháp già hữu tình làm cho thoát già, pháp bịnh, pháp chết, pháp sầu, pháp thán, pháp ưu, pháp khổ, pháp chẳng an ổn cũng lại như vậy. Cho nên đây là trí xuất thể. Cũng là pháp của hiền thánh, có khả năng ra khỏi, đó là niềm vui Niết Bàn, xa rời cảnh thú, có thể vĩnh viễn xa rời. Có thể vĩnh viễn tiêu diệt, có thể vĩnh viễn yên tĩnh. Đó là trí huệ chơn thật. Đó là chánh đẳng giác, có thể chứng được Niết Bàn, chẳng thọ sanh nữa, chẳng già, chẳng bịnh, chẳng chết, chẳng sầu, chẳng than, chẳng lo, chẳng khổ, chẳng không an ổn.

Từ nơi ấy được gọi là Tâm Tu Xung Lượng, khi quan sát sâu vào thì nơi pháp xuất thể ấy sanh ra ý nghĩ trân quý. Ở nơi thể gian pháp thì sanh tư tưởng thấp kém và đối với pháp xuất thể thì sanh trân bảo vậy. Sẽ sanh hoan hỷ; khi sanh hoan hỷ rồi, tâm này được an vui. Khi tâm an vui rồi thì thân được nhẹ nhàng. Khi thân nhẹ nhàng rồi thì thọ nhận những điều an lạc. Khi an lạc rồi thì tâm sẽ được tịch định. Khi tâm tịch định rồi thì có thể thấy được trí chân thật. Khi thấy được trí chân thật rồi thì

vào sâu nơi sự chán ghét. Sau khi chán ghét rồi thì có thể ly dục chơn chánh. Khi ly dục chơn chánh rồi thì có thể giải thoát. Khi đã được giải thoát rồi thì liền tự biết đủ. Ta đã hết sanh, phạm hạnh đã lập, việc làm đã qua, chẳng thọ thân nữa, cho nên có tên là xuất thế trí, ưng chánh tâm tư, ưng thiện xung lượng, ưng thâm quan sát. Như thế có tên là 2 diệu trí.

Ứng chánh tâm tư, ưng thiện xung lượng, ưng thâm quán sát làm cho cái gì chưa được sẽ được, có thể gặp những gì chưa gặp, có thể chứng những gì chưa chứng, có thể tiêu lo buồn, có thể diệt khổ não, có thể được chánh lý, có thể có cam lồ, có thể chứng Niết Bàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|------------------------|
| Có hai loại diệu trí | Làm cho thân nhẹ nhàng |
| Kẻ trí hay tìm hiểu | Nhẹ nhàng rồi vui vẻ |
| Nghĩa đời và xuất thế | Vui vẻ rồi tâm yên |
| Hay làm cho hết khổ | Do tâm đã được yên |
| Hay xem trí thế gian | Làm cho sanh giác ngộ |
| Phát sanh sự sợ hãi | Giác ngộ xem chơn lý |
| Cả không cùng chấp có | Xa rời các lưới nghi |
| Chuyên đời đến Niết Bàn | Hai căn hai phiền não |
| Hãy xem trí xuất thế | Hai hàng cùng hai giới |
| Phát sanh ý trân quý | Hai việc làm chẳng làm |
| Do đây sanh hoan hỷ | Hai trí cùng hai loại |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có Tỳ Kheo vì muốn giả bộ cuồng si nơi chúng sanh, vì cầu danh dự, cầu lợi dưỡng hoặc cầu sự cung kính mà làm người xuất gia thì đó là kẻ chẳng chơn thật. Y nơi Như Lai mà tu hành phạm hạnh. Nếu có Tỳ Kheo vì hiểu biết, vì nhanh nhẹn mà làm kẻ xuất gia thì đây là chơn thật vậy. Y nơi Như Lai tu hành phạm hạnh. Vì sao vậy? Là các Tỳ Kheo vì sự hiểu biết, vì sự nhanh lẹ nên mới xuất gia vậy, làm cho trở nên như thật, thấu suốt hiểu biết, biết những gì đáng biết, có nghĩa là như thật,

thông suốt nhiều điều, biết được điều biết, làm cho như thật, dứt trừ những gì đáng dứt trừ, tu những gì đáng tu, chứng những gì sẽ chứng, tức là có thể như thật trong việc đoạn, tu và chứng vậy. Lúc ấy sẽ rõ ràng biết rằng ta không còn sanh, phạm hạnh đã lập rồi và việc làm đã xong, chẳng thọ sanh nữa. Như thế nên có tên gọi là hiểu biết, là biến tri mà xuất gia vậy; nên có tên là chơn thật. Y nơi Như Lai tu hành phạm hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Vì giả cuồng, danh dự
Lợi dưỡng cùng cung kính
Chẳng phải tu phạm hạnh
Đó xuất gia chẳng thật

Vì hiểu biết chơn chánh
Mau chứng nghĩa tối thượng
Đó là chơn phạm hạnh
Chẳng hư vọng xuất gia

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có Tỳ Kheo vì muốn giả cuồng trong chúng sanh để cầu danh dự, để cầu lợi dưỡng và cầu cung kính mà xuất gia thì đó gọi là chẳng chơn thật. Y nơi Như Lai tu hành phạm hạnh. Nếu có Tỳ Kheo vì luật nghi, vì xả bỏ mà xuất gia thì kẻ ấy được gọi là chơn thật nương nơi Như Lai tu hành phạm hạnh. Vì sao vậy? Đây các Tỳ Kheo! Vì luật nghi, vì xả bỏ chơn chánh vậy. Khi xuất gia rồi làm cho như thật, bảo hộ 6 căn, chẳng phá giới và hay mau chứng được việc tối thượng khi đoạn lìa hư vọng để trở thành chơn chánh; nên gọi là như thật. Hộ trì 6 căn, chẳng phá giới và hay chứng được chánh tín, làm cho trở nên như thật, bỏ những gì đáng bỏ, tu những gì nên tu, chứng những gì nên chứng, tức đó là chơn thật. Khi đoạn, tu, chứng rồi liền làm cho sáng suốt. Sự sanh của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân nữa, như thế có tên là vì luật nghi vậy. Vì dứt bỏ chơn chánh vậy, khi ấy xuất gia có tên là chơn thật. Y nơi Như Lai tu hành phạm hạnh. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Vì giả si, danh dự

Lợi dưỡng cùng cung kính

Chẳng phải tu phạm hạnh
Đó hư vọng xuất gia
Vì hay giữ luật nghi

Sớm chứng nghĩa vô thượng
Gọi phạm hạnh chơn chánh
Chẳng hư vọng xuất gia

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có Tỳ Kheo vì muốn giả say trong chúng sanh để cầu danh dự, cầu lợi dưỡng và cầu sự cung kính để mà xuất gia thì có tên gọi là không chơn thật. Y nơi Như Lai mà tu hành phạm hạnh. Nếu có Tỳ Kheo vì cầu sự chán ghét, vì cầu ly dục mà xuất gia thì đó là kẻ chơn thật vậy. Y nơi Như Lai tu hành phạm hạnh. Vì sao thế ? Hỡi các Tỳ Kheo! Vì chán ghét rồi, vì ly dục rồi mà xuất gia cho nên có tên là như thật chán ghét ly dục. Khi ly dục rồi làm cho được giải thoát. Khi giải thoát rồi, làm cho được hiểu rõ. Ta sanh đã tận, phạm hạnh đã làm xong, việc làm đã làm, chẳng thọ thân nữa. Như thế nếu có kẻ vì chán ghét, vì ly dục mà xuất gia thì có tên là chơn thật. Y nơi Như Lai mà tu phạm hạnh. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Vì muốn giả, danh dự
Lợi dưỡng cùng cung kính
Chẳng phải tu phạm hạnh
Đó hư vọng xuất gia

Vì chán ghét, ly dục
Sớm chứng vô thượng nghĩa
Đó là chơn phạm hạnh
Chẳng hư vọng xuất gia

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Tất cả Như Lai, ung chánh đẳng giác đã nói các pháp môn, lược nói có hai. Thế nào là hai ? Một là nương nơi ác rốt ráo, hai là xa lìa tất cả những sự ác nương vào Như Lai chánh đẳng giác. Lược nói như vậy có 2 pháp môn. Vì sao vậy ? Các người tu hành! Ở nơi pháp ác nên biết rằng từ nơi pháp ấy sinh chán ghét, khi chán ghét rồi thì hay sinh ly dục. Khi ly dục rồi làm cho được giải thoát và làm cho tự biết rõ ràng, ta đã chẳng sanh, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân nữa, như thế hành giả xa rời ái dục và những trói buộc, chẳng điên

đảo, quán sát sự khổ đến tận cùng. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|---------------------------|-----------------------|
| Hãy biết các Như Lai | Để người ác cùng biết |
| Nên biết kẻ chánh giác | Và chán ghét, ly dục |
| Có lòng thương chúng sanh | Tâm giải thoát tự tại |
| Nói hai loại pháp môn | Hiểu rõ đến cùng khổ |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 2 loại pháp. Đó là tu và tập. Nếu tu tập nhiều có thể dứt trừ 2 pháp. Thế nào gọi là hai ? Nếu tu và tập. Nếu tu tập nhiều, hay đoạn trừ hai pháp. Nghĩa là quán bất tịnh và quán từ bi hay trừ tham dục cùng với sân si. Sao lại như vậy ? Tất cả những việc tham trong quá khứ hiện tại cho đến vị lai, tất cả đều do tác ý tư duy mà thành tướng. Tất cả sân hận trong quá khứ, hiện tại và vị lai đều do tác ý tư duy của sự sợ hãi làm tướng. Nếu đoạn được tham dục trong hiện tại và vị lai, tất cả đều do tác ý tu bất tịnh quán. Nếu đoạn được sân si của hiện tại và vị lai, tất cả đều do tác ý tu từ bi quán. Nơi bất tịnh quán, nếu tu tập, hoặc hành trì cẩn mật thì quyết định sẽ bỏ được tất cả những tham dục. Nơi từ bi quán, nếu có tu tập hoặc hành trì miên mật thì quyết định hay đoạn được tất cả sự sân hận. Nếu người muốn quyết định đoạn sự tham dục thì phải nên siêng năng tu bất tịnh quán. Nếu kẻ muốn quyết định đoạn trừ sân si thì nên siêng năng tu từ bi quán. Tu bất tịnh quán chẳng có tham dục, mà tu từ bi quán thì chẳng có sân hận. Đó có tên của 2 loại pháp. Nếu hay tu tập, hoặc hay dụng công thì có thể trừ được 2 pháp. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-----------------------|-----------------------|
| Tu tập hằng tu tập | Cho nên nơi người trí |
| Hai pháp trừ hai pháp | Hãy xem để lợi lạc |
| Đó bất tịnh từ bi | Tu bất tịnh từ bi |
| Đoạn tham dục sân si | Đoạn tham dục sân si |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nơi cảnh giới Niết Bàn, lược nói có 2 loại. Thế nào gọi là hai ? Một là Hữu Dư Y Niết Bàn, hai là Vô Dư Y Niết Bàn. Vì sao có tên là Hữu Dư Y Niết Bàn ? Là chư Tỳ Kheo đã chứng A La Hán các lậu tận đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, những gì xả bỏ đã bỏ, những gì chứng đã tự chứng; những gì đã tận diệt đã được kết liễu. Những gì chơn chánh đã được giải bày, tâm lành giải thoát, đã có trí tuệ, lấy túc hạnh làm duyên, các căn nhanh lẹ, sống còn liên tục, các căn thành thực. Tiếp xúc với nhiều loại cảnh giới tâm linh tốt đẹp mà hay xả bỏ tất cả, chẳng hề chấp trước. Chẳng hề có tâm yêu giận bao vây tâm này. Những sự ràng buộc của si ái, tất cả đều được xa lìa. Nương nơi sắc mà cầu để thấy thì chỉ có cách nhìn về các sắc mà chẳng phát khởi sự tham sân, chỉ có nơi nhãn căn mà có màu sắc tốt xấu; nên chẳng tham dục cùng chẳng sân hận. Vì sao thế ? Do si ái kết chặt, tất cả đã được đoạn trừ vậy. Nương nơi sự nghe, cầu được sự nghe thì chỉ có tai nghe được các âm thanh mà chẳng phát khởi sự tham sân si thì chỉ có lỗ tai mới nghe được sự tốt xấu; nên chẳng tham dục lại cũng chẳng sân si. Sao lại như vậy? Do sự kết chặt của si ái mà tất cả đã đoạn lìa, nương nơi mùi thơm cầu được mùi vị thì chỉ có lỗ mũi người được các mùi hương mà chẳng phát khởi tham sân si thì chỉ có lỗ mũi mới biết được mùi tốt xấu, chẳng khởi tham dục cũng chẳng sân si. Sao lại như vậy ? Do si ái kết chặt và tất cả đã được đoạn trừ rồi. Nương nơi mùi vị để cầu mạn nhạp thì chỉ có lưỡi căn với các mùi vị mà chẳng phát khởi tham sân si thì phải có lưỡi mới biết được mùi tốt xấu, nhưng chẳng tham dục lại cũng chẳng sân si. Sao lại như vậy ? Vì si ái kết chặt nhưng tất cả đều đã bỏ đi rồi. Nương nơi các xúc để cầu đến sự cảm giác thì chỉ có thân này ở nơi va chạm mà chẳng phát khởi tham sân si, chỉ có nơi thân mới cảm nhận được sự tốt xấu, mà chẳng tham dục lại cũng chẳng sân si. Sao lại như thế ? Do ái si kết chặt mà tất cả đã được đoạn lìa vậy. Nương nơi các pháp để cầu sự hiểu biết, chỉ có nơi ý mới biết các pháp mà chẳng phát khởi

tham sân si, lia các tham dục chúng được cứu cánh tịch diệt Niết Bàn. Suy nghĩ như thế. Thế Tôn! vì sự bố úy mà có nơi A Lại Da Thức. Hay vì đoạn kiến nơi sự trói buộc làm cho các nghiệp quả chẳng mất đi. Khi nói chánh pháp, lúc thấy được làm cho sự thấy rộng ra. Người trí bên trong chúng được Nhứt Thiết Thế Gian chơn thật đối trị. Nghĩa là hay trừ diệt được kiêu mạn, khát ái làm hại A Lại Da, trừ những đường nhỏ, chúng vào chơn thật tánh, lia các tham dục. Chúng được cứu cánh tịch diệt Niết Bàn. Như thế đó có tên là huệ nhãn, hay xem xét chánh đáng. Đó cũng có tên là hai loại làm cho trời người, một loại yếu kém, một loại mạnh mẽ, kẻ có huệ nhãn hay xem xét chánh đáng. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|---------------------------|
| Do hai loại trói buộc | Phật lại nói chánh pháp |
| Làm cho cả trời người | Hay đoạn diệt thường kiến |
| Một loại là yếu kém | Và hai ái vô dư |
| Một loại là mạnh mẽ | Có huệ nhãn long vương |
| Có huệ nhãn thanh văn | Hay dùng mưa tưới khắp |
| Hay quán sát như thật | Diệt các loại phiền não |
| Hay trừ mạn xa lia | Làm cho được thanh |
| Cứu cánh chúng Niết Bàn | lượng |
| Lại hiểu biết như thật | |

Bổn Sự Kinh - quyển ba

*
**

Sau phần này có 414 chữ là phần nguyên văn của Hoàng Hậu Quang Minh

Lời tựa phần sửa đổi

Quyển kinh này so với đời Tống có chỗ giống; trong đó có 44 đoạn giống; nhưng bản này chỉ nghe có 18 đoạn. Vì vậy cho nên

có ít nhiều văn nghĩa không giống, trước sau vì sự thu thập khác nhau, cho nên bốn kinh đời Tống có 4 sự lẫn lộn lớn. Có hai sự việc cần phải biết rõ ràng, như phía quyền này có phẩm tên là hai pháp, tức có nghĩa là trước sau chỉ có hai pháp; nhưng ở bên bốn kinh của đời Tống trong 43 đoạn đó chỉ có một pháp; như vậy có nghĩa là ý nghĩa chẳng giống nhau. Đây là điều lẫn lộn thứ nhất.

Lại nữa bản văn đời Tống quyền chánh 2 đoạn đầu và đoạn ba ở giữa câu văn hàng thứ 6 mà phía bản này thuộc quyền thứ ba. Ý nghĩa chính của kinh có 1 đoạn 12 hàng. Nơi bản kinh đời Tống lại viết 3 lần lên nhau. Đây là điều lẫn lộn thứ hai.

Đoạn thứ 3 từ giữa nơi hữu tình trở xuống, tức các bản nằm vào quyền thứ bảy nơi kinh Pháp Tạng đoạn 1 hàng thứ 17. Bản kinh đời Tống so với bản này có nhiều sự sai lệch. Cho đến 41 lỗi khác. Đây là điều lẫn lộn thứ ba.

Nơi quyền này nói: tham dục sân si khuể, chứa nhóm và não phẫn, chẳng hận cùng keo kiệt, sâu vào mạn cùng hại. Tức có nghĩa là các bốn quyền thứ 2 phần 9 nơi phần kệ cuối kinh. Đúng có nghĩa là tham khuể và ngu si, lại chứa phiền não hận, keo kiệt cùng tham lam, mạn hại cùng tất cả. Đây là điều biến hóa nhỏ. Bản văn đời Tống so với bản này thì chép sai. Đây là điều lầm lẫn thứ tư. Nên biết những sự sai lầm lớn này.

Nay thời bản kinh này 18 đoạn bắt đầu thành tựu 2 phần, cuối đến 2 quả 2 buộc ràng. Tất cả là 2 pháp, tức cùng với phẩm mục giống nhau về tên dùng. Đây là điều cải chánh thứ nhất.

Tiếp theo các bản thuộc quyền thứ 4 ở giữa phần 7 có kệ tụng: Vì thông đạt luật nghi, chẳng biết bất tịnh quả, buộc giác ngộ ở yên, kẻ biết ý tìm cầu; tức kết lại kinh thứ 12 làm một bài tụng. Sự giác ngộ này rồi ở kinh thứ 5, tức cùng với các bản, bản chữ vạn thứ 4 quyền đầu đến quyền 5. Sự trói chặt kinh quả và kinh trên cả thấy 7 kinh. Tức là so với bốn này quyền cuối thuộc kinh 7. Tức cuối cùng đều giống nhau. Đây là điều thứ 2 cần hiểu rõ. Ngoài ra thì không đúng, cho nên xưa nay lấy đây làm bản chánh vậy.

Lại cũng có ý và pháp xấu tốt mà không có tham dục lại chẳng có sân khuê. Vì sao vậy? Vì ái nhiễm kết thành. Tất cả đều đoạn lìa vậy. Cho đến thân này, tương tục ở đời, chưa vào Niết Bàn, thường vì người trời chiêm ngưỡng lễ bái, cung kính cúng dường. Nơi đây có tên là Hữu Dur Y Niết Bàn. Thế nào gọi là Vô Dur Y Niết Bàn ? Nghĩa là các Tỳ Kheo đã chứng quả A La Hán, các lậu tận đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, những gì đáng bỏ đã bỏ, tự chứng tự biết, tận hết rồi và kết quả, tự hiểu tự giải, khi giải thoát rồi, chứng được biến tri. Nương vào nơi ấy tất cả mà thọ nhận, chẳng dẫn đến một nhân, chẳng cần hy vọng, tất cả đều đoạn diệt, cứu cánh tịch tịnh, cứu cánh thanh lương, yên ổn lạ thường, đều do thanh tịnh, chẳng phải đùa cợt, như vậy thanh tịnh, chẳng phải đùa cợt, chẳng phải nghĩa có, chẳng phải nghĩa không, chẳng phải nghĩa kia, hoặc có hoặc không. Chẳng phải nghĩa kia chẳng có chẳng không. Chỉ có thể nói vì chẳng thể thí thiết cứu cánh Niết Bàn; cho nên có tên là Vô Dur Y Niết Bàn. Các Tỳ Kheo nên biết! Như thế có tên gọi là 2 loại Niết Bàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|---------------------------|--------------------------|
| Lậu hết tâm giải thoát | Tên Vô Dur Niết Bàn |
| Giữ gìn thân tối hậu | Các hí luận đều tiêu |
| Tên Hữu Dur Niết Bàn | Nơi hai Niết Bàn này |
| Các hành đều tiếp tục | Tối thượng chẳng gì sánh |
| Các việc nhận đều hết | Nghĩa pháp giờ và sau |
| Tịch tĩnh lãn thanh lương | Tịch tĩnh thường an lạc. |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Do 2 sự trói buộc mà làm cho trời người, một loại yếu kém, một loại mạnh mẽ. Kẻ có trí huệ hay quan sát kỹ. Thế nào là 2 sự trói buộc ? Nghĩa là trói buộc vào sự thấy, thấy có thấy không. Thế nào là trời người vào loại yếu kém, nghĩa là trời người có ái có lạc, có buồn có vui cho nên có sự mất mát. Khi nói chánh pháp thì chẳng hay cung kính lắng tai mà nghe, lại

cũng chẳng có thể có tâm phụng sự giáo nghĩa, chẳng thể tùy thuận, tu như điều thấy, chỉ sanh yếu kém, thối lui khiếp sợ. Ta lúc ấy phải như thế nào, chúng ta lúc ấy phải như thế nào ? Như vậy đó là một loại trời người yếu kém.

Thế nào là một loại trời người mạnh mẽ ? Nghĩa là trời người có sợ có chán, hay cầu chẳng có. Khổ pháp chấp chùng phải gặp gỡ vậy, giữ lấy chấp trước như vậy như vậy, thấy các ác thú, liền nhớ nghĩ rằng: Ta nếu đoạn mất chưa yên trong hiện tại thì lúc ấy lại có tên là tịch tịnh vi diệu. Như vậy đó trời người một loại mạnh mẽ.

Thế nào gọi là kẻ có huệ nhãn ? Phải hay quán sát. Nghĩa là các Thánh Thanh Văn; những gì quán sát như thật đã quán sát xong; chẳng phải không thật mà sanh kiêu mạn, chẳng nương như thật mà sanh kiêu mạn; chẳng vì nguyên nhân như thật mà sanh kiêu mạn; chẳng chờ như thật mà sanh kiêu mạn. Thấy đúng như vậy rồi mới sanh chán ghét. Khi đã chán ghét rồi mới có thể lìa dục. Khi đã lìa dục rồi thì mới có thể giải thoát. Khi đã giải thoát rồi thì mới có thể tự biết, ta việc sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân nữa, nghĩ như thế rồi, Đức Thế Tôn vì kia mà hoan hỷ với các A Lại Da, thường hay vì thấy sự trói buộc làm cho có diệt, nên nói chánh pháp, vì tế thậm thâm, lìa thấy lìa ngộ, tịch tịch thắng diệu, chẳng phải tìm đến cảnh giới sở hành. Đây là những người có trí huệ chơn thật, có thể hiểu cả những chuyện thế gian, chơn thật đối trị, lại hay trừ diệt kiêu mạn, khát ái, hại A Lại Da, đoạn các đường nhỏ, chúng chơn không tánh.



Bổn Sự Kinh

*Đại Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang phỏng chiếu dịch.
Đức quốc tại Chùa Viên Giác Hannover,
Tỳ Kheo Thích Như Điển
dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt, đời Thủ Tướng Schröder,
vào mùa hè năm 2002.*



Quyển thứ tư Phẩm pháp thứ hai Phần hai

Ta nghe từ Đức Thế Tôn như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có Tỳ Kheo giảm thiểu sự ngủ nghỉ hay nhớ nghĩ chơn chánh thì tâm thường an trụ nơi cảnh an tịnh. Từ nơi thiện pháp hay xem pháp lành mà tu tập chánh niệm. Như thế đó các Tỳ Kheo! giảm thiểu ngủ nghỉ, nhớ nghĩ chơn chánh, tâm thường an lạc nơi cảnh giới thanh tịnh. Từ nơi thiện pháp thấy nghe pháp lành mà tu tập chơn chánh. Ở nơi 2 quả tùy chứng một quả, nghĩa là hiện pháp hoặc chứng Hữu Dur Y Niết Bàn, hoặc quả chẳng hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Giác ngộ hay nghe pháp
Tu hành đắc thắng quả
Chìm đắm nơi ngủ nghỉ
Chẳng có không gì cả
Kẻ giảm thiểu ngủ nghỉ
Đủ chánh niệm chánh tri
Tâm này thường yên ổn
Thường ở yên thanh tịnh
Từ nơi pháp lành ấy

Biết thời hay tu tập
Có cứu cánh siêu việt
Sanh lão bệnh tử khổ
Cho nên phải siêng tu
Giảm thiểu việc ngủ nghỉ
Thường hay quán tịch tĩnh
Được hai quả chẳng nghi
Hoặc đoạn sau kết quả
Chúng được quả chẳng hoàn

Hoặc đoạn phần bên trên
Độ sanh lão bệnh tử

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có Tỳ Kheo ở nơi thanh nhàn thường ở chỗ yên chuyên tu thiền định, chẳng rời tĩnh虑, thành tựu minh tịnh Tỳ Bát Xá Na (quán sát), giữ gìn tự tâm làm cho chẳng toán loạn, nương nơi thiện pháp tu tập chẳng nhiễm. Như thế các Tỳ Kheo! nơi hai quả ấy ta nói nhất định có thể chứng một quả. Nghĩa là pháp hiện tại, hoặc chứng quả Hữu Dư Y Niết Bàn hoặc quả bất hoàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Vui không, sống ở yên
Đủ chánh niệm chánh tri
Lạc an trụ tâm này
Lìa hư vọng phân biệt
Hay phòng hộ tự tâm
Xa rời màn vô minh
Và các dục phiền não
Chẳng ưu hận, về chơn
Tâm này hay yên tịnh

Đầy chánh niệm tĩnh虑
Chẳng chấp có, giải thoát
Hay tận các việc tham
Thường vui chẳng buồn
lung
Thấy buồn lung hay sợ
Những thấy hay xa lìa
Sớm chứng được Niết Bàn

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có Tỳ Kheo chẳng xấu chẳng thẹn, người kia quyết định chẳng thể thông qua, chẳng thể hiểu biết, chẳng chứng quả vị, chẳng đến Niết Bàn, cũng chẳng thể chứng được vô thượng an lạc. Nếu có Tỳ Kheo có tâm có quý, kẻ ấy nhất định có thể thông qua, có thể hiểu biết, có thể chứng quả vị, có thể chứng Niết Bàn, cũng có thể chứng cứu cánh vô thượng an lạc. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Kẻ chẳng xấu chẳng thẹn
Lười biếng chẳng siêng năng
Nhiều hôn trầm ngủ nghỉ

Điềm cuối đến còn xa
Có xấu có hổ thẹn

| | |
|--------------------------------|---|
| Thường chẳng hay buông lung | Kẻ kia dứt ràng buộc Cùng sanh già bệnh chết |
| Vui yên nơi thiền định | Sớm chứng quả giải thoát |
| Đến Niết Bàn chẳng động | Được vô lượng an lạc |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Phạm là kẻ xuất gia, lược nói hai loại, nên làm những việc nếu có thể làm đúng, sẽ được những gì chưa được, sẽ gặp những gì chưa gặp, sẽ chứng những gì chưa chứng, sẽ tiêu sâu thán, có thể diệt trừ lo buồn, có thể tiếp xúc với chân lý, có thể được cam lồ, có thể chứng Niết Bàn. Sao gọi là hai? Một là Tĩnh Lự, hai là hay nghe. Sao gọi là Tĩnh Lự? Nghĩa là các Tỳ Kheo xa rời các ham muốn xấu, chẳng phải là pháp lành, có sai có quấy, ly sanh hỷ lạc, sống ở đầy đủ. Đây là sự tĩnh lự căn bản. Sự sai quấy dừng lại, bên trong sẽ được vui; nếu chẳng dừng sự sai quấy thì không sanh được hỷ lạc, sống yên ở đủ.

Thứ 2 Tĩnh Lự là sự lìa sông vui, bỏ chánh niệm và chánh tri, thân thọ niềm vui, vì chúng mà nói, có xả có niệm, an trụ khoái lạc, đầy đủ sống yên.

Thứ 3 Tĩnh Lự là đoạn khổ đoạn vui, trước diệt lo, vui, chẳng khổ chẳng vui, bỏ niệm, thanh tịnh đầy đủ sống yên.

Thứ 4 Tĩnh Lự - sao gọi là hay nghe ? Nghĩa là các Tỳ Kheo nương nơi Phật nói, đầu, giữa, sau nghe hiểu và lý giải văn nghĩa rõ ràng, thuần đầy pháp phạm hạnh thanh tịnh. Cho nên hợp với kệ kinh đề tụng đọc như Già Đà, Tự Thuyết, Bổn Sự, Bổn Sanh cho đến Phương Quảng, vị tăng hữu... Nương nơi đó mà thọ trì đọc tụng nghe tập làm cho thông lợi, tuyên dương giải thích; nên có tên là hay nghe.

Như thế đó các người xuất gia lược nói hai loại là vậy! Nên làm những việc nếu có thể đúng đắn sẽ được những gì chưa được, gặp những gì chưa gặp, chứng những gì chưa chứng, có thể tiêu sâu thán, có thể diệt ưu khổ, có thể gặp chân lý như thật, có thể được cam lồ, có thể chứng Niết Bàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Xuất gia có hai loại
 Muốn làm việc chơn chánh
 Nên ở yên hay nghe
 Xa sẽ chứng Niết Bàn
 Yên lặng huệ là gốc
 Huệ có từ yên lặng
 Có ở yên có huệ
 Xa sẽ chứng Niết Bàn

Trăm ngàn Tăng tâm ngộ
 Chẳng huệ không tinh lự
 Nói kinh trăm ngàn năm
 Chẳng chứng một Niết Bàn
 Khuyên tu người trí huệ
 Vui nghe pháp giải thoát
 Nhớ nghĩ tất lợi lạc
 Hay sớm chứng Niết Bàn

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết. Sự tìm cầu có hai chẳng có thứ ba. Sao gọi là hai ? Nghĩa là tìm cầu thánh và chẳng tìm cầu thánh. Sao lại có tên gọi là chẳng tìm cầu thánh ? Nghĩa là có một loại pháp về già tìm cầu pháp già. Đã có bệnh rồi, tìm cầu pháp bệnh, đã có pháp chết rồi tìm cầu pháp chết, đã có pháp sâu rồi, tìm cầu pháp sâu, đã có pháp nhiễm rồi, đi tìm cầu pháp nhiễm.

Sao gọi là pháp già ? Nghĩa là vợ con, nô tỳ, kẻ ở, voi ngựa bò dê gà heo nhà cửa, vàng bạc tài sản v.v... đều có tên là pháp già. Đó là pháp lão vì lẽ những loại hữu tình này có căn bản sanh tử khổ não. Kẻ phàm phu sanh ra nương vào đó mà tồn tại, bị nhiễm ái đắm trước. Do lý do này mà chẳng thể giải thoát sanh tử nên có tên là pháp già.

Sao gọi là pháp bệnh ? Nghĩa là vợ con, nô tỳ, kẻ ở nói rộng cho đến nhiều loại do chẳng thể giải thoát sanh tử; nên có tên là bệnh pháp.

Sao gọi là tử pháp ? Nghĩa là vợ con, nô tỳ, kẻ ở rộng ra cho đến nhiều loại do chẳng thể giải thoát sanh tử nên có tên là pháp chết.

Sao gọi là pháp sâu ? Nghĩa là vợ con, nô tỳ, kẻ ở cho đến nói rộng ra các loại, do chẳng thể giải thoát sanh tử nên có tên gọi là pháp sâu.

Sao gọi là nhiễm pháp ? Nghĩa là vợ con, nô tỳ, kẻ ở, voi ngựa trâu dê, gà heo, nhà cửa, tiền bạc tài sản có tên là nhiễm pháp. Đó gọi là pháp nhiễm. Có nghĩa là chúng hữu tình có căn bản sanh tử khổ. Người ngu sanh ra nương vào nơi này bị nhiễm ái đắm trước, do vậy mà chẳng thể giải thoát sanh tử được; nên có tên là nhiễm pháp. Nếu nương nơi này mà tìm cầu ái lạc thì phải biết rằng chẳng tìm cầu thánh hạnh. Những tìm cầu như thế cuối cùng Đức Như Lai chẳng xưng dương tán thán. Chỉ thường hay khuyên nên biết mà xa rời.

Thế nào là nhân duyên chẳng tìm cầu thánh hạnh ? mà cuối cùng Như Lai chẳng xưng dương tán thán ? mà chỉ khuyên răn thôi để làm cho xa lìa ? Do việc tìm cầu này là không phải pháp của hiền thánh, chẳng thể ra khỏi, không thể vui Niết Bàn, chẳng trói buộc, chẳng xa lìa, chẳng mất, chẳng yên, chẳng có trí tuệ, chẳng thành đấng giác, chẳng chứng Niết Bàn. Do vậy sự tìm cầu này có thể dẫn tất cả chúng sanh vào sanh già bệnh chết sầu than lo buồn khổ não. Như vậy cho nên đây gọi là phi thánh tìm cầu. Như Lai cuối cùng rồi chẳng xưng dương tán thán. Chỉ hay khuyên bảo cho biết và làm cho xa rời.

Thế nào gọi là tìm cầu thánh hạnh ? Nghĩa là có một loại về pháp già có thể tự biết là ta đã già, phải tự biết như thật là mình đã quá già, tìm cầu cứu cánh, không già thì không có vô thượng an lạc Niết Bàn. Cho đến pháp bệnh, có thể tự biết mình đã có bệnh, hay biết bệnh như thật, tìm cầu cứu cánh, không bệnh thì không chứng vô thượng Niết Bàn. Cho đến pháp chết cũng hay tự biết, mình sẽ phải chết, hay biết như thật về pháp chết, tìm cầu cứu cánh, chẳng chết thì chẳng có vô thượng an lạc Niết Bàn. Cho đến pháp sâu, cũng nên tự biết, ta có pháp sâu, có thể biết pháp sâu như thật, tìm cầu cứu cánh, không sâu thì không

chúng vô thượng an lạc Niết Bàn. Cho đến pháp nhiệm cũng hay tự biết ta có nhiệm pháp, hay biết nhiệm pháp như thật, tìm cầu cứu cánh, không nhiệm chẳng có vô thượng an lạc Niết Bàn. Như thế ấy có tên là tìm cầu thánh hạnh. Như vậy tìm cầu, tất cả các Đức Như Lai xưng dương tán thán.

Thế nào là nhân duyên tìm cầu thánh hạnh ? mà tất cả Như Lai đều xưng dương tán thán? Do sự tìm cầu này mà gọi là pháp của hiền thánh. Có thể vĩnh viễn ra khỏi, có thể vui thú Niết Bàn, có thể chán có thể lìa, có thể diệt có thể tịnh, có thể được trí tuệ, có thể thành đấng chánh giác, có thể chứng được Niết Bàn. Do sự tìm cầu này có thể siêu tất cả sanh lão bệnh tử sầu than, lo khổ về sanh và không phiền não cho nên như thế là tìm cầu thánh hạnh. Tất cả các Đức Như Lai hay xưng dương tán thán. Cho nên có tên là tìm cầu. Có 2 loại chẳng có 3, cho nên các người phải biết như vậy. Ta nay xa rời như thế nào sự chẳng tìm cầu nơi thánh hạnh? phải như thế mà tìm cầu nơi thánh hạnh. Nay các Tỷ Kheo! Phải nên hiểu như vậy. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Tất cả loài hữu tình
 Có hai loại tìm cầu
 Chẳng có pháp thứ ba
 Nghĩa là Thánh, chẳng
 Thánh
 Chẳng biết già bịnh chết
 Sầu nhiễm pháp qua rồi
 Lại cầu mong ái nhiễm
 Tên chẳng thánh tìm cầu
 Nay tăng nhanh sự khổ
 Xa lìa chưa ra khỏi
 Từ sanh lại phải sanh
 Hoặc cao hoặc nơi thấp
 Hay biết già bịnh chết
 Sầu nhiễm pháp qua đi

Tìm cầu nơi vắng vẻ
 Tên là tìm cầu Thánh
 Nay giảm dần sự khổ
 Xa lại chứng Niết Bàn
 Hằng an lạc thanh lương
 Thường hết sạch sợ hãi
 So phi thánh tìm cầu
 Chư Phật thường dạy bảo
 Đó sanh tử căn bản
 Trí giả thường xa lìa
 Đây thật tìm cầu Thánh
 Chư Phật hằng xưng tán
 Đây nổi vui Niết Bàn
 Kê có trí siêng tu.

Sâu vào nghĩa trước Uẩn Đà Nam viết :

Vì thông đạt luật nghi
Biết lìa, chẳng nơi tịnh

Qua giác ngộ ở yên
Tâm nương vào tâm cầu.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Lược nói hai loại - có loại pháp tự thanh tịnh hay hộ trì thế gian. Thế nào gọi là hai ? Có nghĩa là tâm và quý. Nếu không nương theo hai điều này thì không thành pháp tự thanh tịnh. Trong thế gian loài hữu tình tất cả đều thành chỗ uế tạp, giống như bò dê gà heo chó v.v... chẳng biết cha mẹ anh chị em, chẳng biết mô phạm, Thầy Tổ cùng Hòa Thượng v.v... Do điều này có hai pháp tự thanh tịnh. Phải ra rời sự uế trước nơi thế gian hữu tình này, chẳng phải như gà dê bò heo chó v.v... mà phải biết cha mẹ anh chị em, phải biết mô phạm, Thầy Tổ, Hòa Thượng v.v... cho nên các người nên phải biết. Ta đã thành tựu hai loại tối thắng ấy như thế nào ?

Thứ nhất là xấu hổ về pháp tự thanh tịnh. Nay các Tỳ Kheo! Phải nên biết rằng như thế đó. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Hai pháp tự thanh tịnh
Hay giữ gìn thế gian
Làm chẳng mất trời người
Nghĩa tâm và hay quý
Nếu không có hai này
Đều chẳng rõ tôn ti
Dơ nhớp giống bò dê
Gà heo cùng chó thảy

Do có hai pháp này
Hay rõ biết trên dưới
Chẳng giống bò cùng dê
Làm các việc dơ uế
Này những người hiểu biết
Thành tựu hai pháp này
Thường hộ trì trời người
Chết chẳng đọa tam đồ

Ta từ Đức Thế Tôn nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Ta vì Như Lai ứng chánh đẳng giác mà lúc chưa thành Phật, còn ở địa vị Bồ Tát đã phân ở yên chẳng tìm đến niềm an lạc tuyệt

đổi, như vậy ở yên, chẳng tìm đến niềm an lạc tuyệt đối; nên có tên là phần tầm tư thứ nhất. Do ở yên như thế để tu tập cùng với các loài hữu tình lại cũng chẳng làm tổn hại. Do vậy sự tầm tư này chứng đắc vô lượng viên mãn phạm hạnh. Hai là khi Như Lai còn ở địa vị Bồ Tát đa phần an trụ nơi xa lìa tầm tư sống an lạc hoan hỷ, như thế ở yên, luôn luôn xa rời tầm tư và sống an lạc hoan hỷ; nên có tên thứ hai là đa phần tầm tư. Do ở như vậy mà tu hành, nương nơi bất thiện pháp, hay xa lìa, do tầm tư này mà chứng được căn lành đầy đủ thắng đạo. Ta lúc ấy an trụ như vậy nơi hai loại tầm tư, siêng năng tinh tấn, cho đến tự mình tất cả máu thịt đều đông khô cứng lại, chỉ trừ thân mình và xương cốt, lại chẳng buông lung cho đến chưa biết chưa thấy chưa được, chưa hiểu, chưa chứng mà muốn thấy biết được giải chứng thì ở nơi khoảng giữa chẳng sanh lười biếng, siêng năng tinh tấn chẳng hề lui sụt. Do chẳng buông lung này, sự siêng năng tinh tấn này, chẳng giải đãi này vậy, sẽ chứng được vô lượng chánh đẳng bồ đề. Sớm chứng được vô thượng thanh lương Niết Bàn. Mau chứng được vô thượng nhất thiết tri kiến. Cho nên các người nên biết, ta sẽ vì sao mà an trụ, chẳng hại thường hay an lạc và nhiều phần tầm tư, an trụ xa rời, vui vẻ đa phần trầm tư. Nay các Tỳ Kheo phải nên học như thế. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Phật lúc còn Bồ Tát
 Thường ở yên hai pháp
 Nghĩa chẳng hại, xa rời
 Vui vẻ và ý yên
 Chẳng hại những hữu tình
 Tu từ bi hỷ xả
 Chứng vô lượng phạm trụ
 Đầy đủ chẳng làm khó

Xa rời pháp chẳng lành
 Tất cả những phiền não
 Chứng được những thiện căn
 Đầy đủ đường tốt đẹp
 Thường tinh tấn đồng mãnh
 Chẳng buông lung mà ở
 Chứng vô lượng Bồ Đề
 Thanh lương Niết Bàn vậy.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Các Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ, Sát đế lợi v.v.. đã

làm nhiều việc, nghĩa là thí cho các người ví như áo quần, ăn uống, chỗ nằm, thuốc cho người bệnh, nhà ở đồ dùng. Các Tỳ Kheo nên biết! họ đã làm nhiều. Nghĩa là có thể vì họ mà tuyên thuyết chánh pháp; đầu, giữa, cuối phải hay, vẫn nghĩa rõ ràng, thuần chỉ đầy đủ pháp thanh tịnh tu hành. Điều này mà có thể giải thoát pháp sanh, già, bệnh, chết, sầu than, lo buồn, khổ não. Các người nên vì họ mà dùng thuyền pháp, chuyển xe pháp, nương vào lời của Như Lai khuyên tu phạm hạnh, sớm đến nơi vô thượng Niết Bàn. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|--------------------------|--------------------------|
| Xuất gia và cư sĩ | Người tục nương xuất gia |
| Nương vào nhau mà sống | Nhờ chánh pháp vì điều |
| Do giáo pháp hai nơi | Hai chúng nương vào nhau |
| Sớm đến vui Niết Bàn | Thọ niềm vui trời người |
| Xuất gia nương người tục | Độ sanh già bệnh chết |
| Được như pháp đồ dùng | Đến thanh lương Niết Bàn |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Hãy nương vào nơi giới có thể tu hai pháp. Thế nào gọi là hai ? Nghĩa là Xa Ma Tha, Tỳ Bát Xá Na. Nghĩa là kẻ tu hành nương vào giới để tu Xa Ma Tha (Chi). Tức tu nơi sự dừng lại, làm cho tâm đầy đủ, vì các sự việc mà tu tập tâm này. Kẻ tu tập nơi tâm là làm cho đoạn tham dục vậy. Những kẻ tu hành như thế đều nương vào giới, tinh tấn tu hành Tỳ Bát Xá Na (Quán), tức tu như vậy về quán rồi, làm cho trí huệ đầy đủ. Vì vậy phải tu tập quán để có trí huệ. Kẻ tu tập trí huệ như thế vì đoạn sự si mê vậy. Sự tham nhiễm làm tâm dơ, làm cho chẳng giải thoát, si nhiễm làm dơ trí huệ, làm cho chẳng sáng suốt. Nếu xa rời sự tham dục, tâm lành giải thoát. Nếu xa rời sự si mê thì trí lành giải thoát. Nếu y như thế nơi hai loại này thì giải thoát, có thể chánh tri kiến cho đến được, gặp và chứng. Ta nói đây là tâm lành giải thoát vậy, là huệ lành giải thoát, gặp một sự tu tập tối thượng trượng phu. Đây các đệ tử của ta! Đây là những kẻ

chứng đạo nhờ vào tâm giải thoát. Nếu mà xem nhẹ việc này thì chẳng phải do nhân duyên này mà phát sanh nhiều loại chẳng nhân, chẳng tin, làm cho tâm bị tổn hoại. Vì sao vậy ? Vì có thể thấy được sự sai trái nơi kẻ kia có tội hay làm cho họ không tổn hại. Đây các Thánh đệ tử! Kẻ có tâm giải thoát chơn chánh như thế thì sẽ được tán thán bằng những lời đẹp, cung kính lễ bái cúng dường; chẳng phải do nhân duyên này phát sanh những loại hoan hỷ, xưng tụng về tâm tốt đẹp. Vì sao thế ? Vì lẽ hay thấy rõ mà tán thán sự đẹp đẽ ấy. Nơi kẻ kia có phước, không phải vô ích. Nếu mà như vậy thì gọi là được tâm bình đẳng ở trong đời, chẳng lo chẳng sợ, an ổn tự tại. Cho nên các người nên biết như vậy. Ta nay vì sao mà ở nơi giới để tu chỉ và tu quán ? Các Tỷ Kheo nên biết như thế mà học. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Nương vào nơi giới luật
 Tu vô tội chỉ quán
 Tất giúp căn và ý
 Chứng cam lồ Niết Bàn
 Tu chỉ làm tâm điều
 Tâm điều lìa tham dục
 Lìa dục chứng giải thoát
 Chứng giải thoát tâm bình

Tu quán làm huệ sáng
 Huệ sáng diệt si ám
 Diệt ám chứng giải thoát
 Giải thoát, tâm bình đẳng
 Nên các Thầy Tỷ Kheo
 Tinh tấn chớ phóng dật
 Thường nương tựa vào giới
 Tu chẳng tội, chỉ quán.

Ta từ Đức Thế Tôn đã từng được nghe như thế này. Các Tỷ Kheo nên biết Tu học thắng lợi, nương nơi Như Lai tu hành phạm hạnh, huệ là đầu mối, giải thoát kiên cố, niệm tối quan trọng, nếu có kẻ thành tựu tu học thắng lợi, nương nơi Như Lai tu hành phạm hạnh, huệ là đứng đầu, giải thoát kiên cố, niệm tối quan trọng thì kẻ kia cuối cùng chẳng nhiễm tâm này vào mùi vị, sắc đẹp lẫn tham ái. Lại cũng chẳng làm cho tâm này đắm nhiễm vào vị, thanh, hương, xúc pháp của sự tham ái. Khi tâm đã chẳng tham luyến bị ràng buộc rồi thì chẳng có sự đắm trước

nơi sắc tướng của thức và cũng chẳng làm cho thức đắm trước vào thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Ở nơi hai quả tùy chứng một quả. Nghĩa là hiệu pháp chứng được Hữu Dur Y Bát Niết Bàn. Hoặc bất hoàn quả. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Kẻ tu học thắng lợi
Nương Phật tu phạm hạnh
Huệ chính là dẫn đầu
Và giải thoát ngục tù
Niệm cũng tối quan trọng
Hai quả tùy chứng một
Nghĩa hiện pháp Niết Bàn
Cùng hay, bất hoàn quả
Do huệ làm đầu đàn
Tham chẳng dính tâm này
Không bởi sắc cùng duyên
Trương tục nơi ý thức

Hiếu thắng lợi đầy đủ
Sanh thắng định trí huệ
Tận sanh già cùng chết
Chứng Hữu Dur Y Cảnh
Cho nên các Tỳ Kheo
Phải siêng tu giới định
Sanh vi diệu trì tuệ
Hết sanh già bệnh chết
Ở nơi pháp luật ta
Thường hay chỉ buông lung
Định mất, ma quân hiện
Làm cho tất cả khổ

Ta từ nơi Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Tất cả thế gian xấu xa chẳng có pháp lành thì tất cả đều vô minh. Vì điều này dẫn đầu mà làm cho sanh trưởng, vì chẳng xấu hổ, điều này hỗ trợ phía sau; nên đã làm cho tổn giảm. Vì sao thế? Vì các thú có sanh lão bệnh tử, sầu thán, khổ, nhiệt não v.v... Vì tất cả đều dùng vô minh làm căn bản mà sanh trưởng vậy. Khi sanh trưởng rồi y vào nơi đó mà phát khởi tất cả những việc ác, làm việc chẳng lành. Khi ác pháp sanh vì do chẳng xấu hổ, cả việc chẳng thay đổi. Vì chẳng hối quá nên sanh tổn giảm. Ở trong tất cả thế gian pháp thanh tịnh đều do trí tuệ dẫn đầu mà sanh trưởng, có tầm có quý. Do sự hỗ trợ đó mà chẳng tổn hại. Vì sao thế? Vì phía trước sáng, tầm quý đứng sau, hay xa lìa vĩnh viễn, các thú có sanh lão bệnh tử, hay siêu tất cả sầu than ưu khổ phiền não v.v... hay gặp chân lý, hay được cam lồ, hay chứng Niết Bàn; cho nên các người nên học như

vậy. Ta nay vì sự đoạn diệt vô minh, phát khởi trí huệ, xa rời tất cả các thú, có sanh lão bệnh tử, xa rời tất cả sâu thán ưu khổ phiền não v.v... gặp được hơn lý, được có cam lồ, chứng được Niết Bàn. Nay các Tỳ Kheo nên biết! nên biết như vậy. Lúc ấy Đức Thế Tôn vào sâu nơi nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|-------------------------|
| Đời này và đời sau | Đầu mỗi do vô minh |
| Sanh già cùng bệnh chết | Cuối cùng chẳng tầm quý |
| Tham ái cùng phiền não | Sanh trưởng các pháp ác |
| Do vô minh làm gốc | Tùy sanh vào ác thú |
| Vô minh chỗ tối tăm | Cho nên phải siêng năng |
| Làm cho mãi sanh tử | Lìa tham ái ngu si |
| Đời này và đời sau | Phát khởi trí huệ sáng |
| Qua lại thú cao thấp | Đoạn sanh tử khổ gốc |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều thương thế gian mà ra đời. Vì muốn xa lìa bỏ đi hai pháp, chuyển thành hiền thánh của vô thượng pháp luân và tất cả thế gian đều có pháp môn vi diệu, hoặc Bà La Môn, Thiên ma phạm v.v... chưa hề có thể như hai pháp luân. Thế nào là hai pháp? Một là vô minh, hai là ái dục. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thương xót thế gian mà ra đời, đều vì xa rời từ bỏ hai pháp mà chuyển pháp luân để trở nên hiền thánh. Nói rộng cho đến kẻ chưa thể cũng có thể nghe pháp và nếu có thể vĩnh viễn xa rời bỏ tất cả vô minh cho đến ái dục, làm cho điều này hết đi không còn nữa và có thể làm cho các phiền não vĩnh viễn được đoạn trừ các tạp nhiễm. Vì vậy có tên là ra khỏi sự đối kháng, vượt lên những tường ngăn, phá đi tất cả sự ràng buộc của ngoại đạo, nên có tên là hiền thánh. Có tên là cờ chánh pháp. Đó là Đại Sa Môn, đó là Bà La Môn, đó là trí tuệ chơn chính, đó là sự gội rửa chân chính, đó là kẻ trí chơn chánh, đó là sự điều thuận đến nơi điều thuận, có tên là phước điền ở đời. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|----------------------------|-------------------------|
| Vô thượng chánh đẳng giác | Làm tám đường chánh đạo |
| Ông chủ ở trong đời | Vui cảnh diệt Niết Bàn |
| Đại hùng đại trượng phu | Người trí nghe pháp này |
| Làm xa rời tên độc | Lòng tin chắc kiên cố |
| Thương xót các thế gian | Đạt các pháp ngay thẳng |
| Vì dứt bỏ hai pháp | Đoạn vô minh và ái |
| Đó vô minh và ái | Vô minh và ái trừ |
| Chuyên vô thượng pháp luân | Các tạp nhiễm đều diệt |
| Đó là khổ, nhơn khổ | Đến điều thuận đất lành |
| Những khổ này đoạn diệt | Tên là ruộng phước tốt |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có hai việc khổ khó có thể nhẫn được, thứ nhất là cạo tóc, thứ hai là thường cầu đói khát. Vì sao vậy ? Vì thế gian nhiều giận hờn và khó khăn, nên có lời nguyện rằng, nguyện được nghèo khó, cắt bỏ râu tóc, ăn mặc đơn giản, tay cầm bình bát, từ nhà này đến nhà khác, sống đời xin ăn ở nơi những người thí chủ nam nữ, muốn giữ được pháp này, phải là người xuất gia, chẳng làm kẻ giàu có mà tham lam, chứa nhóm sự lo sợ với mọi người. Chẳng sợ chẳng lo mà bỏ đi nhà cửa, cũng chỉ vì mục đích là thoát ly sanh lão bệnh tử, sầu than ưu khổ, nhiệt não v.v... Cũng chỉ vì diệt trừ những nỗi khổ của các uẩn. Các đệ tử của ta nên cầu những việc như thế, chánh tín xuất gia vì lợi ích cho kẻ khác nên gìn giữ pháp này. Hoặc đã xuất gia rồi mà chưa trải qua, sanh tâm ngã mạn, lười biếng, giải đãi, sống trong thụt lùi, làm mất chánh niệm, chẳng có chánh kiến, tâm loạn chẳng định, nương theo các căn mà tham lam nhiều thứ, tâm bị tham hận, ngu si vô trí, chìm đắm nơi dục lạc, hư vọng tư duy, phá các giới cấm, sa môn hư thật mà tự xưng là Sa Môn, chẳng đúng phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh. Bên trong chiều theo như cỏ như trùng bị đồ che khuất, như tiếng chó sủa, chứa toàn chuyện ác. Vừa chứa việc lành vừa làm không biết bao nhiêu là chuyện ác. Cũng giống như có người từ nơi tối. Từ chỗ chống

đổi sâu và chóng đổi. Từ chỗ sợ hãi đến chỗ sợ hãi. Ta nói đây là những người xuất gia si mê. Lại cũng như vậy cũng giống như một cây cả hai đều cháy, ở giữa mục nát. Nếu ở giữa làng hay ở nơi vắng vẻ cũng đều vô dụng. Ta nói như thế là người xuất gia ngu si. Lại cũng như vậy làm cho mất sự tin tưởng nơi người tại gia, chẳng phải là kẻ Sa Môn xuất thế, chẳng lợi ích gì cả. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Kẻ xuất gia phá giới
Cả hai đều chẳng thành
Làm mất lòng tại gia
Và hủy hoại Sa Môn
Thà nuốt hòn sắt nóng
Và ngâm nước đồng sôi
Chẳng thọ của tín thí
Mà phạm điều giới cấm

Nếu ai phạm giới cấm
Chẳng hối chẳng xấu hổ
Mà thọ của cúng dường
Chắc chắn sanh địa ngục
Hỡi những người có trí
Nên giữ gìn tịnh giới
Chẳng thọ của tín thí
Nếu mà phạm giới cấm.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Trên đời có hai loại Bồ Đặc Già La (Pudgala = chúng sanh) hay giữ gìn tăng trưởng hoặc ác thú địa ngục. Đó là pháp lành và pháp chẳng lành. Thế nào là hai loại Bồ Đặc Già La ? Loại chúng sanh thứ nhất hay phạm tịnh giới, chẳng phải là Sa Môn mà tự xưng là Sa Môn, chẳng phải phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh, bên trong thì thuận theo sự dơ uế như côn trùng, đứng đi như chó sủa, bụng chứa những điều ác, có ai sửa sai thì chẳng theo ý mà cũng chẳng làm, chỉ tăng trưởng tội ác. Loại chúng sanh thứ hai là đầy đủ tịnh giới, chẳng hề trái phạm, tinh tấn tu hành, thanh bạch phạm hạnh, Tỳ Kheo có đức, không có căn nào là không phạm hạnh, chẳng hề phỉ báng làm mất uy đức. Đó là hai loại chúng sanh, thường hay tăng trưởng và hay vào địa ngục. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Có hai loại chúng sanh

Sanh trưởng nơi nghiệp ác

| | |
|--------------------------|---------------------------|
| Là hay phạm tịnh giới | Thọ khổ nơi vị lai |
| Cũng phỉ báng người hiền | Cho nên các Tỳ Kheo |
| Như thế hai loại người | Phải nên chớ buông lung |
| Có tên là đồ giặc | Thọ giữ giới thanh tịnh |
| Hiện tại người chẳng tin | Chẳng hủy báng người khác |

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Trong đời có hai loại chúng sanh, ân sâu khó báo. Thế nào là hai ? Đó là cha mẹ. Giả sử có người một vai cõng cha, một vai cõng mẹ cho đến nơi đâu cũng không ngừng nghỉ, lo lắng đồ ăn đồ mặc, cho đến khi bệnh lo cho thuốc men và những vật dụng khác cũng chưa thể báo ân sâu của cha mẹ được. Vì sao vậy ? Vì cha mẹ đối với con cái, ân thật sâu xa, bởi vì sanh sản lòng từ nuôi con, nuôi nâng ẵm bồng, cho đến khi lớn lo cho đủ thứ nhu cầu của thân tâm, dạy cho những điều cần học của cuộc đời, tâm thường muốn cho con xa khổ được vui, chưa bao giờ ngơi nghỉ như bóng theo hình. Cha mẹ đối với con cái tức như vậy đó, cho nên gọi là ân sâu, làm sao báo được ? Nếu cha mẹ chưa có lòng tin thanh tịnh nơi Phật Pháp Tăng thì người con phải phương tiện khuyến thỉnh tán dương, khiến cho sanh tín tâm. Nếu chẳng may cha mẹ chẳng giữ giới thanh tịnh thì người con phải phương tiện thị hiện khuyến răn, tán dương ca ngợi làm cho cha mẹ thọ trì thanh tịnh cấm giới. Nếu cha mẹ chẳng nghe hiểu biết thì người con phải phương tiện thị hiện khuyến thỉnh, tán dương làm cho cha mẹ thường nghe chánh pháp của chư Phật. Nếu cha mẹ vì tánh tham lam chẳng hay bố thí, thì người con phải phương tiện thị hiện khuyến thỉnh, tán thán làm cho bố thí. Nếu cha mẹ vì tánh u tối chẳng có trí tuệ, người con phương tiện thị hiện khuyến thỉnh, tán dương làm cho tu theo trí tuệ. Người con kia mới có tên là chơn thật báo ân cha mẹ. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|------------------------|-----------------------|
| Có hai loại chúng sanh | Đó là cha và mẹ |
| Ôn sâu dày khó báo | Hay sanh trưởng ở đời |

| | |
|-----------------------------|-------------------------|
| Giả sử nơi hai vai | Nếu cha mẹ chẳng có |
| Mãi công cha cùng mẹ | Tin giới và trí tuệ |
| Thường cúng dường cúng kính | Người con khiến cho tin |
| Đó chưa gọi báo ân | Đó báo ân chơn thật |
| Cha mẹ ở thế gian | Cung kính và tùy thuận |
| Hay dạy bảo cho mình | Trong hiện đời an lạc |
| Lòng từ bi lợi tha | Làm cho tu tịnh giới |
| Như bóng cùng với hình | Cứu cánh chứng Niết Bàn |

Ta từ Đức Thế Tôn nghe được như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Trên đời có hai loại chẳng dối lừa. Thế nào là hai ? Nghĩa là nghiệp và trí. Nếu có loài hữu tình huân tập các nghiệp, đến lúc thành thực, hoặc chưa hiện ra; nhưng cuối không mất đi. Nếu các hữu tình phát sanh trí tuệ, tất cả phiền não, nếu chưa đoạn trừ, cuối chẳng xả được. Như thế có tên là hai loại chẳng dối lừa ở trên đời. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|-------------------------|
| Hai pháp không lừa dối | Phiền não nếu chưa đoạn |
| Chư Phật đều nói đến | Trí cuối chẳng xa rời |
| Nghĩa huân tập nên sanh | Nghiệp là non sanh tử |
| Các nghiệp và trí tuệ | Trí vì mất, căn cảm |
| Dị thực quả chưa sanh | Cho nên phải tu trí |
| Các nghiệp vẫn chưa hết | Chắc chắn dứt hết khổ |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe rằng. Các Tỳ Kheo nên biết! Có hai loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) hay sâu vào việc lễ bái cúng dường, có tâm tôn kính, thường hay ở gần. Sao lại có hai ? Đó là cha mẹ. Nếu có loài hữu tình từ nơi cha mẹ, thân tâm tôn trọng, lễ bái cúng dường, gọi tâm kính ái, thân cận mà ở, sanh vô lượng phước. Nay các người trí! Hoặc cùng xưng tán, tên tuổi đều nghe, ở chúng chẳng sợ, sau chẳng bị rầu, không hận. Khi thân hoại mệnh chung, chết rồi sanh vào cảnh lành,

hoặc sanh nơi cõi trời. Những loài hữu tình, nên nơi cha mẹ có tâm tôn trọng, lễ bái cúng dường, có tâm kính ái, thường hay ở gần, cha mẹ với con có ân sâu xa, cho nên sinh sản, tâm từ cho bú, tắm rửa nuôi dưỡng, làm cho lớn khôn cung cấp đủ loại cho thân tâm đầy đủ, dạy dỗ cho nên người trong cuộc đời. Tâm thường muốn cho con chẳng khổ được vui, chẳng hề quên lãng như bóng theo hình. Đó là cha mẹ, nên kính trọng ân sâu này, ở yên gần gũi. Hoặc có loài hữu tình kính thương cha mẹ, thân cận gần gũi mà ở gần cha mẹ rồi sanh tâm từ bi lo cho cha mẹ, thọ nhận những điều lợi ích, ngăn những việc ác, khuyên làm những việc lành, vì sự trong sạch, sống đời ngay thẳng cung cấp những trân bảo, đồ ăn; trong đời trời người hoặc cùng xưng tán cung kính cúng dường, thân cận bảo bọc, làm cho chẳng sầu não. Cho nên loài hữu tình này đối với cha mẹ thường hay tôn trọng lễ bái cúng dường, do vì có tâm thương kính, nên thân cận gần gũi. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|--------------------------|---------------------------|
| Những người có phước đức | Cùng vợ con tài sản |
| Nên tôn trọng mẹ cha | Lòng từ đem giúp đỡ |
| Lễ bái cùng cúng dường | Đó là tu cúng dường |
| Cung kính sống gần gũi | Vô lượng phước cùng sanh |
| Thế gian người ấy trí | Hiện đời được Thanh Văn |
| Cung kính nơi cha mẹ | Hoặc cúng dường cung kính |
| Thường hay tu cúng dường | Chết sanh vào cõi trời |
| Thường sanh tâm hoan hỷ | Thọ diệu lạc vô cùng |
| Cha mẹ ở nơi đời | Nếu muốn sanh trời người |
| Ôn sâu khó báo đáp | Thọ ngũ dục vui sướng |
| Ngăn việc ác chẳng làm | Giống như Thiên Đế Thích |
| Thọ lợi khuyên tu thiện | Nên cúng dường cha mẹ |

Sâu vào nghĩa trước này Uẩn Đà Nam viết:

| | |
|-----------------------|-------------------------|
| Lành tìm học giới đức | Khổ cũng phải báo ân |
| Vô minh dùng huệ trừ | Chẳng khinh chê cha mẹ. |

Bổn Sự Kinh - Quyển thứ 4



Quyển thứ 5

*Đại Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
phụng chiếu dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán.*

*Tại nước Đức, Chùa Viên Giác thuộc thành phố Hannover,
Thích Như Điển dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt vào mùa hè
năm 2002.*



Phẩm thứ hai Phần ba

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết. Bồ thí có hai loại. Thế nào là hai ? Một là tài thí, hai là pháp thí.

Thế nào gọi là tài thí ? Nghĩa là có một loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) hay bồ thí đủ loại đồ ăn uống ngon lạ, thuốc men, y phục, nhà cửa, giường nằm, kể cả tài sản, đèn dầu, khi có bệnh thì lo trị liệu, xả như thế đó, chia đều ra cho kẻ khác. Nên có tên là tài thí.

Thế nào gọi là pháp thí ? Nghĩa là rộng vì kẻ khác mà nói chánh pháp, đầu giữa cuối đều tốt đẹp, văn nghĩa rõ ràng. Đó là pháp thuần đầy thanh tịnh phạm hạnh, làm cho các loài hữu tình khi nghe rồi thì giải thoát sanh, già, bệnh, chết, sầu, thán, ưu buồn khổ sở, não loạn. Đây có tên là pháp thí. Nơi hai pháp tài và pháp thí này, bồ thí pháp là cao cả bậc nhất. Ví như trong thế gian từ bò lấy sữa, từ sữa lấy lạc, từ lạc lấy tô (váng sữa), từ váng sữa này sẽ sinh ra váng sữa nóng lại từ váng sữa nóng này sinh ra đề hồ. Nơi đó có đầy đủ những chất vị của bò là đề hồ vậy. Đây là chất ngon nhất.

Như vậy trong hai loại tài và pháp thí, pháp thí là cao cả bậc nhất. Ở nơi pháp thí này người hay bồ thí chẳng sanh điên đảo. Đó là Như Lai, chánh đẳng giác, minh hạnh viên mãn, thiện thế, thế gian giải, vô thượng trọng phu, điều ngự sĩ, thiên nhơn sư,

Phật, Bạt Già Phạm. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|-------------------------|
| Ở nơi hai loại thí | Thí tài vẫn chưa đủ |
| Pháp thí là bậc nhất | Nên cho pháp chúng sanh |
| Kẻ hay bố thí pháp | Tài thí cho chúng sanh |
| Thiện thế tối thắng tôn | Đời đời được giàu có |
| Nhận lãnh tài sản thí | Pháp thí làm cho người |
| Như Lai bậc đáng kính | Cứu cánh chúng Niết Bàn |

Ta từ Đức Thế Tôn đã nghe được như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Từ tế có hai loại. Thế nào gọi là hai ? Một là cúng tiền, hai là cúng pháp. Kẻ cúng tiền nghĩa là có một loại Bồ Đề Già La (chúng sanh) hay cúng nhiều loại thức ăn ngon ngọt, mùi thơm, áo quần, nhà cửa, giường nằm, của cải đèn dầu, những loại như thế có tên là cúng tài sản. Kẻ cho pháp nghĩa là người có thể cho khế kinh, ứng với kỹ biệt cô khởi, tự thuyết, bốn sự bốn sanh, phương quảng, vị tăng hữu pháp cho đến vô lượng phương tiện như chơn lý mà nói ra, thí thiết tạo nên, đặc biệt mở bày, có tên là cho pháp. Đối với cho tiền bạc thì cho pháp là tối thượng bậc nhất. Giống như trong thế gian, từ bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có tô, từ tô này sanh thêm trở thành tô nóng (váng sữa). Lại từ tô nóng này sinh ra đề hồ (sữa đặc). Tất cả những loại này cũng từ sữa bò sinh mà thôi. Đề hồ là tối thượng đệ nhất. Như vậy tài pháp hai loại cho ấy, cho pháp là quan trọng bậc nhất. Ở nơi pháp thường chẳng điên đảo, kẻ thực hành phép cho ấy chỉ có Như Lai, ứng cúng, chánh đẳng giác, minh hạnh viên mãn, thiện thế, thế gian giải, vô thượng trượng phu, điều ngự sĩ, thiên nhơn sư, Phật, Bạt Già Phạm. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|----------------------|-----------------------|
| Nơi hai loại cho ấy | Thiện Thế Đức tối tôn |
| Cho pháp là hàng đầu | Nhẫn của cải nhà vườn |
| Kẻ hay cho pháp ấy | Như Lai là bậc nhất |

Thí cho tiền chẳng đủ
 Cho pháp cả chúng sanh
 Cho tiền làm chúng sanh

Đời đời được sung sướng
 Cho pháp cho chúng sanh
 Cứu cánh chúng Niết Bàn.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết, phạm những kẻ tu hành khi tập trung lại nên làm hai việc. Một là nói pháp, hai là lặng yên. Do pháp mà nói, hiểu được cái đức. Khi rõ các đức rồi liền sanh kính tin sâu xa. Sau khi tin kính sâu xa rồi thì thực hành, sau khi thực hành rồi thì thân cận cúng dường. Khi thân cận cúng dường rồi cầu nghe chánh pháp. Khi cầu nghe chánh pháp rồi thì làm cho chẳng loạn. Sự nghe chẳng loạn rồi thì tai nghe chánh pháp. Khi nghe chánh pháp rồi thì nơi pháp mà thông suốt. Khi pháp thông suốt rồi thì có thể giữ gìn và nhớ pháp ấy, đoan quan sát nghĩa lý. Khi quan sát nghĩa lý rồi thì từ nơi pháp sâu vào ý nghĩa suy nghĩ. Lúc từ pháp này suy nghĩ thì sanh ra ham muốn. Khi ham muốn rồi thì liền được sức mạnh. Khi đã có sức mạnh rồi thì có thể gọi số nhiều. Khi nhiều rồi thì hay chọn lựa. Khi chọn lựa rồi thì tùy theo sự hiểu biết mà tự làm cho ngộ. Ta việc sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau do vì đã vắng lặng vậy, tâm được tịnh lặng, thanh tịnh trong sáng, chẳng có khó khăn, xa rời phiền não, điều thuận chủ động, an trụ chẳng động, thường hay phát sanh, khi phát sanh rồi, như thật mà biết. Như thật biết rồi làm cho xa lìa. Khi đã xa lìa rồi, làm cho ly dục. Lại khi ly dục rồi làm cho giải thoát. Khi đã được giải thoát rồi làm cho tự biết là ta đã được giải thoát rồi. Ta việc sanh đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau nữa. Nên các Tỳ Kheo nên nói pháp lành, nên hiểu pháp quý. Nếu làm được vậy cho đến có tên chân thật, giữ gìn cớ pháp, chẳng người tập hội, nói chơi cười đùa, mà hay nghe biết đứng đắn, các pháp thật tướng, hay trừ các lậu, hay chúng Niết Bàn. Ta thường ở chung và nói pháp lành, hiểu rõ pháp này nên có tên là số một, gìn giữ cớ pháp. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|--------------------------|-------------------------|
| Có kẻ khi tập trung | Cho đến tên chân thật |
| Nên tu hành hai việc | Cầm giữ cờ chánh pháp |
| Nghĩa vắng lặng yên ổn | Ta thường ở trong chúng |
| Và nói lời chánh pháp | Hay nói sáng các pháp |
| Do nói lời chánh pháp | Cho nên tên thứ nhất |
| Cùng ở yên thanh tịnh | Nắm giữ cờ chánh pháp |
| Biết thực tướng các pháp | Nếu nương cờ chánh pháp |
| Cứu cánh chứng Niết Bàn | Hay nói hay tu hành |
| Các Tỳ Kheo các người | Sẽ thoát ly sanh tử |
| Nếu muốn nói pháp lành | Đến cứu cánh Niết Bàn. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có Tỳ Kheo khi nói năng phi lý tạo ý, khởi ý mong cầu, khởi ý si mê, khởi ý tổn hại. Như vậy Tỳ Kheo, tên là kẻ ác, làm kẻ kiêu mạn hay hướng đến nhiều phương tiện ác xấu vậy. Hay đoạn hay lìa, hay bỏ thiện pháp buông lung giải đãi, chẳng hay siêng năng, quên mất chánh niệm, lại chẳng chánh tri, tâm hay tán loạn, nương vào các căn, chẳng lìa sự thấy, chẳng muốn xa rời, như thật trí chánh, hướng đến ác ma, việc ác chẳng thiện. Vì các ác ma và các bất thiện pháp điều phục mà tăng trưởng tất cả các ác pháp. Nếu các Tỳ Kheo khi lúc ở yên, phi lý tác ý, quảng nói rộng ra tăng trưởng tất cả sự ác, chẳng thiện. Như vậy Tỳ Kheo đã phá đi những kẻ có trí và phạm hạnh, ta vì nơi họ thường chẳng tán dương. Như vậy Tỳ Kheo tuy được xuất gia, thọ giới Cụ Túc; nhưng là kẻ ác, ngu si vô trí. Cho nên các người nên biết rõ vậy. Ta nay vì sao mà phương tiện đoạn trừ kẻ phi lý tạo ý, tạo ra phương tiện tu tập như lý tác ý. Nay các Tỳ Kheo! phải biết như thế. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-----------------------|-------------------------|
| Lúc nói hoặc ở yên | Đó kẻ ngu vô trí |
| Từ các căn tạo ác | Nên hỏi các Tỳ Kheo |
| Chẳng nghe lời ta dạy | Nên tu chẳng buông lung |

Lìa phi lý tạo ý
 Hãy như lý suy nghĩ
 Các người nếu siêng năng

Lời nói chẳng buông lung
 Chẳng xa độ sanh tử
 Chúng vô thượng Niết Bàn.

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu các Tỳ Kheo khi dùng lời nói như chân lý mà tác ý, xa rời khỏi tính toán, chẳng si mê, chẳng tổn hoại, như vậy các Tỳ Kheo có tên là đa thiện. Chẳng có tà mạn, hướng đến những niềm an lạc làm phương tiện. Nơi đoạn, nơi lìa, chẳng buông xả. lìa sự buông lung, siêng năng tinh tấn, chánh niệm chánh tri, niệm định chẳng loạn, các căn giữ gìn, có thấy nghe xuất ly, hay biết xa rời. Đó là trí huệ chon chánh làm tiêu hủy ác ma và các pháp bất thiện. Điều phục ác ma và các pháp bất thiện, làm tổn giảm những việc ác và các pháp bất thiện. Nếu các Tỳ Kheo ở nơi yên ổn như giáo lý mà tác ý, nói rộng cho đến làm tổn giảm các việc ác và các pháp chẳng lành. Như vậy đó các Tỳ Kheo. Vì những người có trí và có phạm hạnh mà xưng tán. Ta cũng y nơi họ mà thường hay xưng tán. Như vậy đó các Tỳ Kheo, có tên là kẻ xuất gia chon chánh và thọ giới Cụ Túc vậy. Có trí tuệ lớn, chẳng vui riêng ai, tên gọi chẳng si, cho nên các người phải biết làm theo như vậy. Ta nay vì sao mà tạo phương tiện tu tập, như chon lý mà tác ý, phương tiện đoạn trừ cũng như chẳng phải chân lý mà tác ý thì các người nên biết, nên học như thế. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Nói năng cùng yên lặng
 Chẳng từ căn tạo ác
 Hay phụng hành ta dạy
 Đó là người có trí
 Tu xa rời hơn thua
 Đến chẳng si, chẳng hại
 Có xa rời chánh kiến
 Phải hiểu biết như thật
 Hay điều phục ác ma

Các ác cùng chẳng thiện
 Xa rời cùng phiền não
 Chúng cứu cánh Niết Bàn
 Cho nên các Tỳ Kheo
 Nên tu, chẳng buông lung
 Nên như lý tạo ý
 Lìa phi lý suy nghĩ
 Các người nếu siêng năng
 Lời yên chẳng buông lung

Chẳng lâu nơi sanh tử
 Chúng vô thượng Niết Bàn.

Ta từ Đức Thế Tôn đã từng được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Các hữu học Tỳ Kheo! Có hai loại lực. Thế nào gọi là hai? Nghĩa là tư trạch lực (lực chọn lựa) và tu tập lực. Vì sao Tỳ Kheo? Có tư trạch lực? Nghĩa là có một loại Tỳ Kheo có học thọ dụng nhiều loại áo quần, đồ ăn uống, nhà cửa, giường nằm, thuốc men và những đồ dùng tất cả đều có chọn lựa, chẳng phải không chọn lựa để mà thọ dụng. Ở nơi chưa được áo quần, đồ ăn uống, nhà cửa, chỗ nằm, thuốc men cùng đồ dùng chẳng có tâm hy vọng cầu mong để được áo quần, đồ ăn uống, nhà ở, phòng ốc, thuốc men, đồ dùng không tham đắm nhiễm trước mà hay nhẫn thọ. Vì mưa nắng đói khát, gió máy, trùng muỗi, gập rần rít v.v... mà nhẫn thọ, để khỏi phỉ báng, dòm ngó mà lãnh thọ. Vì sự sống còn của thân, làm cho mạnh khỏe, nhẫn điều khó nhẫn, sợ mạng bị mất, khó trị nên khổ sở mà thọ, thường hay nhẫn thọ vì tất cả thế gian hay làm việc nhẫn khó làm. Vì việc lành mà chọn lựa. Các thân, ngữ, ý ba loại việc ác này hay chiếu soi hiện pháp, sanh pháp và hậu pháp, chẳng phải vì ái lạc khổ và quả dị thực mà tác ý tư dung. Ta nay đang đoan những việc xấu của 3 loại thân khẩu ý này. Ta đương tu tập 3 loại vi diệu của thân khẩu ý này có thể biết được rõ ràng 3 loại ác kia là quá ngu dại. Lại cũng phải hiểu rằng 3 loại vi diệu ấy luôn luôn có công đức. Khi biết như thế chơn chánh rồi phải siêng dứt, siêng tu, việc ác việc thiện, tu giữ tự thân làm cho thanh tịnh, lia các tội lỗi. Như vậy có tên là có học Tỳ Kheo suy nghĩ lực sơ khởi.

Sao gọi là Tỳ Kheo có lực tu tập? Nghĩa là có một loại Tỳ Kheo có học có thể nhớ nghĩ tất cả những sự hiểu biết đều tương thuận, nhưng mà không gập, cho đến trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả tất cả đều thuộc về giác chi mà chẳng sai biệt, tu niệm giác chi, đều nương tựa vào việc dừng lại sự đầy đủ, dừng lại chỗ xa lìa, tất cả đều nương tựa nơi mất đi, hồi hướng về việc xả bỏ, tu tập chọn pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả,

giác chi, tất cả đều nương vào sự dừng lại của sự đầy đủ. Tất cả đều nương vào sự dừng lại chia lìa, nương vào nơi diệt, hồi hướng về sự xả bỏ. Như thế có tên là hữu học Tỳ Kheo có tu tập và có lực. Như vậy có tên là Tỳ Kheo có học có 2 lực. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Các hữu học Tỳ Kheo
Lược nói hai loại lực
Tu trạch và tu tập
Hay hàng phục ma quân
Thấy việc ác hay đoạn
Biết diệu đức hay tu

Nên nhẫn thọ suy nghĩ
Có tên tu trạch lực
Nương tựa đủ, rời, diệt
Và hướng về nơi xả
Mà tu bẫy giác chi
Có tên tu tập lực.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết, do 2 loại pháp tận diệt mà chết. Thế nào là 2 pháp? Một là do nghiệp và hai là do thọ. Do nghiệp xoay chuyển và do tuổi thọ đã mãn mà quyết định mệnh chung. Nếu lúc có nghiệp cũng đồng thời có thọ. Nếu lúc có thọ cũng đồng thời có nghiệp. Vì sao thế ? Đó là 2 pháp hằng thường hòa hợp, chẳng khi nào không hòa hợp. Đó là 2 pháp khó thể cho được, không thể phân ly, lúc mà có nghiệp cũng đồng thời có thọ. Khi lúc có thọ cũng đồng thời có nghiệp. Nếu có nghiệp này tức có thọ kia. Nếu có thọ này tức có nghiệp kia. Nếu chẳng có nghiệp cũng chẳng có thọ. Nếu chẳng có thọ này cũng chẳng có nghiệp kia. Dụ như lửa sinh ánh sáng vậy. Nếu có lửa tức có ánh sáng. Nếu có ánh sáng tức có lửa. Nếu chẳng có lửa tức chẳng có ánh sáng. Nếu chẳng có ánh sáng tức chẳng có lửa. Nghiệp và thọ lại như thế. Nếu có nghiệp này tức có thọ kia. Nếu có thọ này tức có nghiệp kia. Nếu chẳng có nghiệp này tức chẳng có thọ kia. Nếu chẳng có thọ này tức chẳng có nghiệp kia. Như thế đó 2 loại pháp, mất hết đi rồi thì chết vậy. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Hai pháp hằng nương nhau

Đó là nghiệp và thọ

| | |
|-----------------------------|---|
| Nghiệp có thọ cùng hữu | Hữu tình chưa chết hẳn |
| Nghiệp không thọ cũng không | Thọ nghiệp nếu tận diệt Hàm thức chết chẳng ghi. |

Thọ nghiệp chưa mất đi

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 2 loại hành. Trong chúng sanh ở thế gian đều cùng tạo tác. Thế nào gọi là hai ? Một là hay cảm thấy việc thọ mạng ngắn ngủi. Hai là hay cảm thấy thọ mạng dài lâu.

Thế nào gọi là cảm thấy thọ mạng ngắn ngủi ? Nghĩa là có một loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) thường ưa sát sanh, vì tánh hung bạo, làm tay dính máu, tổn hại sanh mạng, chẳng chút xấu hổ, chẳng có lòng thương nơi các chúng sanh ấy nên thường làm việc sát hại, cho đến giết chết những con kiến nhỏ. Điều ấy có tên là cảm thấy đời sống thọ mạng ngắn ngủi.

Thế nào gọi là cảm thấy thọ mạng dài lâu ? Nghĩa là có một loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) xa rời sự sát sanh, bỏ khí cụ giết hại, xấu hổ và có lòng từ mẫn nơi những chúng sanh thường chẳng sát hại cho đến chẳng hại một con kiến nhỏ, cho nên có tên là hay cảm thấy thọ mệnh dài lâu. Như vậy có tên là 2 loại việc làm. Thế gian các chúng sanh tất cả đều tạo tác. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|--------------------------|-------------------------|
| Thế gian loài hữu tình | Chẳng xấu không từ mẫn |
| Lược nói có hai hành | Cảm sống ngắn chẳng ghi |
| Do hai hành sai biệt | Thường ưa lia sát sanh |
| Cảm thọ có dài ngắn | Thí bỏ những đồ sát |
| Nghĩa thường ưa sát sanh | Có xấu có lòng thương |
| Hung bạo huyết dính tay | Cảm sống lâu chẳng ghi. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Do 2 hành tương ưng mà giữ tâm tướng. Thế nào là hai ? Một là duyên lành tướng, hai là tác ý hành tướng. Cho nên tất cả lấy quá khứ hiện tại và tương lai làm tướng của tâm. Tất cả đều do 2 loại hành tướng này. Nay các Tỳ Kheo! Do 2 loại hành

tướng này mà nên chánh cần, làm tốt cho tướng của tâm. Tâm đã thấu rồi, nên tác ý làm việc thuận, sau khi tác ý thuận rồi nên quan sát giới. Sau khi quan sát tốt rồi nên hay ở yên. Khi ở yên rồi liền cùng địa giới, siêng năng tu tập, chẳng tính chẳng hại cùng với thủy giới, hỏa giới, phong giới siêng năng tu tập vô lượng vô tổn. Tỳ Kheo nên biết! Dụ như địa giới nếu ở trong ấy an trí phần ứ, nước tiểu, máu mủ những loại như vậy đồ tốt hoặc xấu đều để ở chung ở trong đất ấy, chẳng có phân biệt cao thấp, xấu dở. Như thế tâm này ở vào với đất ấy. Nên phải siêng năng tu tập vô lượng vô tổn tức đồng đất đai, siêng năng tu tập vô lượng vô tổn chỉ gặp những loại chúng duyên sai biệt, mà tâm thì chẳng phân biệt tính toán, chung quy do điều sai biệt làm nhân duyên mà tâm này có cao thấp. Lại như nơi nước, nơi lửa, nơi gió, nếu ở trong ấy mà an trí phần ứ, nước tiểu, hôi nồng mùi máu như thế nhiều loại sạch và chẳng sạch để vào trong ấy, mà nơi nước, nơi lửa, nơi gió chẳng có chống trái, chẳng hiểu cao thấp, như vậy tâm này cũng đồng thủy giới, hỏa giới, phong giới, phải siêng tu tập, vô lượng vô tổn, tức đồng thủy giới, hỏa giới, phong giới, siêng năng tu tập, vô lượng, vô tổn, chỉ gặp những loại giống, khác nhau làm duyên mà tâm thì không phân biệt tính toán, chung lại chẳng do sự sai biệt này làm nhân duyên mà tâm này cao thấp. Do sự cố định này mà có ý thức của thân cho đến tất cả duyên tướng bên trong, chấp ta, chấp thuộc về ta, thấy nghe theo mắt, tốt còn, tốt mất nương vào 2 loại, tâm này cao cả, lia tất cả tướng, tịch tĩnh an lạc, được thuận giải thoát. Cho nên tất cả tâm thuận giải thoát, huệ thuận giải thoát đều ở tâm này. Chấp của ta và chấp thuộc về ta, thấy ghi tùy mắt, thuận cùng chẳng thuận nương vào hai loại. Tâm này siêu việt, lia tất cả tướng, tịch tịnh an ổn thuận giải thoát, tâm này có được, lợi ích xưng tán, tâm này chẳng phải chỉ gặp điều khổ, tâm này chẳng cảm cho nên vượt lên trên tám pháp của thế gian. Tâm này bình đẳng, dụ như đất, lửa, nước, gió trong thế gian. Thế gian 8 pháp chẳng hay bị nhiễm. Lúc ấy Đức Thế Tôn vào sâu nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|--------------------------|--------------------------|
| Khó điều phục động tâm | Chánh niệm ở tâm này |
| Xa đi chẳng có hai | Khuyên tu cùng bốn giới |
| Hay siêng năng làm tướng | Như vậy chánh ở yên |
| Đó là sáng thể gian | Hay coi bỏ các dục |
| Lấy tâm tướng lành rồi | Vì đời ở tám pháp |
| Lại lấy ý quan sát | Tâm lành tốt chẳng nhiệm |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 2 loại pháp là cùng lên xuống hòa hợp và ở trong đó vô khuyết, vô gián. Thế nào gọi là hai ? Nghĩa là sanh và tử. Giống như ánh sáng của thể gian bị che khuất, chỉ có cùng lên hoặc xuống hay hòa hợp nhau. Ở trong này vô khuyết, vô gián; khi ánh sáng xuất hiện thì bóng tối liền tan. Khi bóng tối đến thì ánh sáng phải đi. Sanh tử cũng vậy. Hay cùng lên xuống hòa hợp nhau. Ở nơi này vô khuyết, vô gián. Khi có sanh tức không có tử. Khi có tử tức chẳng có sanh. Lúc bây giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-----------------------|----------------------------|
| Như ánh sáng bóng tối | Ở nơi hai pháp ấy |
| Cùng đến và cùng đi | Chưa từng có gián đoạn |
| Ở nơi hai pháp ấy | Vô minh vốn là gốc |
| Chưa hề có gián đoạn | Nước ái cứ thấm dần |
| Sanh tử cũng như vậy | Sanh tử mãi liên tục |
| Cả hai cùng lên xuống | Chẳng mất cũng chẳng diệt. |

Ta từ Đức Thế tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Chết cũng có 2 loại. Thế nào là hai ? Một là chẳng điều phục được sự chết. Hai là điều phục được sự chết. Thế nào gọi là chẳng điều phục được sự chết ? Nghĩa là kẻ ngu, không hiểu biết sanh ra chưa thể thân cận với bậc chánh kiến hiền lành. Chưa hề hiểu rõ pháp lành. Ở nơi pháp lành chưa thể tự điều phục. Bị cái thấy chi phối như lấy sắc làm ta. Lấy sự bị có cho là ta. Cái có ở nơi ta, ta ở nơi hình tướng ấy. Bị cái thấy chi phối nên thọ tức là ta. Sự cảm thọ cũng cho là ta. Thọ ở nơi ta và ta ở

nơi thọ. Nó bị cái thấy chi phối. Tưởng tức là ta, tưởng xúc cũng là ta. Tưởng ở nơi ta, ta ở nơi tưởng. Bị cái thấy chi phối. Hành tức là ta, hành xúc ở nơi ta. Hành ở tại ta, ta ở tại hành. Bị cái thấy chi phối nên nói thức tức là ta, thức xúc thuộc về ta. Thức ở tại ta, ta ở tại thức. Mắt thấy sắc cũng vậy, chấp vào hình tướng, chấp lấy việc này và lấy đó làm nhân duyên. Ở nơi nhãn căn chẳng thể chánh niệm phòng giữ mà trụ vào sự phát khởi của tham muốn. Cho nên phát sanh rất nhiều việc ác và những pháp chẳng lành. Tùy theo tâm này mà chảy xiết, chẳng thể dừng nghỉ. Ở nơi nhãn căn chẳng thể giữ gìn. Từ con mắt phóng túng nhìn ra các cảnh giới tham trước màu sắc và mùi vị, cột chặt vào tâm này, do sự tham lam này mà thọ khổ dài lâu, thọ khổ cực hình, thọ sự trói buộc khổ sở, tăng sự nóng giận nơi thân, tăng sự trống rỗng nơi ý, không biết bao nhiêu sự qua lại lên xuống sanh vào bàng sanh, ngạ quỷ, hoặc A Tu La, người, trời các thú v.v... thọ nhận những sự cực khổ, đều do con mắt chẳng điều phục được vậy. Như vậy đó khi tai nghe âm thanh rồi, mũi ngửi mùi hương rồi, lưỡi nếm vị rồi, thân có sự va chạm rồi, ý đã hiểu pháp rồi, chấp giữ vào hình tướng ấy, rồi sự chấp thủ ấy cho là tốt. Đây là nhân duyên và tại nơi ý chẳng thể chánh niệm, giữ gìn để mà ở yên, phát sanh sự tham não. Cho nên tạo ra không biết bao nhiêu là việc ác và pháp chẳng lành. Tùy theo tâm này mà lưu chuyển thấm vào chẳng thể chấm dứt. Ở nơi ý căn này chẳng thể giữ gìn; nên từ ý căn phóng túng đó, tạo ra những cảnh giới, tham trước các mùi vị và trói buộc vào đó, đây là nhân duyên làm cho tham dục, thọ đê mê dài khổ sở, thọ sự khổ cực hình, thọ sự trói buộc khổ sở, tăng máu nơi người, tăng nên con đường trống rỗng, qua lại lên xuống nhiều đời đọa lạc sanh vào bàng sanh, ngạ quỷ và A Tu La, người, trời các loài thú, thọ nhận nhiều khổ sở, đều do ý căn chẳng điều phục được vậy. Như vậy có tên là chẳng điều phục được sự chết.

Thế nào gọi là có thể điều phục được sự chết ? Nghĩa là các hiền thánh, đa văn đệ tử thường hay thân cận với những bậc chánh kiến, hiểu biết và có tâm lành. Cho nên phải hiểu đây là

tất cả các pháp lành. Từ nơi pháp lành ấy mà tự điều phục, chẳng theo sự tùy thích của sự thấy nghe như sắc tức là ta, sắc xúc thuộc về ta, sắc ở tại ta, ta ở tại sắc, không thuận theo sự thấy đó. Thọ tức là ta, thọ xúc ở nơi ta, thọ ở nơi ta, ta ở nơi thọ, chẳng thấy như vậy. Tưởng tức là ta, tưởng xúc ở nơi ta, tưởng ở tại ta, ta ở tại tưởng, chẳng thuận theo sự thấy như thế. Hành tức là ta, hành xúc ở nơi ta, hành ở tại ta, ta ở tại hành; chẳng thuận theo sự thấy như vậy. Thức tức là ta, thức xúc ở tại ta, thức ở tại ta, ta ở tại thức. Mắt thấy sắc rồi chẳng chứng và tướng này, chẳng chấp vào sự phụ thuộc. Do nhân duyên này mà ở nơi con mắt, hay sanh chánh niệm, phép lành, phòng hộ giữ gìn ở yên chẳng khởi tham dục. Cho nên những việc ác, bất thuận theo tâm mà thấm nhuần, tất cả có thể không trói buộc nơi nhãn căn và nơi đây hay gìn giữ những pháp lành, chẳng từ con mắt này mà thấy những cảnh giới; chẳng tham sắc, mùi vị làm trói buộc tâm này; chẳng chuyên vào sự tham mà nhận lãnh đêm dài khổ sở, thọ cực hình, thọ những sự khổ nhọc như tăng máu nơi thân, tăng sự trống không nơi nội tại; chẳng làm cho sanh vào bàng sanh, ngạ quỷ hoặc A Tu La, người, trời các thú để thọ những phiền não. Tất cả đều do sự điều phục được nhãn căn vậy.

Như thế hoặc lúc khi tai nghe rồi, mũi ngửi rồi, lưỡi nếm vị rồi, thân xúc chạm rồi, ý hiểu pháp rồi, không chấp vào tướng ấy, chẳng chấp theo tốt hay xấu. Do nhân duyên này ở nơi ý căn, lại hay chánh niệm giữ gìn mà ở, chẳng khởi lòng tham lo cho đến nhiều tội ác, chẳng có thiện pháp, tùy theo tâm mà lưu chuyển. Tất cả đều có thể lo lắng là đều do ý căn, việc tốt hay giữ, chẳng từ ý căn mà nhìn qua các cảnh giới, chẳng tham pháp vị trói buộc tâm này. Chẳng duyên nơi sự tham này mà thọ nhận đêm dài khổ sở, hay thọ nhận sự khổ sở, sự làm cho khổ, tăng trưởng áp huyết nơi thân và tăng đường trống rỗng nơi ý. Chẳng qua lại ở đây hay sanh vào bàng sanh, ngạ quỷ và A Tu La, người trời các thú, thọ nhận những sự khổ cực. Tất cả đều do ý căn tốt đẹp điều phục vậy. Như vậy có tên là điều phục mà chết.

Các Tỳ Kheo nên biết! Chẳng điều phục mà chết, chìm đắm vô lượng sanh tử khổ hải. Còn điều phục mà chết thì siêu độ vô lượng sanh tử khổ hải. Cho nên có tên là 2 sự chết. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|---------------------------|-------------------------|
| Lược nói các hữu tình | Thọ các khổ luân hồi |
| Phép chết có hai loại | Trải qua nhiều vô lượng |
| Điều phục hoặc chẳng điều | Kẻ điều phục mà chết |
| Chẳng có phép thứ ba | Cuối chẳng vào ác thú |
| Nếu chẳng điều mà chết | Sanh vào cõi trời người |
| Nhứt định sinh vào thú | Hay diệt trừ các khổ |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Tất cả các pháp, lược nói có 2 loại. Thế nào là hai ? Một là tạp nhiễm, hai là thanh tịnh. Nên quan sát chơn chánh do chỉ một pháp. Vì sao vậy ? Nếu chỉ một pháp, mà hay giữ gìn chánh đáng, tức là tất cả hay giữ gìn tốt. Nếu ở một pháp mà chẳng giữ gìn chơn chánh thì ở pháp đó tất cả đều chẳng giữ gìn. Thế nào gọi là một pháp ? Nghĩa là tâm chúng sanh. Nếu ở tâm ấy chẳng thể giữ gìn, tức chẳng thể giữ thân, miệng, ý nghiệp. Nếu chẳng thể giữ thân ngữ ý nghiệp thì người này tức làm hư hoại tất cả thân ngữ ý. Thân ngữ ý nghiệp, tất cả đều bại hoại vậy. Tâm này tức có nhiễm ô cấu uế. Tâm này nhiễm ô và cấu uế có thể biết được rõ ràng về sự tự lợi lạc và sự lợi lạc cho kẻ khác. Chẳng có nơi nào có thể biết nói lời lành hay nói nghĩa ác. Chẳng có nơi có thể chúng tất cả pháp tối thượng chơn chánh thánh trí. Lại cũng chẳng có nơi nào cả. Vì sao vậy ? Vì tâm có nhiễm ô và cấu uế vậy. Dụ như trong thế gian có chỗ quan sát. Nếu ở nơi tâm mà chứa bất thiện tức là duyên nhiễm ô. Tất cả đều bị thấm qua trợ duyên cho sự xấu. Do vậy cho nên bị bại hoại. Lại như ở thế gian này nơi thôn xóm, tụ lạc gồm có các ao hồ nên nhiễm ô và cấu uế. Người có mắt sáng thì ở tại bên bờ lấy ý quan sát. Ở nơi đó ếch nhái rùa cá, đá sỏi các loại, đi đứng qua lại rất khó khăn. Vì sao vậy ? Vì nước bị dơ và xấu xa. Như

vậy đó chúng sanh nếu tâm chẳng giữ gìn tức chẳng thể bảo hộ cho thân ngữ ý nghiệp được. Nếu chẳng thể giữ gìn thân ngữ ý nghiệp được thì kẻ đó tức đã làm bại hoại tất cả thân ngữ ý nghiệp rồi. Thân ngữ ý nghiệp tất cả đều bị bại hoại. Tâm này tức bị nhiễm ô, cấu uế. Kẻ có tâm nhiễm ô cấu uế thường có thể thấy biết được sự lợi lạc và làm lợi lạc đầy đủ cho kẻ khác. Cũng chẳng có nơi nào có thể làm cho hiểu biết lời nói hay, đúng và lời nói xấu ác. Cũng chẳng có nơi nào có thể chứng tất cả pháp chơn thánh tri kiến. Lại cũng chẳng có nơi nào cả. Vì sao vậy ? Vì tâm này có nhiễm ô và cấu uế vậy. Nếu có tâm hay bảo hộ tốt, tức có thể hộ cho thân ngữ ý nghiệp. Nếu giữ gìn cho thân ngữ ý nghiệp tốt thì người ấy tức là người đã làm cho thân ngữ ý nghiệp chẳng bại hoại. Cho nên gọi là thân ngữ ý nghiệp chẳng bại hoại vậy. Tâm này tức chẳng có ô nhiễm cấu uế. Tâm chẳng ô nhiễm và cấu uế thì thường hay thấy rõ việc tự lợi lạc và sự lợi lạc cho kẻ khác đều đầy đủ. Ở nơi này thường hay biết rõ việc lành mà nói nghĩa lý cũng như việc ác. Ở nơi ấy hay chứng được tất cả thắng pháp chơn thánh tri kiến. Ở nơi ấy, tại sao như vậy ? Vì tâm không xấu xa và cấu bợn vậy. Dụ như trong thế gian này là nơi quan sát. Nếu có một tâm mà chứa toàn điều lành, tức sẽ trong sạch. Chẳng có thâm thấu. Do duyên đẹp đẽ này mà không bị thâm thấu vậy. Tất cả chẳng hư hại. Lại như ở thế gian này xa rời làng xóm ao hồ. Chẳng có xấu xa cùng những dơ sạch. Người có mắt sáng sống ở bên bờ tác ý quan sát. Trong này lại có êch nhái, rùa cá, đá vụn đủ loại. Đi ngang qua đó có thể thấy rõ ràng. Vì sao vậy ? Vì nước không đục, không bị cấu bợn vậy. Cho nên chúng sanh nếu có tâm hay giữ gìn thì có thể làm cho thân ngữ ý nghiệp được tốt. Nếu có thể làm cho thân ngữ ý nghiệp được tốt thì người này tức vì thân ngữ ý nghiệp chẳng làm bại hoại. Cho nên thân ngữ ý nghiệp chẳng bại hoại vậy. Tâm này tức tâm chẳng dơ, không cấu uế. Tâm chẳng ô trược và cấu uế thì có thể thấy rõ sự lợi lạc và sự lợi lạc đầy đủ khác. Lại có nơi có thể biết rõ lời nói ý nghĩ lành, lời nói ý nghĩ xấu. Lại có nơi có thể chứng được tất cả thắng pháp chơn

chánh tri kiến. Lại có nơi như thế. Tại sao vậy ? Vì tâm không có dơ uế và xấu xa vậy.

Các Tỳ Kheo nên biết! Đó là tâm tạp nhiễm vậy, gọi là hữu tình tạp nhiễm. Lại cũng có tâm thanh tịnh, có hữu tình thanh tịnh. Cho nên gọi là tạp nhiễm thanh tịnh 2 pháp, tất cả đều nương vào nơi tâm và từ tâm này mà sanh khởi. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|--------------------------|
| Nếu chẳng giữ gìn tâm | Không buông lung cầu thả |
| Tùy theo các sở thích | Tất cả đều giữ gìn |
| Hay buông lung cầu thả | Thế gian có kẻ tốt |
| Tất cả chẳng có làm | Hay giữ thân ngữ ý |
| Nếu giữ gìn tâm tốt | Chẳng tạo các việc ác |
| Chẳng tùy theo ham muốn | Tên chân thật trọng phư |

Lại từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 2 loại thấy, làm cho các loài hữu tình hay thay đổi tướng tốt xấu, oán hại nhau, ca tụng đề thấy, quan trọng đầu tiên. Đây các Sa Môn hoặc Bà La Môn! Hãy nhiếp lấy sự chẳng thấy hãy tập thấy sự chẳng thấy. Nếu chẳng thấy có cũng như ái lạc cùng các sự thấy khác; thay đổi tướng tốt xấu, oán hại nhau, chẳng thấy nghe sự tán thưởng, là điều đầu tiên. Nếu có Sa Môn hoặc Bà La Môn ở nơi 2 sự thấy có tập diệt mà xa lìa sự ngu muội này, chẳng phải chánh huệ, hiểu rõ như thật thì ta nói người kia tên gọi là vô tri kiến (chẳng hiểu biết gì cả). Có tham sân si, có sai có hại. Chẳng huệ, chẳng sáng, chẳng thể giải thoát sanh tử, sâu thán, ưu não v.v... Chẳng thể giải thoát sanh tử và các sự khổ. Nếu có Sa Môn hoặc Bà La Môn ở nơi 2 sự thấy này mà các tập diệt vị, quá ngu si xa rời, có thể được chánh huệ, như thật hiểu biết, ta nói người kia được gọi là kẻ tri kiến, chẳng tham sân si, chẳng sai chẳng hại, có trí tuệ sáng suốt. Thường hay được giải thoát sanh lão bệnh tử sâu não than van v.v... Có thể được giải thoát sanh tử là những khổ lớn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thế gian do hai thấy
 Làm cho đúng hoặc sai
 Này kia làm giận hờn
 Để thấy hoặc chẳng thấy
 Kẻ thấy có thể này
 Ái lạc chẳng hay bỏ
 Đó là kẻ ngu si
 Thường hay tự xưng tán
 Nếu chẳng biết thấy này
 Tập diệt, ngu phải ra
 Thấy tên độc, bị thương
 Vô minh bị che lấp

Đầy đủ tham sân si
 Vô minh thấy trí sáng
 Định chẳng thể giải thoát
 Sanh lão bệnh tử thấy
 Nếu hay biết thấy này
 Ra khỏi ngu, tập diệt
 Thấy tên độc chẳng hại
 Phá vô minh tối tăm
 Xa rời tham sân si
 Đầy đủ thấy nghe trí
 Quyết định hay giải thoát
 Sanh lão bệnh tử thấy

Lại từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 2 loại chánh kiến, nên tìm sự chân thật mà suy nghĩ quan sát. Kẻ hay tìm hiểu xưng tán, quan sát thì có thể được những gì chưa được, hay gặp những gì chưa gặp, hay chứng những gì chưa chứng, hay qua khỏi sầu than, hay diệt các ưu khổ, hay được như chơn lý, hay gặp gỡ cam lồ, hay chứng được Niết Bàn. Sao lại có hai? Nghĩa là tất cả thế gian chánh kiến và xuất thế gian chánh kiến. Thế nào mà có tên là thế gian chánh kiến? Nghĩa là có một loại khởi sự thấy chân thật, lập luận như thật, quyết định có bổ thí, có thọ có xấu hổ, có nghiệp lành dữ, có dị thực quả, có thế gian này và ở tại thế gian này có cha, có mẹ, có các loài hữu tình hóa sanh khác nhau nhiều loại. Ở nơi thế gian này có các Sa Môn, Bà La Môn v.v... sống đời thanh tịnh ở thế gian này và thế gian khác; tự nhiên thông đạt làm được chứng thọ. Như vậy có tên là thế gian chánh kiến. Này các đệ tử! Nơi đây ta gọi là thế gian chánh kiến nên tìm hiểu tư duy xưng tán quan sát, y vào đó ta nói là thế gian chánh kiến. Có thể làm cho chúng sanh cứu cánh giải thoát sanh lão bệnh tử, sầu than, ưu khổ, phiền não v.v... Nếu chẳng quan sát rõ cũng chẳng hiểu biết, nương vào đó ta nói thế gian chánh kiến, chẳng làm cho chúng sanh cứu cánh giải thoát sanh lão bệnh tử sầu não, ta

thán v.v... Vì sao vậy ? Như vậy đó nói rằng thế gian chánh kiến. Chẳng phải là thánh kiến, chẳng là ly kiến, chẳng có thể làm cho cứu cánh Niết Bàn kiến, chẳng yếm chẳng ly, chẳng mất chẳng tịnh, chẳng chứng thông huệ, chẳng thành đẳng giác, chẳng chứng Niết Bàn, mà hay bị cảm vào sự sanh lão bệnh tử, sầu thán, ưu não, buồn phiền v.v... Như vậy biết rồi thì với thế gian pháp này phải sanh tâm sợ hãi, mà tưởng nhớ đến pháp xuất thế gian an tịnh. Cho nên từ đó sanh sợ hãi nơi pháp của thế gian. Cả 2 đều chẳng chấp nhận. Khi không chấp nhận rồi, chẳng có cầu mong. Chẳng cầu mong rồi thì nội chứng đắc cứu cánh Niết Bàn. Khi chứng như thế rồi thì tự biết rằng, ta sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, những gì đã làm xong, chẳng thọ sanh nữa. Như thế các người! Y theo nơi này nói rằng thế gian chánh kiến, hay tìm tòi xung tán, quan sát. Sao lại có tên là xuất thế gian chánh kiến ? Nghĩa là biết sự khổ, biết sự khổ tập, biết sự khổ diệt và có thể biết được hứng thú tới con đường diệt khổ. Cho nên có tên là xuất thế gian chánh kiến. Nay các Thánh đệ tử, y vào nơi này mà nói xuất thế gian chánh kiến vậy. Nên tìm hiểu, suy nghĩ, xung tán quan sát. Y vào nơi này mà nói là xuất thế gian chánh kiến, có thể làm cho chúng sanh cứu cánh giải thoát sanh lão bệnh tử, sầu khổ, lo buồn v.v... Chẳng lắng nghe quan sát rồi, thì làm cho hiểu rõ. Y vào nơi này mà nói là xuất thế gian chánh kiến, hay là làm cho chúng sanh cứu cánh giải thoát sanh lão bệnh tử, sầu khổ, ưu bi, phiền loạn v.v... Cho nên gọi đây là xuất thế gian chánh kiến, đây là chơn Thánh kiến, đây là xuất ly kiến, đây là cứu cánh chứng Niết Bàn kiến, hay yếm hay ly, hay diệt hay tịnh, hay chứng thông huệ, hay thành đẳng giác, hay được Niết Bàn, hay qua khỏi tất cả sanh lão bệnh tử, sầu thán, lo âu, khổ não v.v... Như vậy đã biết rồi thì nơi thế gian này sẽ xuất hiện trên bảo, đồng thời ở thế gian này sẽ sanh tư tưởng hạ tặc. Khi có tư tưởng xuất thế trên bảo rồi thì thân được nhẹ nhàng. Khi thân nhẹ nhàng rồi thì được niềm vui miên viễn, thọ được niềm vui miên viễn rồi thì tâm được tịch tịnh. Khi tâm được tịch tịnh rồi thì có thể sinh thật tri kiến. Khi đã có

thật tri kiến rồi thì hay thích xa lìa. Khi xa lìa rồi thì hay ly dục. Khi ly dục rồi thì hay giải thoát. Khi được giải thoát rồi thì làm cho hiểu biết, ta sự sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau. Như thế các người! Y nơi này mà nói xuất thế gian chánh kiến. Nên tìm hiểu và suy nghĩ rõ rồi xưng tán quan sát. Cho nên có tên là 2 loại chánh kiến. Nên tìm hiểu xưng tán quan sát có thể được những điều chưa được, có thể gặp những điều chưa gặp, có thể chứng những gì chưa chứng, có thể qua được các sâu thán, có thể diệt được ưu khổ, có thể được như chơn lý, có thể gặp gỡ cam lồ, có thể chứng được Niết Bàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Chánh kiến có hai loại
Thế gian, xuất thế gian
Kẻ trí thường suy nghĩ
Hay hiểu tất cả khổ
Suy nghĩ nơi thế gian
Mà sinh tâm sợ hãi
Do chẳng chấp vào thọ
Cứu cánh chứng Niết Bàn
Suy nghĩ xuất thế gian
Hay sanh của trần bảo

Hoan hỷ tâm an lạc
Từ đây mà nhẹ nhàng
Nhẹ nhàng rồi an vui
Vui rồi tâm vắng lặng
Tâm định sinh giác chi
Hiểu rõ bốn như thật
Thấy đoạn thật các nghi
Nghi không nơi chứa chấp
Giải thoát tất cả khổ
Chứng vô thượng Niết Bàn

Sâu vào nghĩa trước Uẩn Đà Nam viết:

Cho cùng các tập hội
Như cùng chẳng học hết

Hành tướng chết, giống,
khác
Sạch dơ cùng hai thấy.

Bổn Sự Kinh quyển thứ 5



Bổn Sự Kinh

Quyển thứ 6

*Dại Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang phụng chiếu dịch.
Đức Quốc, thành phố Hannover, tại Chùa Viên Giác,
Tỳ Kheo Thích Như Điển dịch từ Hán Văn sang Việt Văn
vào mùa An Cư Kiết Hạ năm 2002, đời Thủ Tướng Schröder.*



Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Các loài hữu tình, hỗ tương gần gũi, chẳng khác nhau lắm. Có nhiều loại hữu tình mạnh yếu khác nhau, cùng với các loại ấy vẫn có những sự thân cận, tham nhiệm các việc cũng như những điều tốt đẹp cao cả của các loài hữu tình, cùng với những điều tốt đẹp cao cả của những loài hữu tình rắng lại gần gũi và tham nhiệm với nhau. Ở trong quá khứ có những loài hữu tình ở cõi khác cũng đã từng thân ái, chẳng có sai biệt, cũng đã cao thấp trong nhiều loại hữu tình khác nhau cũng như những loại hữu tình mạnh yếu khác nhau, cũng đã gần gũi nhau, cũng đã tham nhiệm với nhau cùng với những thắng giải của nhiều loại hữu tình khác nhau. Cùng với những loại hữu tình cao cả, rồi đã có những gần gũi, tham nhiệm khác nhau. Ở thời vị lai những loài hữu tình ấy cũng sẽ thân ái gần gũi, chẳng sai khác nhau. Cũng có những yếu kém trong nhiều loại hữu tình này sẽ thân cận, gần gũi, nhiệm ô cùng với các diệu thắng giải của các loài hữu tình khác nhau tương lai sẽ thân cận tham nhiệm nhiều sự việc. Tại thế giới hiện tại này có những loài hữu tình hiện tại đang thân cận ái nhiệm, chẳng có sai khác cùng với các yếu kém của loài hữu tình và những yếu kém khác nhau của loài hữu tình đó hiện tại thân cận, tham nhiệm cùng các diệu thắng giải chung loại hữu tình. Cùng với những loài hữu tình cao cả này hiện tại thân cận gần gũi tham nhiệm với nhau cho nên Tôn Giả Kiều Trần Như cùng với đồng loại có 60 người cùng tập hợp lại với A

Nhã Kiều Trần Như tu khổ hạnh như Ma Ha Ca Diếp cùng với đồng loại có rất nhiều người tập hợp lại cùng tu các diệu hạnh.

Xá Lợi Tử và cùng với đồng loại có rất nhiều người đã tập hợp lại cùng tu phép đại trí tuệ.

Đại Mục Kiền Liên cùng với đồng loại có rất nhiều người cùng tập hợp lại tu đại thần thông.

Câu Sắt Chỉ La cùng với đồng loại có rất nhiều người cùng tu tập lại tu vô ngại giải.

Mãn Từ Tử cùng với đồng loại có rất nhiều người cùng tập hợp lại để nói chánh pháp.

Già Đa Hành Na cùng với đồng loại rất nhiều người cùng tập trung lại tu phép giải thích kinh.

Tôn Giả Thiện Hiện cùng với đồng loại rất nhiều người tập trung lại cùng tu hạnh không tranh cãi khi ở chung.

Lôi Lê Phạt Da cùng với đồng loại có rất nhiều người tập trung lại tu hạnh tĩnh lự.

Ưu Ba Ly cùng với đồng loại có rất nhiều người tập trung lại hạnh giữ gìn giới luật.

Vật Lực Sĩ Tử cùng với đồng loại, có rất nhiều người tập hợp lại cùng tu hạnh vì chur tăng mà làm chỗ ngồi nằm.

Tôn Giả Bất Diệt cùng với đồng loại, có rất nhiều người, cùng tu hạnh tịnh thiên nhãn.

Tôn Giả A Nan cùng với đồng loại có nhiều người tập hợp lại cùng tu hạnh đa văn.

La Hầu La cùng với đồng loại có rất nhiều người tập trung lại cùng tu hạnh vui trì giới.

Đồng Tử Ca Diếp cùng với đồng loại có rất nhiều người cùng tập trung lại đồng tu xảo biện thuyết.

Kiếp Tì Nô cùng với đồng loại có rất nhiều người tụ tập lại cùng tu hạnh giáo huấn giáo thọ cho các Tỷ Kheo.

Tôn Giả Nan Đà cùng với đồng loại có rất nhiều người cùng tập hợp lại tu hạnh giáo huấn giáo thọ cho các Tỷ Kheo Ni.

Ưu Bà Tây Na cùng với đồng loại có rất nhiều người cùng tu tập lại tu hạnh đầy đủ oai nghi.

Nữ Mỹ Nan Đà cùng với đồng loại có 60 người tập trung lại tu hạnh đọa nghiêm.

Ngu Nhơn Thiên Thọ cùng với đồng loại có 60 người tập trung lại cùng tu hạnh Bột Nghịch Ác.

Như vậy nên biết, trong các loài hữu tình hỗ tương thân cận, chẳng có sai khác, cùng với cao thấp các loài hữu tình, cùng với các loài hữu tình yếu kém lại gần gũi thân cận, tham nhiệm nhiều việc cùng các thắng giải của các loài hữu tình, cùng với các điều đẹp đẽ khác nhau của các loài hữu tình lại gần gũi thân cận, tham nhiệm mọi việc. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Như cây cỏ rừng già
Giống như gió lửa vậy
Vật các thứ cùng chung
Chúng hữu tình cũng vậy
Người ngu với người ngu
Kẻ trí thân cận trí
Kẻ bạn với người trí
Là những người có trí
Như đập bỏ bùn nhơ

Tức chìm vào biển lớn
Thân cận kẻ giải đãi
Nhất định mất sáng suốt
Nên muốn bỏ giải đãi
Vui cảnh chẳng lười biếng
Thân cận người có trí
Thường hay lia các khổ

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 3 nhân và 3 duyên có thể cảm được về sau. Thế nào là ba ? Đó là vô minh chưa đoạn diệt, ái chưa bỏ, nghiệp chưa tiêu. Do nhân duyên này mà có thể thọ thân đời sau. Cho nên nghiệp là mảnh ruộng tốt, thức là hạt giống và ái là sự thâm thấu, vô minh, vô trí, vô liễu, vô kiến là những loại chứa giữ và nương vào thức để ở muốn sắc có sắc, hoặc nơi vô sắc, muốn tội làm xấu, sắc ấy ở trong, vô sắc vi diệu. Nếu nghiệp ở dục giới, hoặc dị thực quả, chẳng có nơi hiện tại, chẳng thể cho biết. Nhưng mà dục này do tại nghiệp ở dục giới. Cảm dị thực quả ở nơi hiện tại cho nên mới hiện ra. Đây gọi là dục. Đương ngay lúc ấy, nghiệp là ruộng tốt, thức là giống lành, ái là thâm thấu, vô minh, vô trí, vô liễu, vô kiến là nơi chứa chấp. Nương vào

thức để ở, muốn sinh vào nơi thấp; hoặc nghiệp ở sắc giới cũng cảm dị thực quả, chẳng phải hiện tại, chẳng thể bày ra, cái này có sắc, do sắc giới nghiệp cảm dị thực quả mà nơi hiện tiền có thể hiện ra cho nên có sắc. Đương ngay lúc ấy nghiệp là ruộng tốt, thức là giống tốt, ái là thâm thấu, vô minh, vô trí, vô liễu, vô kiến là nơi chứa giữ. Thức ở yên nơi ấy, sắc ở nơi ấy. Nếu chẳng có sắc nghiệp, cảm dị thực quả, chẳng phải trước mắt, chẳng thể thí thiết, vì không thành có, do nghiệp vô sắc này mà cảm nên dị thực quả ở nơi hiện tiền, cho nên thí thiết làm vô sắc có. Đương ngay lúc ấy nghiệp là ruộng tốt, thức là hạt giống, ái làm thâm thấu, vô minh, vô trí, vô liễu, vô kiến là nơi chứa đựng, thức là nơi an trụ, nơi diệu vô sắc. Các Tỳ Kheo nên biết! do sự việc viễn ly mà xa rời nơi dục. Do vô sắc mà xa rời cõi sắc. Do sự đoạn diệt mà xa rời tất cả. Có là có khởi, suy nghĩ duyên sanh. Nay các Tỳ Kheo! nên dùng trí tuệ như thật mà quan sát để xa rời sự ham muốn, nên dùng trí tuệ chơn thật mà quan sát để xa rời sắc có và sắc không. Vì sao thế các người? phải nên dùng trí tuệ chơn thật mà quan sát để xa rời sự ham muốn. Nghĩa là lìa những sự ham muốn ác và bất thiện, có tầm có ti, ly sanh hỉ lạc, an ổn đầy đủ, tối sơ yên lặng lại hay dùng trí tuệ chơn chánh như thật mà quan sát. Trong đó có sắc, thọ, tưởng, hành, thức như thể làm pháp tánh. Tất cả đều vô thường, tất cả đều khổ, như bệnh, như tật, như trong tên độc, có não, có hại, có sợ, có sai, có hờn, có ghét, nhanh chóng bại hoại, nhiều tật bệnh, nhiều tai ách, hư nguy chẳng thật, lìa tan vô ngã, chẳng có tin tưởng, như thế các người phải nên chánh niệm như thật tùy theo đó mà quan sát để xuất ly những sự ham muốn. Vì sao thế các người? phải nên dùng trí tuệ chơn chánh theo đó mà quán như thật, xa rời sắc hữu. Nghĩa là qua khỏi tất cả sắc tướng. Mất có đối với sự tưởng tượng; chẳng có suy nghĩ nhiều loại khác nhau với tư tưởng, đầy đủ ở yên, vô biên hư không, không vô biên xứ, có thể dùng trí tuệ chơn chánh như thật mà tùy theo đó để quan sát. Ở trong ấy có thọ, tưởng, hành, thức, như vậy làm pháp tánh. Tất cả đều vô thường, tất cả đều khổ, như bệnh như tật, như ở trong tên độc,

như nảo như hại, có sợ có sai, có lo có nghĩ, nhanh chóng bại hoại, nhiều tật bệnh, nhiều tai ách, hư nguy chẳng thật, ly tán vô ngã, chẳng thể tin tưởng, như thế các người nên dùng trí tuệ để quán sát như thật, để xa rời sắc hữu. Vì sao thế các người ? Phải nên dùng chánh huệ như thật để quán sát, để xa rời sắc hữu. Nghĩa là chánh liễu tri, đó là tịch tịnh, là vi diệu. Nghĩa là lìa khỏi kiêu mạn, tức những khát ái, diệt A Lại Da, đoạn các đường đi, không vô sở đắc, ái tận lìa dục, tịch tịnh Niết Bàn. Như thế các người nên dùng trí huệ chân thật tùy theo đó mà quán sát. Lìa khỏi sắc hữu. Nếu mà như vậy mà dùng trí huệ để quán sát thì xa lìa 3 cõi hữu, tức là cõi dục, cõi sắc và vô sắc, hay xa lìa. Khi đã xa lìa rồi thì hay ly dục. Khi ly dục rồi thì có thể được giải thoát. Khi đã được giải thoát rồi thì có thể tự biết lấy việc ta đã hết sanh, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau nữa. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|---------------------------|-------------------------|
| Dùng chánh huệ mà xem | Rời giải thoát các lậu |
| Tướng xa rời ba cõi | Lành tu tập thiền định |
| Hay dùng tất cả hành | Giữ gìn thân sau rốt |
| Chúng tôi thượng Niết Bàn | Hàng phục những loài ma |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết về 3 nhân và 3 duyên làm cho các loài hữu tình hay cầu lợi dưỡng mà sanh ra ngu si. Thế nào là ba ? Thứ nhất là tham dục làm nhân làm duyên, làm cho các loài hữu tình hy vọng tham cầu lợi dưỡng sanh ra nhiều ngu si. Hai là đắm trước làm nhân làm duyên, làm cho các loài hữu tình hy vọng cầu có lợi dưỡng, sanh ra nhiều ngu muội. Ba là thọ dụng chẳng thấy quá ngu làm nhân làm duyên, làm cho tất cả loài hữu tình hy vọng mong cầu để được lợi dưỡng, sanh ra nhiều sự ngu muội. Nay các Tỳ Kheo! Không nên khởi lên 3 nhân, 3 duyên hy vọng cầu khẩn lợi dưỡng, sanh ra ngu muội. Có các Tỳ Kheo biết đủ việc này 3 nhân 3 duyên đến nhà thí chủ cầu phần lợi dưỡng về mình, hoặc ở nhà này chẳng sanh xấu hổ, thấy rồi thân nhiên, mặc kệ

chẳng hỏi, chẳng chờ đón mời, chẳng chỉ chỗ ngồi, chẳng muốn nói chuyện, kia bị xem ra, liền khởi nghĩ rằng: Ở nhà thí chủ này được đối đãi trọng vọng, ai nói nguy vọng, đều thân nhiên. Do nguyên nhân này làm cho người kia, chẳng nhẫn chẳng khởi, khởi tâm si hại, hoặc phát ra nghiệp xấu cùng nghiệp bất thiện nơi thân ngữ ý. Nhân đây mà đọa vào các ác thú, thọ quả chẳng tốt đẹp. Các Tỳ Kheo nên biết! Ta xem thế gian các loài hữu tình hoặc do lợi dưỡng làm loạn tâm này, thân hoại mạng chung đọa vào các ác thú, sanh vào địa ngục, thọ những quả chẳng vui. Ta xem thế gian các loài hữu tình hoặc do tổn hại làm tâm não loạn, thân hoại mạng chung đọa vào ác thú, sanh vào địa ngục, thọ quả chẳng vui. Ta xem thế gian các loài hữu tình hoặc do lợi dưỡng và bị tổn hại làm não loạn tâm này, khi thân hoại mệnh chung bị đọa vào ác thú, sanh nơi địa ngục, thọ quả chẳng vui. Cho nên kẻ ngu si phạm phu bị điều lợi dưỡng trước phá màn che này và khi đã phá màn ấy rồi lại phá luôn lớp da. Khi đã phá lớp da rồi lại phá luôn thịt. Khi đã phá thịt rồi lại cắt đứt những mạch máu. Khi cắt đứt mạch máu rồi lại phá luôn đến xương. Khi đã phá xương rồi lại làm thương tổn đến não sau đó mới dừng, cho nên các người nên biết rằng ta vì sao mà không bị lợi dưỡng làm não loạn tâm này ? Ta vì sao mà chẳng bị sự tổn hại làm rối loạn tâm này ? Ta vì sao mà chẳng bị sự lợi dưỡng và sự tổn hại làm não loạn tâm này ? Chẳng nhân rồi, khuyên tu thánh hạnh, mau chứng được vô thượng an lạc Niết Bàn. Nay các Tỳ Kheo! nên biết như thế. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Do ba loại nhân duyên
Hy vọng cầu lợi dưỡng
Hoại nhiều loại công đức
Lại mất quả trời người
Các người nghe kẻ sáng
Gặp lợi dưỡng tổn hại

Tâm này vẫn ở yên
Chẳng động như núi lớn
Thường yên ổn an nhiên
Chánh quán các nghĩa pháp
Tu sâu rõ tri kiến
Chứng thường lạc Niết Bàn

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỷ Kheo nên biết! Nơi cõi dục giới lược nói có 3 loại. Ở nơi ấy tuy có phước lớn; nhưng phải vì dục mà sau khi chết bị luân hồi, chẳng thể ra khỏi. Cho nên khi bị sanh vào xứ kia, do lòng ham muốn làm căn bản ở cảnh giới ấy vậy. Sao lại có 3 loại? Một là lòng dục ở cõi thiên, hai là lòng dục ở cõi hóa lạc thiên, ba là lòng dục ở cõi Tha Hóa thiên. Đây là 3 loại dục nơi cõi dục giới. Ở nơi ấy tuy có tích tụ phước đức để thọ các dục lạc; nhưng vẫn còn sanh tử luân hồi, chẳng thể ra khỏi, cho nên bị sanh vào xứ đó. Đây là do lòng dục mà sanh vào cảnh giới ấy vậy. Các Thánh đệ tử của ta ở nơi 3 cõi dục giới này như thật mà xem thì có rất nhiều người khờ cho nên mới bị nhiễm mà sanh ra chán ghét. Khi chán ghét rồi muốn lìa ham muốn, khi lìa ham muốn rồi thì có thể giải thoát. Khi giải thoát rồi thì có thể biết được ta việc sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ sanh nữa. Lúc ấy Đức Thế Tôn muốn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|------------------------|--------------------------|
| Dục giới có ba loại | Mà sanh tử luân hồi |
| Nơi ấy thọ dục lạc | Chẳng thể sanh lên trên |
| Vì dục ở vui yên | Cứ ở mãi cõi dục |
| Tha hóa tự tại thiên | Nếu biết được quá khờ |
| Sanh như vậy ba cõi | Bỏ người trời các thú |
| Tuy có nhiều phước báu | Chúng vô thượng Niết Bàn |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỷ Kheo nên biết! Trong đời cũng có một loại ác Tỷ Kheo thành tựu được 3 pháp giống như con lừa. Sao gọi là ba? Nghĩa là có một loại các ác Tỷ Kheo chẳng kính chẳng trọng, chẳng tầm chẳng quý, lười biếng, quên mất. Như thế là một loại ác Tỷ Kheo, đầy đủ thành tựu như thế ba pháp, giống như con lừa. Nghĩa là chẳng có đức mà theo chúng tăng liền nói lời rằng: Hãy nên biết ta cũng là chơn Sa Môn Thích Tử. Rồi thì loại ác Tỷ Kheo này chẳng làm tăng trưởng được giới định huệ, như thế mà cùng với chơn

thanh tịnh Tỳ Kheo tăng và theo cùng tăng chúng, lại nói lên rằng: Các người nên biết! Ta cũng là chơn Sa Môn Thích Tử, như ở đời có con lừa theo sau bò. Sau đó cao tiếng nói rằng: Ta cũng là bò hiện ra tướng ấy và với thân lừa, đầu tai móng, lông tiếng v.v... tất cả cùng với bò chẳng khác và theo bò. Cao tiếng nói rằng: Ta là bò hiện thân, như thế một loại ác Tỳ Kheo thật chẳng có đức mà theo tăng chúng. Lại xưng lên rằng: Các người nên biết! Ta cũng là chơn Sa Môn Thích Tử. Đây là một loại ác Tỳ Kheo nương vào thôn xóm, tụ lạc mà ở, khi mặt trời lên, sửa sang y phục, tay bưng bình bát vào làng khát thực, chẳng thể giữ gìn thân khẩu ý, chẳng ở nơi chánh niệm, chẳng giữ các căn, làm cho các tịnh tín và các nhà thí chủ vì sự lợi dưỡng mà thân ngồi dưới đất, còn người bạch y ngồi bên trên mà nói pháp. Ta nói rằng những loại Tỳ Kheo như thế là ác Tỳ Kheo giống như con lừa. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Cạo tóc mặc y áo
Tay bưng một bình bát
Thật chẳng giới định huệ
Mà tự nói Sa Môn
Như thế gian có lừa
Cùng bò khác hình tướng

Mà cứ thế theo sau
Tự cho là bò thật
Như thế ác Tỳ Kheo
Thành chẳng ai cung kính
Tuy thường theo kẻ tịnh
Nhưng chẳng chứng Bồ Đề

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Sự học có 3 loại, nếu hay ở trong ấy là sự buông lung, ngày đêm siêng năng, chẳng bị bận rộn, cũng chẳng ở không, chẳng siêng tu học, chưa sanh các lậu làm cho vĩnh viễn chẳng sanh. Nếu các lậu đã sanh làm cho vĩnh viễn đoạn diệt. Sao gọi là ba ? Một là học tăng thượng giới, hai là học tăng thượng tâm, ba là học tăng thượng huệ. Vì sao có tên là tăng thượng giới ? Nghĩa là các Tỳ Kheo đầy đủ giới pháp, ở yên giữ gìn biệt giải thoát giới, bằng hay hành trì, chẳng cho sơ suất. Ở đó dầu thấy tội nhỏ cũng sinh sợ hãi và thường hay thọ trì tu tập học hỏi,

thành tựu thanh tịnh thân ngữ 2 nghiệp, thành tựu tịnh mệnh, thành tựu tịnh kiến, như vậy có tên là học tăng thượng giới. Thế nào gọi là học tăng thượng tâm ? Nghĩa là các Tỳ Kheo hay chánh lý dục và các pháp ác, có xấu có hổ, lìa sanh hỷ lạc, đầy đủ an trụ, tối sơ tĩnh lự, nói rộng cho đến đầy đủ ở yên; Đệ tử tĩnh lự, như vậy có tên là học tăng thượng tâm. Thế nào gọi tên là học tăng thượng huệ ? Nghĩa là các Tỳ Kheo, biết được như thật các chơn lý khổ, các chơn lý tập, các chơn lý diệt và có thể biết được các chơn lý của diệt đế. Như vậy có tên là học tăng thượng huệ. Như thế 3 sự học, nếu ở nơi ấy lìa các buông lung, ngày đêm siêng năng, bắt các duyên ngoài, gặp cảnh không nhân, chẳng phí tu học, chưa sanh các lậu, làm cho vĩnh viễn đường sanh, nếu lậu đã sanh rồi làm cho tận diệt. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|----------------------------|---------------------------|
| Giới, tâm, huệ, học ba | Đến cái học cuối cùng |
| Người trí hành tu học | Giải thoát chẳng còn gì |
| Siêng tinh tấn thường yên | Thành thanh tịnh diệu trí |
| Tuyệt chẳng có ngoại duyên | Được bất động giải thoát |
| Siêng tu giới tâm huệ | Lại xa lìa các lậu |
| Như cứu lửa trên đầu | Hết sanh tử khổ ải |
| Tên gọi thánh học xứ | Đòi sau chẳng còn nữa. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Học có 3 loại. Nếu siêng tu hành chẳng phải không có kết quả mà tất yếu sẽ đến cứu cánh, có thể được cam lồ, có thể chứng được Niết Bàn. Thế nào gọi là ba ? Một là học về tăng thượng giới, hai là học về tăng thượng tâm và ba là học về tăng thượng huệ.

Thế nào gọi là học về Tăng Thượng Giới ? Nghĩa là các Tỳ Kheo tôn trọng giới luật làm cho tăng thượng. Nếu chẳng giữ gìn thì gọi là không tăng thượng, chẳng có trí tuệ thì chẳng tăng thượng. Ở nơi học giới ít ấy, nếu có phạm lỗi nhỏ tức phải rời bỏ. Cho nên ta nói kẻ đó tuyệt nhiên chẳng phạm vào học giới,

chẳng sâu vào sự tầm quý, có thể theo được phạm hạnh thanh tịnh, có thể thành tựu được phạm hạnh thanh tịnh. Ở nơi các học xứ ấy có thể giữ gìn giới luật, có thể học hỏi. Người ấy nhất định có thể vĩnh viễn đoạn trừ tam kết. Chúng quả dự lưu, chúng pháp căn bản, hướng tới bỏ đề cho đến 7 lần qua lại trời người, diệt hết các khổ như vậy có tên là Tăng Thượng Giới.

Còn thế nào là học về Tăng Thượng Tâm. Nghĩa là các Tỷ Kheo nên biết! lấy Tăng Thượng Giới làm tăng thượng, tôn trọng sự giữ gìn làm tăng thượng; chẳng tụng bát nhã thì chẳng tăng thượng. Ở nơi các học giới đầu nhỏ ấy, nhưng nếu phạm những lỗi nhỏ tức phải xa rời. Vì sao vậy ? Ta nói kẻ ấy cuối cùng chẳng phạm về học xứ, chẳng nhiễm tầm quý, nhất định sẽ hay thuận theo phạm hạnh thanh tịnh. Nhất định có thể thành được phạm hạnh thanh tịnh. Ở nơi các học xứ thường hay giữ gìn có thể học, nơi đó nhất định có thể dứt đi 5 phần kết, chúng bất hoàn quả, được pháp bất hoàn, sẽ vào cõi hóa sanh. Đối với thế gian này sẽ vào Bát Niết Bàn. Như thế có tên là học Tăng Thượng Tâm.

Thế nào gọi là học Tăng Thượng Huệ ? Nghĩa là các Tỷ Kheo, tôn trọng giới luật, lấy giới làm tăng thượng; tôn trọng sự giữ gìn, lấy đó làm tăng thượng, tôn trọng bát nhã trí, lấy đó làm tăng thượng. Ở nơi ấy là những học xứ nhỏ; nhưng nếu có phạm mà có thể xa lìa được, cho nên ta nói kẻ kia cuối cùng chẳng phạm và các học xứ, chẳng sâu vào tầm quý, nhất định sẽ theo phạm hạnh thanh tịnh, có thể thành được phạm hạnh thanh tịnh. Ở nơi học xứ đó có thể ở nơi trí tuệ, có thể trụ vào sự học. Người ấy nhất định có thể đoạn diệt các lậu, được chơn vô lậu, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát. Ở trong pháp ấy đầy đủ an trụ, tự chứng thông huệ, có thể tự hiểu biết về cái sanh của ta đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau, như thế có tên là học Tăng Thượng Huệ. Nếu ở nơi 3 điều này mà siêng năng tu học thì ta nói rằng nhất định sẽ chứng quả và sẽ vào cứu cánh, có thể chứng được cam lồ, có thể chứng Niết Bàn. Như thế có tên là học có 3 loại. Nếu có siêng năng tu học,

tức có chứng quả, nhất định cứu cánh, có thể được cam lồ, có thể được Niết Bàn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Siêng tu Tăng Thượng Giới
 Ở giới siêng năng học
 Hay chẳng bị ba kết
 Sẽ chứng quả dự lưu
 Siêng tu Tăng Thượng Tâm
 Ở định trụ mà học
 Có thể dứt năm kết
 Sẽ chứng quả bất hoàn

Siêng tu Tăng Thượng Huệ
 Ở huệ ở sở học
 Hay dứt tất cả kết
 Sẽ chứng quả vô sanh
 Ba học chẳng tổn hại
 Tất chứng nghĩa đệ nhất
 Nên tôn trọng ba học
 Được pháp tánh chẳng nghi

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỷ Kheo nên biết! Học có 3 loại, Nếu chỉ tu ít thì sẽ chứng quả ít. Nếu tu đầy đủ thì sẽ chứng quả đầy đủ. Thế nào là ba ? Một là học về Tăng Thượng Giới. Hai là học về Tăng Thượng Tâm và ba là học về Tăng Thượng Huệ.

Thế nào gọi là học về Tăng Thượng Giới ? Nghĩa là các Tỷ Kheo tôn trọng giới luật lấy giới luật làm Tăng Thượng, chẳng hề giữ gìn gọi là chẳng tăng thượng. Chẳng tụng bát nhã huệ chẳng phải tăng thượng. Ở nơi những học giới nhỏ ấy nếu có phạm nhỏ tức phải xa rời, cho nên ta nói kẻ ấy cuối cùng chẳng phạm về học xứ, chẳng sâu vào tâm quý, nhất định sẽ tùy thuận theo phạm hạnh thanh tịnh, nhất định có thể thành tựu được phạm hạnh thanh tịnh. Ở nơi học xứ đó có thể giữ gìn giới luật, có thể học hỏi, người đó nhất định sẽ dứt tam kết, chứng quả dự lưu, được pháp chẳng đọa, quyết định bỏ đề cho đến 7 lần trở lại chốn nhân thiên, dứt hết các khổ. Hoặc có thể làm cho trở lại cõi dục giới vì tham si còn mỏng, chứng được quả nhất lai. Ở thời gian nhất lai này dứt hết các khổ. Như thế có tên là học Tăng Thượng Giới.

Thế nào gọi là học Tăng Thượng Tâm ? Nghĩa là các Tỷ Kheo tôn trọng giới luật, lấy giới luật làm tăng thượng, tôn trọng

giữ gìn làm tăng thượng; chẳng tôn trọng bát nhã thì chẳng gọi là tăng thượng. Ở nơi những giới nhỏ ấy, nếu có phạm những giới nhỏ tức phải xa rời, cho nên ta nói đối với người đó kết cuộc chẳng phạm vào học xứ, chẳng sâu vào tầm quý, nhất định có thể tùy thuận phạm hạnh thanh tịnh, có thể thành được phạm hạnh thanh tịnh. Ở nơi học xứ ấy có thể giữ gìn và định kia sẽ làm cho dứt trừ 5 phần kết, chứng quả bất hoàn, được pháp bất hoàn, sẽ được hóa sanh. Đối với thế gian này sẽ có Bát Niết Bàn. Như thế có tên là học Tăng Thượng tâm.

Thế nào gọi là Tăng Thượng huệ ? Nghĩa là các Tỳ Kheo tôn trọng giới luật lấy giới luật làm Tăng Thượng, tôn trọng giữ gìn nhất định sẽ Tăng Thượng, tôn trọng trí bát nhã làm tăng thượng. Ở nơi những học giới nhỏ ấy nếu phạm những lỗi nhỏ nên phải xa lìa, cho nên ta nói kẻ kia cuối cùng chẳng phạm vào học xứ, chẳng sâu vào tầm quý, nhất định có thể tùy thuận phạm hạnh thanh tịnh, nhất định có thể sẽ thành phạm hạnh thanh tịnh. Ở nơi học xứ ấy có thể sanh Bát Nhã, có thể sanh sở học. Kẻ kia nhất định sẽ vĩnh viễn diệt tận các lậu, được chơn vô lậu, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát. Ở nơi pháp ấy, ở yên đầy đủ, tự chứng thông huệ, có thể hiểu rõ được, ta đã hết sanh, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân nữa; như thế có tên là học Tăng Thượng Huệ. Như thế có tên là học có 3 loại. Nếu tu ít thì quả vị nhỏ. Nếu tu nhiều thì quả vị lớn. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Ở yên tôn trọng giới
 Tên là tu phần ít
 Thường siêng năng tu học
 Sẽ chứng quả nhỏ trước
 Sâu vào nơi thiền định
 Cũng có tên tu ít
 Thường siêng năng tu học
 Cũng sanh quả nhỏ thôi

Sâu vào nơi trí huệ
 Gọi là tu viên mãn
 Thường siêng năng tu hành
 Sẽ chứng quả đầy đủ
 Tu ít hay tu nhiều
 Tên gọi quả khác nhau
 Biết như thế tốt xấu
 Nên bỏ nhỏ tu lớn.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỷ Kheo nên biết! học có 3 loại. Nếu chánh tu tập thì làm cho các loài hữu tình thành hạ trung thượng hiền thánh khác nhau. Thế nào là ba ? Thứ nhất là học Tăng Thượng giới. Thứ hai là học Tăng Thượng tâm và thứ ba là học Tăng Thượng huệ. Vì sao có tên là học Tăng Thượng giới ? Nghĩa là các Tỷ Kheo tôn trọng giới luật và lấy giới luật làm tăng thượng, chẳng tôn trọng giữ gìn thì chẳng gọi là tăng thượng, chẳng tôn trọng bát nhã thì chẳng gọi là tăng thượng. Nơi đó có các học giới nhỏ, nếu có phạm những lỗi nhỏ mà cầu xa lìa thì ta nói người đó cuối cùng chẳng phạm vào các biên chế của học xứ, chẳng sâu vào tầm quý. Có thể tùy thuận phạm hạnh thanh tịnh, có thể thành tựu được phạm hạnh thanh tịnh. Ở nơi các học xứ có thể giữ gìn giới luật, có thể tu học và với người ấy nhất định có thể vĩnh viễn đoạn trừ 3 kết chứng được quả Dự Lưu, chứng được pháp chẳng đọa, hướng đến Bồ Đề chỉ 7 lần qua lại chón nhân thiên, hoặc thành gia gia, hoặc quả nhất lai, hoặc thành nhất gian. Như thế đó có tên là tăng thượng giới.

Thế nào gọi là học Tăng Thượng tâm ? Nghĩa là các Tỷ Kheo tôn trọng giới luật, lấy giới luật làm tăng thượng, tôn trọng gìn giữ nên gọi là tăng thượng, chẳng tụng bát nhã chẳng gọi là tăng thượng. Đối với những học xứ nhỏ nếu có phạm những lỗi vi tế, tức có thể ra khỏi. Cho nên ta nói những người ấy cuối cùng chẳng phạm những học xứ đã chế, chẳng sâu vào tầm quý; nhất định có thể tùy tiện phạm hạnh thanh tịnh, có khả năng thành tựu được phạm hạnh thanh tịnh. Hay giữ gìn, có thể học hỏi và với định ấy có thể tận trừ 5 phần kết, chứng quả bất hoàn, chứng pháp bất hoàn, sẽ được hóa sanh. Ở nơi thế gian sẽ được Bát Niết Bàn, hoặc thành Trung Bàn, hoặc thành Sanh Bàn, hoặc có Hành Bàn, hoặc vô hành bàn, hoặc thành thượng lưu, vui sắc cứu cánh. Hoặc vui nơi phi tướng phi phi tướng xứ mà vào Bát Niết Bàn. Như thế đó có tên là học tăng thượng tâm.

Thế nào gọi là học Tăng Thượng huệ ? Nghĩa là các Tỷ Kheo tôn trọng giới luật, lấy giới luật làm tăng thượng, tôn trọng giữ

gìn làm tăng thượng, tôn trọng bát nhã huệ làm tăng thượng. Ở nơi đó nơi các học giới nhỏ, nếu có phạm những lỗi nhỏ thì có thể ra khỏi, cho nên ta nói với những người kia cuối cùng chẳng phạm vào các học xứ đã chế, chẳng sâu vào tầm quý, nhất định tùy thiện theo phạm hạnh thanh tịnh, nhất định thành được phạm hạnh thanh tịnh. Ở nơi học xứ có thể ở vào Bát Nhã, có thể nương vào đó để học thì người kia nhất định sẽ vĩnh viễn xa rời các lậu, chứng được chơn vô lậu, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát. Ở nơi pháp ấy đầy đủ an ổn, tự chứng thông huệ, có thể tự hiểu biết rằng ta đã hết sanh, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau, như thế có tên là tăng thượng huệ. Như vậy có tên là 3 loại. Nếu chánh tu tập sẽ làm cho các loài hữu tình thành hạ trung thượng hiền thánh khác nhau. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Tùy học nhưn mạnh mẽ
 Thường siêng năng tinh thức
 Tu phẩm thượng trung hạ
 Tùy được quả sai khác
 Ở tu tinh tấn nhỏ
 Hoàn thành quả hạ phẩm
 Trung tu được trung quả

Thượng tu cũng như vậy
 Tức biết tu ba loại
 Được chứng quả khác nhau
 Nên biết bỏ trung hạ
 Xung dương tu thượng phẩm.

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có Tỳ Kheo đầy đủ thiện giới, đầy đủ thiện pháp. Kia ở nơi ta pháp Tỳ Nại Da đã tu hành qua rồi, tên là tối thượng sĩ. Thế nào các Tỳ Kheo là đầy đủ thiện giới. Nghĩa là các Tỳ Kheo đầy đủ thanh tịnh giới luật, an trụ giữ gìn giới biệt giải thoát, mô phạm hành trình chẳng có sai trái. Ở nơi tôi nhỏ ấy phải sợ hãi nhiều, phải nên học hỏi, tùy theo học xứ thành tựu thanh tịnh thân ngữ hai nghiệp, thành tựu tịnh mệnh, thành tựu tịnh kiến, cho nên tên gọi là Tỳ Kheo đầy đủ điều phục thiện giới. Như thế điều phục thiện giới rồi. Vì sao các Tỳ Kheo gọi là đầy đủ điều phục pháp? Nghĩa là các Tỳ Kheo siêng tu bảy pháp Bồ Đề phần, đầy đủ ở yên, cho nên gọi tên là Tỳ Kheo đầy đủ

điều phục thiện pháp. Tức là đầy đủ giới luật và thiện pháp rồi vậy.

Sao gọi là Tỳ Kheo điều phục đầy đủ thiện huệ ? Nghĩa là Tỳ Kheo vĩnh viễn đoạn trừ các lậu, được chơn vô lậu, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát. Ở nơi pháp ấy đầy đủ ở yên, tự chứng thông huệ, có thể tự biết rõ ta đã hết sanh, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân nữa. Cho nên có tên là Tỳ Kheo đầy đủ điều phục thiện huệ. Có tên như thế nếu có Tỳ Kheo đầy đủ điều phục thiện giới, đầy đủ điều phục thiện pháp, đầy đủ điều phục thiện huệ. Kia ở nơi pháp Tỳ Nại Da (Vinaya - luật học) tu hành đầy đủ rồi có tên là tối thượng sĩ. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Nếu nghĩ thân ngữ ý
Lìa các ác chẳng thiện
Tên điều phục thiện giới
Có tâm quý Tỳ Kheo
Nếu hay tu hành tốt
Pháp thất Bồ Đề phần
Tên đầy đủ thiện pháp
Có thiên định Tỳ Kheo

Nếu hay biết giải bày
Tự xa rời các lậu
Tên điều phục thiện huệ
Chơn vô lậu Tỳ Kheo
Nếu đầy đủ điều lành
Uy đức trên đời khó
Nếu đầy đủ tu hành
Kẻ tối cao sáng suốt

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Trong các Tỳ Kheo thành tựu 3 phần nên biết người đó là kẻ giữ gìn giới luật đã được viên mãn, ở nơi cứu cánh vị đã được viên mãn, ở nơi tu hành phạm hạnh đã được viên mãn, cho đến cuối cùng của phạm hạnh. Thế nào là ba ? Nghĩa là các Tỳ Kheo thành tựu ba học giới định huệ, cho nên có tên là Tỳ Kheo thành tựu 3 phần nên biết người ấy giữ giới luật đầy đủ viên mãn, ở nơi cứu cánh vị đã được viên mãn. Ở nơi tu phạm hạnh đã được viên mãn cho đến cuối cùng của phạm hạnh. Nếu các Tỳ Kheo ở nơi giới luật đã được viên mãn, ở nơi cứu cánh vị đã được viên mãn. Ở nơi phạm hạnh vị nên biết người đó tức chẳng vui khi ở nơi thôn xóm làng ấp, nhà ở, chỗ nằm; lại cũng chẳng

vui với các chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Điều Ba Tô Già, Điều Ba Kỳ Già, khuyên răn người nam v.v... Ở chung nơi vườn mà sống phải biết người ấy thành tựu đệ nhất tịch tịnh pháp, một mình ở yên, nương vào 4 pháp để ở, lia các dơ uế, bên trong giữ gìn sự chơn thật, xả bỏ sự mong cầu, chẳng nhiễm điều khác, chẳng phải vì thế pháp mà bị ô nhiễm, giống như nơi thế gian có hoa Uất Bát La, hoa Câu Ni Đà, hoa Bát Đặc Ma, hoa Mạn Đà Lợi, nương vào nước để sống, nương vào nước mà trưởng thành. Tuy từ nước xuất sanh mà không bị nhiễm bởi nước ấy. Người này cũng vậy, tuy nương vào thế gian để sống, nương vào thế gian để trưởng thành. Tuy hiện hữu trong thế gian nhưng mà chẳng bị nhiễm ô bởi thế pháp. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Vô học có ba phần
Giới, cứu cánh chỗ đứng
Tu phạm hạnh đầy đủ
Đến phạm hạnh sau cùng

Như vậy chúng Tỳ Kheo
Chúng tôi thiện thiên định
Xa rời các khổ ải
Chúng vô thượng an lạc

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Nếu có 3 loại hy vọng tìm cầu vui thú thì nên y nơi tịnh giới, chẳng hư chẳng tà, chẳng dơ chẳng tạp. Y vào giới luật nên khởi phẩm cao, muốn chuyên tinh tấn, cuối cùng chẳng giải đãi. Thế nào gọi là ba ? Một là hy vọng cầu tìm nơi danh dự vui chơi. Nên y vào tịnh giới chẳng hư, chẳng tà, chẳng dơ chẳng tạp, hãy nương vào giới nên khởi thượng phẩm muốn cầu siêng năng cuối cùng chẳng giải đãi. Hai là muốn cầu vui lợi dưỡng; nên y vào tịnh giới chẳng hư chẳng tà, chẳng dơ chẳng tạp, y vào tịnh giới nên khởi thượng phẩm, muốn siêng năng tinh tấn cuối cùng chẳng giải đãi. Ba là hy vọng cầu tìm sanh lên cõi thiên là niềm vui; nên y vào tịnh giới chẳng hư chẳng tà, chẳng dơ chẳng tạp; nên y vào tịnh giới nên khởi thượng phẩm mà cầu siêng năng tinh tấn, cuối cùng chẳng giải đãi cho nên có tên là cầu 3 loại vui. Nên y vào tịnh giới mà chẳng hư chẳng tà, chẳng dơ chẳng tạp y vào nơi tịnh giới nên khởi thượng phẩm muốn

cầu tinh tấn chung lại chẳng giải đãi. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|-------------------------|
| Vì cầu ba niềm vui | Hôi tanh như thịt cá |
| Người trí giữ gìn giới | Gần gũi chẳng nên xem |
| Vì đời thường giữ gìn | Đùa bỡn chẳng nên đùa |
| Lợi dưỡng vui cõi trời | Như mang đồ quý giá |
| Xem niềm vui như thế | Bỏ phần uế ra xa |
| Kẻ trí giữ gìn giới | Thế gian vui người hiền |
| Dương xa ác gần trí | Thường sợ dơ nhớp nhiễm |
| Như lâm vào đường ác | Kẻ trí tuệ cũng thế |
| Nhưng không làm việc ác | Sợ nhiễm ác, thân trí |
| Mà gần gũi người ác | |
| Giống như cỏ Kiệt Tường | |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết ! Có 3 loại hương chỉ thuận theo chiều gió, chẳng thể nghịch gió. Thế nào là ba ? Một là căn hương, hai là kinh hương, ba là hoa hương. Như thế là 3 loại, chỉ thuận theo chiều gió, không thể nghịch gió. Các Tỳ Kheo nên biết, nên nghĩ như thế này, không có loại hương nào mà không thuận theo chiều gió, hoặc nghịch chiều gió, hoặc cả thuận nghịch mà tất cả có thể được. Cho nên trong Phật Pháp của ta có một loại diệu hương có thể thuận theo chiều gió mà cũng có thể nghịch chiều gió, mà cũng có thể thuận nghịch. Ở trong trời người, tất cả đều nghe đến phân hương, thế gian hiền thánh chẳng ai là không trân quý ở trong Phật Pháp của ta, có một loại hương thơm mà có thể thuận gió, cũng có thể nghịch gió, cũng có thể thuận nghịch, ở trong trời người đều có thể nghe được hương thơm. Thế gian hiền thánh chẳng ai là chẳng trân quý. Đó là hương giới. Do giới hương này mà có thể thuận gió, có thể nghịch gió, có thể thuận nghịch, ở trong trời người tất cả đều nghe biết đến hương đó. Thế gian hiền thánh chẳng ai mà chẳng trân quý. Như vậy có tên trong Phật Pháp của ta. Có một loại hương thơm, thuận theo chiều gió, nghịch với chiều gió, có thể thuận nghịch theo chiều gió. Người trời đều nghe đến hương đó. Thế gian hiền thánh

chẳng ai là không quý. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thế gian các sở hữu
Gốc, thân, hoa cùng hương
Chẳng thể nghịch gió được
Dẫu cho có thể lực
Chỉ ở Phật Pháp ta
Có một loài hương quý
Gió nghịch hay gió xuôi
Dẫu sao vẫn có hương
Ở trời hoặc cõi người

Các thế gian hiền thánh
Tất cả đều trân quý
Đó là hương giới đức
Nếu mà từ giới này
Chẳng buông lung mà ở
Sanh ra được định huệ
Vĩnh viễn dứt khổ ải

Sâu vào nghĩa kinh trước Uẩn Đà Nam viết:

Đồng giới cảm về sau
Cầu lợi và muốn sanh

Ác nói giống con lừa
Bốn học và bốn giới.

Bốn Sự Kinh quyền thứ sáu



Quyển thứ bảy

*Đại Đường Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang phụng chiếu dịch.
Đức Quốc, thành phố Hannover, tại Chùa Viên Giác,
Tỳ Kheo Thích Như Điển dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt
vào mùa An Cư Kiết Hạ năm 2546 (2002),
đời Thủ Tướng Schröder*



Phẩm Pháp thứ ba Phần hai

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Ở nơi thế gian này tử (con) có 3 loại. Thế nào là ba ? Một là đặng tử, hai là thắng tử và ba là liệt tử.

Thế nào gọi là đặng tử ? Nghĩa là có một loại cha mẹ do giới đức mà tạo thành điều thiện hay lia sát sanh, lia trộm cướp, lia dục tà hạnh, lia vọng ngữ, lia uống các loại rượu sanh ra giải đãi. Người con cũng đầy đủ giới đức, thành thực điều phục các thiện pháp, hay lia sát sanh, lia trộm cướp, lia dục tà hạnh, lia vọng ngữ là lia uống các thứ rượu sanh ra giải đãi. Cho nên đây gọi là đặng tử.

Còn thế nào gọi là thắng tử ? Nghĩa là có một loại cha mẹ phạm giới làm các điều ác, vui việc giết hại, làm việc trộm cướp, làm việc tà hạnh, làm việc nói dối và uống những thứ rượu say sinh ra buông lung. Người con có thể trì giới điều phục thuần phục các pháp lành, hay lia sự giết hại, lia sự trộm cướp, lia sự tà hạnh, lia sự nói dối, lia việc uống các thứ rượu say sinh ra giải đãi. Cho nên có tên là thắng tử.

Thế nào gọi là liệt tử ? Nghĩa là có một loại cha mẹ đầy đủ giới đức, điều phục thiện pháp hay lia sát sanh, hay lia trộm cướp, hay lia tà hạnh, hay lia nói dối và hay lia uống các thứ

rượu sinh ra giải đãi. Còn người con thì phạm giới, làm các việc ác, vui việc sát sanh, làm việc trộm cướp, làm việc tà hạnh, làm việc nói dối và làm việc uống rượu sinh ra những giải đãi. Nên có tên là liệt tử.

Như thế đó trong thế gian này có tên gọi cho người con có 3 loại như thế. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Thế gian người có trí
 Có loại đặng, thắng tử
 Chẳng vui là liệt tử
 Làm tổn hại gia môn
 Nên biết trong ba ấy
 Một liệt hai làm thắng
 Đức Phật đã nói rằng
 Các hiền thánh cũng vậy

Hai kia tin giới luật
 Trí huệ chẳng ngăn ngại
 Như trời trong trăng sáng
 Nơi đâu cũng sáng sủa
 Nên gần gũi cúng dường
 Chư Phật đều xưng dương
 Xa lìa các trần cấu
 Việc làm chẳng sợ hãi

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có một loại Tỳ Kheo tôn trọng chánh pháp vui theo chánh pháp, thực hiện theo chánh pháp, siêng năng hành trì, thường thích hành pháp. Như thế Tỳ Kheo, tùy niệm chánh pháp, thường vui và xa rời tham, không có căn lành, chẳng tham thiện căn, tu hành đầy đủ, thường hay vui vẻ đoạn trừ sân bất thiện căn, vô sân thiện căn, tu cho viên mãn. Thường vui để đoạn trừ si bất thiện căn, tu 4 niệm trụ, lại làm cho đầy đủ, tu 4 niệm trụ, chúng được viên mãn rồi, tu 4 chánh đoạn, lại làm cho viên mãn, tu 4 chánh đoạn, được viên mãn rồi, tu 4 thần túc, lại làm cho viên mãn rồi, tu 4 thần túc. Được đầy đủ rồi tu tập ngũ căn, làm cho viên mãn rồi, tu tập ngũ căn, làm cho viên mãn rồi tu tập ngũ lực. Làm cho viên mãn rồi, tu tập ngũ lực, được viên mãn rồi tu thất giác chi, làm cho viên mãn rồi, tu thất giác chi, được viên mãn rồi tu bát thánh đạo, làm cho viên mãn rồi tu bát thánh đạo, được viên mãn rồi thì được sáng và giải thoát. Tất cả

đều được viên mãn. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|---------------------------|---------------------------|
| Tôn trọng pháp thường vui | Hành pháp định hay siêu |
| Làm cho pháp lưu hành | Đời này đời khác vui |
| Nơi pháp thường hay nhớ | Pháp giúp người hành pháp |
| Hay chẳng lười chánh pháp | Như lúc mưa có dù |
| Chánh niệm tu thiện niệm | Hành pháp giúp lợi lạc |
| Chẳng nhớ làm việc ác | Chẳng thể đọa tam đồ |

Ta đã từng nghe Đức Thế Tôn nói lời như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Thế gian này lược nói có 3 loại tâm tư. Các Tỳ Kheo hữu học! khi chưa chứng được thì mong cầu chứng được vô thượng an lạc, hay làm cho thoái thất. Thế nào là ba ? Thứ nhất là thân cận tương ưng với tâm tư, hai là sự lợi dưỡng tương ứng với tâm tư, ba là đồ thắng tương ứng với tâm tư. Như thế lược nói có 3 loại tâm tư. Các Tỳ Kheo hữu học, kẻ chưa được tâm muốn cầu được vô thượng an lạc thì phải làm cho mất đi. Cho nên các người phải biết học như thế này. Ta nay vì chẳng khởi sự gần gũi tương ưng với tâm tư, chẳng khởi lợi dưỡng tương ứng với tâm tư, chẳng khởi đồ thắng tương ứng với tâm tư. Nay các Tỳ Kheo! nên biết như thế. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|---------------------------|
| Nương tối tăm tâm tư | Đến vui lớn tịnh lớn |
| Lược nói có ba thứ | Cuối cùng không có nghịch |
| Học cầu vô thượng lạc | Bỏ thân thuộc lợi dưỡng |
| Làm chướng tất vô ngại | Và đồ thắng tâm tư |
| Nương gần gũi tương ưng | Nhiếp chỉ quán khuyến tu |
| Lợi dưỡng và đồ thắng | Sớm dứt được sự khổ |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Lược nói có 3 pháp. Có học Tỳ Kheo kẻ chưa được tâm muốn cầu vô thượng an lạc thì phải nên làm cho mất đi. Thế

nào là ba ? Một là Tỳ Kheo vui mừng theo công việc như nghiệp tham ái, đắm trước vào nghiệp. Hai là các Tỳ Kheo vui mừng theo nói chuyện, tham ái việc đàm thoại, đắm trước nơi câu chuyện. Ba là các Tỳ Kheo vui theo sự ngủ nghỉ, tham ái và ngủ nghỉ, đắm trước vào ngủ nghỉ. Như thế có 3 pháp. Các hữu học Tỳ Kheo kẻ chưa được tâm muốn cầu được pháp vô thượng an lạc thì phải làm cho mất đi. Cho nên các người phải nên biết, ta sẽ vì những nghiệp không vui, chẳng nghiệp vì ái, chẳng nghiệp vì đắm trước. Ta sẽ vì chẳng vui nói chuyện, chẳng ưa đàm thoại, chẳng đắm trước nói chuyện, ta sẽ vì chẳng vui ngủ nghỉ, chẳng thích ngủ nghỉ, chẳng đắm trước ngủ nghỉ. Các Tỳ Kheo các người nên học như thế. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|---------------------------|--------------------------|
| Lúc cầu quả vô thượng | Cuối chẳng thể chứng đắc |
| Có ba pháp nên lùi | Được quả tam bồ đề |
| Nghiệp vui, ái, đắm trước | Nếu muốn cầu chứng mau |
| Nói chuyện và ngủ nghỉ | Được chứng tam bồ đề |
| Hữu học các Tỳ Kheo | Phải ít nói và ngủ |
| Nếu đủ ba pháp này | Siêng năng tu chỉ quán |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 3 loại pháp hòa hợp hiện tiền làm cho tịnh tín các thiện nam tử sanh vô lượng phước. Thế nào là ba ? Một là lòng tin thanh tịnh hòa hợp với nhau hay làm cho những người con trai sanh ra nhiều phước. Hai là làm cho hòa hợp với nhau làm cho lòng tin thanh tịnh của các Thiện Nam tử sanh ra vô lượng phước. Thứ ba là phước điền hòa hợp với nhau có thể làm cho lòng tin thanh tịnh của các thiện nam tử sanh ra vô lượng phước. Cho nên có tên là 3 pháp hòa hợp hiện tiền làm cho phát khởi lòng tin thanh tịnh của các thiện nam tử sanh ra vô lượng phước. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-----------------------|-------------------------|
| Ba pháp hợp hiện tiền | Hay sanh vô lượng phước |
|-----------------------|-------------------------|

| | |
|--------------------------|---------------------------|
| Nghĩa tịnh tín cho đờ | Tất sẽ được quả lớn |
| Và chơn tịnh phước điền | Thân có bốn oai nghi |
| Đủ huệ cùng giới đức | Nương Tam Bảo Tứ Đế |
| Hay điều phục ba độc | Chánh thiện chẳng dơ nhớp |
| Tu sa môn phạm hạnh | Tên là tâm lành vậy |
| Tên chơn tịnh phước điền | Với trí sáng bố thí |
| Đầy huệ đầy lòng tin | Pháp thí là hơn cả |
| Giữ gìn như của quý | Tâm tịnh nói chánh pháp |
| Phụng thí phước điền tốt | Chư Phật đều xưng tán. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỷ Kheo nên biết! những người có trí nên biết 3 loại pháp chẳng bền chắc, dễ dàng như thế. Thế nào gọi là ba ? Một là tiền tài chẳng bền chắc, hai là của cải chẳng bền chắc và ba là thân thể chẳng bền chắc. Tài sản của cải thân thể là ba điều chẳng bền chắc của mạng người. Của cải làm cho thân mệnh không bền chắc giống như tài sản. Nghĩa là kẻ tịnh tín thiện nam tử hoặc thiện nữ nơn như pháp siêng năng lao dịch bằng chân tay, ra sức đổ mồ hôi mới có được những tài sản quý giá, nên tự chính thân mình cung phụng cho cha mẹ, cho vợ con, nô tỳ, bạn bè quyến thuộc, ngày đêm gặp gỡ, vui vẻ sinh sống mà khi gặp Sa Môn hoặc Bà La Môn giữ gìn giới đức hay điều phục thiện pháp, siêng tu phạm hạnh, trừ khử giải đãi, kiên nhẫn nhu hòa, thẳng ngay đường tốt, bỏ các đường tà, chí thú Niết Bàn, giữ tâm thanh tịnh, hoan hỷ cung kính như biết như nên giữ gìn bố thí, xa cầu vô thượng an lạc Niết Bàn. Hoặc hy vọng tương lai được quả vui trời người. Đó có tên là của cải chẳng bền, tài sản chẳng bền.

Thế nào là thân mệnh chẳng bền ? Nghĩa là có kẻ tịnh tín thiện nam tử hoặc thiện nữ nơn thành tựu chánh kiến hay lia sát sanh, cứu cánh viên mãn, chẳng phạm hạnh thanh tịnh, lia sự trộm cắp, cứu cánh viên mãn, chẳng phạm thanh tịnh, lia sự tà dâm, cứu cánh viên mãn, chẳng phạm thanh tịnh. Lia sự nói dối, cứu cánh viên mãn, chẳng phạm thanh tịnh; lia sự uống rượu

sanh buông lung, cứu cánh viên mãn, chẳng phạm thanh tịnh, như thế các loại có tên là thân thể chẳng bền chắc.

Thế nào là đời sống chẳng bền chắc ? Nghĩa là ở trong pháp của ta, các Thánh đệ tử hiểu biết như thật về khổ đế, hiểu biết như thật về tập đế, hiểu biết như thật về khổ diệt đế; hiểu biết như thật và có thể hướng đến khổ diệt đạo đế. Cho nên ở đây có tên là 3 loại không bền chắc, 3 loại dễ thay đổi. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng :

Như đời có người trí
Bị mất mà chẳng quý
Kẻ chánh kiến cũng thế
Tất cả đều thay đổi
Biết được tiền, thân, mệnh
Chẳng tịnh chẳng bền chắc

Cầu thanh tịnh bền chắc
Ra khỏi thế gian vui
Trên đời tiền, thân, mệnh
Ở đời rất bền chắc
Chứng thường lạc Niết Bàn
Đó là pháp chắc thật

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Căn có 3 loại, tánh này sâu xa, hiển hiện sâu xa, tánh này khó thấy, hiển hiện khó thấy. Sao gọi là ba ? Một là chưa biết sẽ được biết gốc. Hai là biết gốc, ba là biết đầy đủ gốc. Vì sao có tên chưa biết sẽ được biết gốc ? Nghĩa là trong pháp của ta các Thánh đệ tử y nơi chưa thấy biết các khổ thánh đế mà thấy mà biết, phát sanh muốn vui, làm cho siêng năng, nhiếp tâm giữ tâm thì việc chưa thấy biết khổ tập thánh đế, làm cho thấy cho biết phát sanh được niềm vui, siêng năng tinh tấn nhiếp tâm thọ trì, nơi chưa thấy biết về khổ diệt thánh đế, làm cho thấy, biết phát sanh niềm vui siêng năng tinh tấn nhiếp tâm thọ trì. Nơi chưa thấy biết có thể đến khổ diệt chơn đạo thánh đế. Vì sự thấy biết phát sanh niềm vui, siêng năng tinh tấn nhiếp tâm thọ trì. Cho nên có tên là chưa biết sẽ được biết cái gốc.

Sao lại có tên là biết cái gốc ? Nghĩa là trong pháp của ta các Thánh đệ tử, hiểu rõ như thật, đây là khổ thánh đế, đây là tập thánh đế, đây là khổ diệt đế, đây là thú khổ diệt chơn đạo thánh đế. Đây là biết gốc gác.

Thế nào là biết đầy đủ gốc gác ? Nghĩa là trong pháp của ta, các Thánh đệ tử, các lậu đã tận đắc chơn vô lậu, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát, hay biết chơn chánh, ta sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân nữa, cho nên có tên là biết gốc gác đầy đủ. Như vậy có tên là gốc có 3 loại. Tánh này rất sâu xa, hiển hiện sâu xa; tánh này khó thấy, hiển hiện khó thấy. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|--------------------------|---------------------------|
| Ở nơi chánh pháp ta | Chứng được chơn vô lậu |
| Thánh đệ tử hữu học | Tâm sáng thiện giải thoát |
| Thuận tu con đường chánh | Biết ta đã hết sanh |
| Đây là căn thứ nhất | Các phạm hạnh đã lập |
| Biết rõ khổ tập đế | Việc làm cũng đã xong |
| Và khổ tập khổ diệt | Chẳng thọ thân sau nữa |
| Hay vui khổ diệt đạo | Thân tâm thường tịch tĩnh |
| Đây là gốc thứ hai | Lành giữ gìn các căn |
| Gốc thứ ba nên biết | Giữ gìn thân sau cùng |
| Các lậu đều hết sạch | Hàng phục các ma chướng |

Ta từ Đức Thế tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! lược nói có 3 loại Bồ Đặc Già La (chúng sanh) vì nghĩa lợi mà nên thân cận. Thế nào là 3 loại ? Một là có loại chúng sanh thành tựu giới kém định kém và huệ kém. Hai là có một loại chúng sanh thành tựu tất cả giới định huệ. Ba là có một loại chúng sanh thành tựu thắng giới, thắng định và thắng huệ. Trong đó có loại chúng sanh thành tựu giới định huệ đều kém, làm sao được lợi ích mà nên thân cận ? Nghĩa là loại chúng sanh này chẳng có hy vọng cầu cứu, chỉ có lòng từ, khuyên nên tinh tấn. Vì đây là lợi lạc cho nên gần gũi. Trong đó có một loại chúng sanh thành tựu tất cả giới định huệ, vì sự lợi ích mà nên thân cận. Nghĩa là loại chúng sanh này suy nghĩ rằng họ đang vì ta mà nói giới tương tự, ta đương vì họ mà nói giới tương tự, hỗ tương nhau nghe làm cho được tương tục, làm được nhiều việc

cho nên suy nghĩ rằng họ đương vì ta mà nói về định tương tự và ta đương vì họ mà cũng nói định tương tự, hổ tương nhau nghe, làm cho tương tục, đã làm nhiều việc và suy nghĩ rằng họ đương vì ta mà nói huệ giống nhau và ta đương vì họ mà cũng nói huệ giống nhau. Hổ tương nhau nghe làm cho được liên tục, đã làm nhiều việc. Vì nghĩa này mà lợi lạc nên phải gần gũi.

Trong ấy lại có một loại chúng sanh thành tựu thắng giới thắng định thắng huệ. Vì sao lợi ích mà nên thân cận ? Nghĩa là loại chúng sanh này suy nghĩ rằng ta đương vì kia mà nương vào nơi giới uẩn, nếu chưa viên mãn thì làm cho viên mãn. Nếu ta đã đầy đủ thì nhập vào chánh niệm, kiên cố giữ gìn, liền suy nghĩ rằng ta đương vì kia mà nương vào định uẩn. Nếu chưa đầy đủ làm cho đầy đủ. Nếu đã đầy đủ thì nhiếp vào chánh niệm kiên cố giữ gìn, liền suy nghĩ rằng ta sẽ nương vào kia nơi huệ uẩn. Nếu chưa đầy đủ thì làm cho đầy đủ. Nếu đã đầy đủ thì làm cho chánh niệm và kiên cố giữ gìn. Vì nghĩa này nên thân cận, cho nên có tên là lược nói 3 loại chúng sanh nên thân cận gần gũi. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Gần kẻ thấp, từ bi
Gần kẻ cao, lợi ích
Gần kẻ tốt, vì đức
Đầy đủ hay giữ gìn

Gần kẻ thấp, ít đức
Gần kẻ giữa, đức vừa
Gần kẻ trên, đức trọng
Vậy nên gần thượng sĩ

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! nên dùng thân này ở vào bất tịnh quán; nên để thân này theo hơi thở và theo suy nghĩ và nên nương vào đi đứng để quán vô thường, khổ, vô ngã. Nếu có thể nơi thân này dùng bất tịnh quán thì với cảnh tịnh, sẽ dễ đoạn lìa tham dục. Nếu hơi thở và sự nhớ nghĩ mà hay đoạn trừ tâm tư, chướng ngại thì nên quán về vô thường bởi sự đi đứng, quán về khổ, vô ngã, để làm cho có thể xa lìa ái dục mà ở thế gian này thường hay chấp chặt vào. Khi không chấp vào thì không sợ hãi, đã không sợ hãi thì làm cho chúng đặng cứu cánh Niết Bàn. Khi đã chứng Niết Bàn rồi

thì làm cho tự hiểu rằng ta việc sanh đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau nữa. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|-------------------------|--------------------------|
| Nơi thân quán bất tịnh | Được các hành tánh không |
| Hơi thở chỗ suy nghĩ | Được tối thắng tịch tịnh |
| Quán các hành vô thường | Ái không còn chấp giữ |
| Cho đến khổ, vô ngã | Chứng cứu cánh Niết Bàn. |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Các thân của loài hữu tình thì vì 3 loại dũng kiện, oán tặc và tùy toại (theo sự ưa thích) mà làm hại. Vì sao gọi có ba ? Một là buồn cho sức khỏe của sự già mà oán hờn. Hai là buồn cho bệnh tật mà oán hờn. Ba là buồn cho vô thường mà lo buồn. Đây là 3 loại buồn lo về sức khỏe. Chúng thường hay làm cho chúng hữu tình khổ sở nơi thân và nơi thân ấy lược nói ba pháp. Thứ nhất là thọ mệnh, thứ hai là hơi ấm và thứ ba là tâm thức. Như thế gọi là ba pháp.

Khi xa lìa thân thể thì có tên là chết đi, hơi thở khó chịu, bỏ nơi nhà xác, chẳng thể dùng lại được. Cho nên thân này là hư nguy, do các pháp hợp thành. Ở nơi đó có sự thọ mạng, hơi ấm và thức mà tạo nên pháp này. Y vào nhân duyên để sanh, vô thường chi phối, chẳng mạnh chẳng lực, cuối cùng hoại diệt, giặc già bệnh chết, thường theo chẳng buông, thế mà kẻ ngu phạm vì vô minh chứa nhóm, nên tham đắm nơi ái ân, chẳng chịu xa rời. Các thánh đệ tử của ta cũng do các sự giả hợp này mà tạo thành thân, phải biết rõ như thế, có nhiều nỗi lo, liền làm cho tất cả trong ngoài thân có thể sâu vào tham đắm. Nên lìa tham dục. Khi lìa tham dục rồi liền được giải thoát. Khi đã giải thoát rồi liền tự hiểu rằng ta việc sanh đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ thân sau nữa. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|----------------------|------------------------|
| Tất cả thân hữu tình | Đó là già bệnh chết |
| Ba oán tặc theo hại | Khi chưa bỏ được chúng |

| | |
|---------------------------|---------------------------|
| Các pháp hợp thành thân | Tu vô lậu thánh đạo |
| Hư nguy chẳng phải thật | Đoạn ba tặc nhân duyên |
| Nếu bỏ mạng thọ thức | Đặng thường lạc Niết Bàn |
| Rời ra chỉ nhà xác | Chắc ra khỏi ba cõi |
| Người ngu chẳng biết rằng | Thế gian người có trí |
| Thường lấy ái đắm say | Thường lo lắng thân mình |
| Hiền thánh có trí tuệ | Cầu thường lạc Niết Bàn |
| Xa lìa như phần hôi | Siêng năng chớ buông lung |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Về các việc của phước nghiệp. Lược nói ở đây có 3 loại, nên tu nên tập. Thế nào gọi là ba ? Một là thí phước nghiệp. Hai là giới phước nghiệp và ba là tu phước nghiệp.

Thế nào gọi là thí phước nghiệp ? Nghĩa là có tịnh tín thiện nam hoặc thiện nữ hay bố thí về đồ ăn uống, hương hoa, dầu thơm, áo quần, xe cộ, chỗ ngủ, phòng ốc, đèn dầu, vườn tược cùng các tài sản khác, như thế có tên là bố thí phước nghiệp.

Thế nào có tên là giới phước nghiệp ? Nghĩa là có tịnh tín thiện nam tín nữ hay lìa sát sanh cứu cánh viên mãn, chẳng phạm, thanh tịnh, lìa trộm cướp, cứu cánh viên mãn, chẳng phạm thanh tịnh, lìa tà hạnh, cứu cánh viên mãn, chẳng phạm, thanh tịnh. Lìa nói dối, cứu cánh viên mãn, chẳng phạm, thanh tịnh. Lìa uống các thứ rượu sanh ra buông lung, cứu cánh viên mãn, chẳng phạm thanh tịnh, như thế có tên là giới phước nghiệp.

Thế nào có tên là tu phước nghiệp ? Nghĩa là có tịnh tín thiện nam hoặc tín nữ tu tâm từ khắp đến các nơi, ở yên đầy đủ như thế thứ 2, thứ 3, thứ 4, trên dưới nhiều thế tất cả thế gian cũng đều biến khắp, yên ổn đầy đủ làm cho từ tâm rộng lớn vô lượng; chẳng oán, chẳng hại, rộng khắp mà ở tu tâm từ bi biến mãn một phương, đầy đủ ở yên. Như thế thứ 2, thứ 3, thứ 4, cho đến trên dưới các phương, tất cả thế giới tất đều cùng khắp, đầy đủ ở yên làm cho tâm từ rộng khắp vô lượng, chẳng sợ chẳng hại, biến khắp mà ở, tu hỷ từ tâm, biến đến một phương đầy đủ ở yên như

thế thứ 2, thứ 3, thứ 4, trên dưới tất cả thế giới đều biến khắp đầy đủ. Ở yên làm cho tâm từ quảng đại vô lượng, chẳng oán chẳng hại biến khắp ở yên, tu xả nơi tâm, biến mãn một phương, đầy đủ ở yên như thế thứ 2, thứ 3, thứ 4, trên dưới tất cả thế giới đều biến khắp đầy đủ an trụ, làm cho xả bỏ, tâm ấy vô lượng, chẳng hờn chẳng hại, biến khắp mà ở. Như thế gọi là tu phước nghiệp. Nơi này nói là 3 phước nghiệp nên tu nên tập, nên tu tập nhiều. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Có ba pháp nên tu
 Nên tập càng nên tập
 Hay được ba niềm vui
 Đó là thí, giới, tu
 Tu thí cảm nhiều tiền
 Tu giới được sống lâu

Tu từ bi hỷ xả
 Sẽ sanh cõi trời tịnh
 Thế gian người có trí
 Muốn cầu vui thù thắng
 Nên tu ba phước này
 Định sẽ được chẳng nghi

Ta từ Đức Thế Tôn được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Thế gian tối thắng, lược nói có 3 loại. Thế nào gọi là ba ? Một là tất cả thí thiết hữu tình, không chân, 2 chân, 4 chân hoặc nhiều chân, có hình, không hình, có tướng, không tướng, cho đến nơi cõi phi tướng phi phi tướng Phật đã vì tối thắng, cho nên Như Lai ứng chánh đẳng giác, minh hạnh viên mãn, thiện thế, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhơn sư, Phật, Bạt Già Phạm. Nếu nơi Phật mà khởi tâm thanh tịnh thì ở nơi lòng tin đó là điều tối thắng vậy. Như có lòng tin ấy cảm được quả báo ở nơi trời người cũng là quan trọng không kém.

Thứ hai là tất cả pháp môn, thế và xuất thế gian, có hoặc chẳng có v.v... đều là các pháp môn cả. Niết Bàn tối thắng, nghĩa là lìa các kiêu mạn, tức các khát ái, diệt A Lại Da, đoạn các đường hiểm, ái hết, lìa dục, tịch tịnh Niết Bàn. Nếu như thế ở nơi pháp Niết Bàn khởi tâm thanh tịnh tin tưởng, thì nơi lòng tin ấy là điều quan trọng nhất, như thế lòng tin thanh tịnh sẽ cảm quả báo nơi trời người, điều ấy rất quan trọng.

Thứ ba là đối với tất cả sự thí thiết cho đồ chúng, bằng hữu, ân nghĩa đều tập trung vào nơi Phật thánh đệ tử, tức tăng là tối thắng. Nghĩa là 4 hướng, 4 quả, 8 loài chúng sanh ở trong các loài hữu tình vì chơn vì diệu, vì tối tôn đệ nhất nên phải cung kính diên trì, cung kính cúng dường, xưng dương tán thán, chẳng quản thân mệnh tài sản của cải thế gian, trời người v.v... vô thượng phước điền. Nếu ở nơi hiền thánh tăng ấy khởi tâm tin thanh tịnh thì tốt đẹp vô cùng. Với tâm thành ấy sẽ cảm quả báo, nơi trời người, tốt đẹp hạng nhất. Như thế có tên là 3 loại tối thắng. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

Tối thắng có 3 loại
Đó là Phật Pháp Tăng
Nương vào sanh lòng tin
Hay thấy pháp tối thắng
Nương Phật sanh tịnh tín
Biết Đức Lương Túc tôn
Chúng vô thượng Bồ Đề
Trời người cùng ứng cúng
Nương Pháp sanh tâm lành
Biết ly dục trung tôn
Chúng vô thượng Niết Bàn
Tịch tịnh thường an lạc
Nương Tăng sinh lòng tin
Biết ở chúng trung tôn

Chúng vô thượng phước điền
Trời người đều ứng cúng
Thí tốt nhất ruộng phước
Sanh tối thắng công đức
Cảm tối thắng an lạc
Thọ sắc lực tiếng tăm
Cúng dường người cao cả
Tu hành pháp cao siêu
Được tối thắng an lạc
Trên trời hoặc loài người
Thí Tam Bảo phước điền
Tên gọi là tối thắng
Đâu đâu cũng an lạc
Sau đó chúng Niết Bàn

Sâu vào nghĩa này Uẩn Đà Nam viết:

Con cái nặng hai học
Phước dày sâu chúng sanh

Bất tịnh và oán giận
Phước nghiệp việc tối thắng

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 3 loại Đại Sư xuất hiện nơi thế gian làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh, thương yêu thế gian trời người đại chúng làm cho được vô lượng lợi ích an lạc.

Thế nào là ba ? Nghĩa là Như Lai, ứng chánh đẳng giác, minh hạnh, viên mãn, thiện thế, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhơn sư, Phật, Bạt Già Phạm. xuất hiện nơi thế gian vì các chúng sanh mà khai mở chánh pháp, đầu giữa trước sau đều tốt, văn nghĩa rõ ràng, thị hiện đầy đủ, thanh bạch phạm hạnh. Đó là khổ đế, đó là tập đế, đó là đạo đế, đó có thể hướng đến khổ diệt đạo đế, như thế có tên là Đệ Nhứt Đại Sư xuất hiện nơi thế gian làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh, ai mãn thế gian thiên nhơn đại chúng làm cho được vô lượng lợi ích an lạc. Lại nữa Như Lai, ứng chánh đẳng giác, vô học đệ tử tức các vị A La Hán các lậu đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, việc đáng bỏ đã bỏ được sự lợi ích an lạc, hết các kiết sử, rồi cung phụng hành trì lời dạy chánh đáng của Như Lai. được giải thoát rồi, chứng biến tri rồi, xuất hiện nơi thế gian làm cho tất cả chúng sanh khai mở chánh pháp, đầu giữa cuối đều tốt, văn nghĩa rõ ràng, thị hiện đầy đủ, thanh bạch phạm hạnh. Nghĩa là khổ đế, là tập đế, là khổ diệt đế, có thể hướng đến khổ diệt đạo đế, như thế có tên là Đệ Nhị Đại Sư xuất hiện nơi thế gian làm lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sanh, ai mãn thế gian trời người đại chúng làm cho được vô lượng lợi ích an lạc.

Lại nữa Như Lai, ứng chánh đẳng giác, hữu học đệ tử đầy đủ phạm hạnh, đầy đủ chánh kiến đa văn; cho nên chánh văn khế kinh khi đọc tụng biên chép riêng như Già Đà, Vô văn tự thuyết, Bổn Sự, Bổn Sanh, phương quảng rộng nói, hiểu biết rõ ràng nghĩa này, xuất hiện ở thế gian vì các chúng sanh mà khai mở chánh pháp, trước giữa sau cuối đều tốt, văn nghĩa rõ ràng, thị hiện đầy đủ, thanh bạch phạm hạnh. Nghĩa là khổ đế, khổ tập đế, khổ diệt đế, có thể hướng đến khổ diệt đạo đế, như thế có tên là Đệ Tam Đại Sư xuất hiện ở thế gian làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh, ai mãn thế gian, trời người đại chúng làm cho được

vô lượng an lạc lợi ích. Như vậy có tên là 3 loại Đại Sư xuất hiện nơi đời làm lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sanh, ai mãi thế gian trời người đại chúng làm cho được vô lượng lợi ích an lạc. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|--------------------------|----------------------------|
| Có ba loại Đại Sư | Làm vô lượng chúng sanh |
| Nếu xuất hiện ở đời | Xa rời các kết sử |
| Hay lợi ích an lạc | Giải thoát khổ sanh tử |
| Trời người cùng thế gian | Chúng thường lạc Niết Bàn |
| Một là Đức Như Lai | Dụ như Đạo Sư giỏi |
| Hai là vô học đệ tử | Hay chỉ người đường tốt |
| Ba là hữu học đệ tử | Đi đúng cứ thế theo |
| Đủ tịnh giới đa văn | Được an lạc chẳng nghi |
| Như thế ba Đại Sư | Như thế ba Đại Sư |
| Trời người cùng ứng cúng | Chỉ chúng sanh tứ đế |
| Hay tuyên nói chánh pháp | Tu hành chẳng buông lung |
| Rộng mở cửa cam lộ | Định, siêu sanh giải thoát |

Ta từ Đức Thế Tôn đã được nghe như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Có 3 lúc chư thiên tụ tập hoan hỷ tinh tường, hiện tướng siêng năng xuống đến nhơn gian. Thế nào là ba ? Nghĩa là đệ tử ta hoặc có tài sản ít, hoặc có tài sản nhiều, hoặc có quyền thuộc ít, hoặc có nhiều quyền thuộc, hoặc thuộc dòng họ tôn quý, hoặc dòng họ thấp mà mới phát tâm rồi truyền pháp ấy rộng ra trong gia đình, có kẻ hoan hỷ xuất gia, lúc ấy chư thiên hoan hỷ tập hội, hoặc giống lời nói trời người đang biết. Nay đệ tử Phật cùng với quân ma bạn ác giao chiến với nhau cho nên ta bảo chúng trời giáng xuống nhơn gian, tham gia giúp đỡ tăng trưởng tín tâm làm cho không ai chướng nạn. Nói lời ấy rồi xuống đến nhơn gian, làm việc đáng làm, như thế có tên là lần thứ nhất chư thiên giáng thế, hoan hỷ rõ bày, hiện tướng siêng năng lai giáng nhơn gian. Lại đệ tử của ta cạo bỏ râu tóc mặc áo cà-sa có tâm tin chân chánh, bỏ nhà, không có riêng tư xuất gia làm Tỳ Kheo tu theo hòa kính, ở yên giữ gìn giới biệt giải thoát,

làm việc mô phạm, chẳng có gì là không viên mãn. Ở nơi tội nhỏ cũng sinh sợ hãi, thọ học tất cả những học xứ đáng học, thành tựu thanh tịnh thân ngữ ý nghiệp, thành tựu đời sống thanh tịnh, thành tựu sự thấy thanh tịnh. Lúc ấy chư thiên hoan hỷ tập hội hoặc nói nên lời, chư thiên đều biết làm cho đệ tử Phật cùng với ác ma đang đánh nhau ta làm cho chư thiên xuống trần giúp đỡ tăng sức, uy lực để chiến thắng ma quân. Làm như thế rồi lại xuống thế gian, làm những gì nên làm. Như thế có tên là lần thứ hai chư thiên tập hội, hoan hỷ rõ ràng, hiện tướng siêng năng lại xuống thế gian. Lại đệ tử ta các lậu đã tận, chứng chơn vô lậu, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát. Ở nơi pháp ấy tự chứng thông huệ, đầy đủ an trụ, có thể tự biết rằng ta sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không thọ thân nữa. Lúc ấy chư thiên hoan hỷ tập hội hoặc nói lời ấy chư thiên đều biết làm cho đệ tử Phật cùng với các quân của ác ma đang giao tranh thì chặt đứt đầu ma và chiến thắng ma quân rồi tự nói rằng ta việc sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau. Chúng ta tán thán chư thiên mang hương hoa rồi giáng xuống nhân gian lễ bái cúng dường, xưng dương tán thán thỉnh nói chánh pháp, độ thoát thân này khỏi sanh lão bệnh tử, nói lời ấy rồi liền xuống nhân gian, làm việc nên làm. Như thế có tên là lần thứ ba chư thiên tập hội, hoan hỷ rõ ràng, hiện tướng tốt đẹp giáng xuống nhân gian. Tỳ Kheo nên biết! Nếu có quốc thổ, thành ấp, làng xóm có kẻ tịnh tín phát tâm xuất gia thì được cạo tóc xuất gia chơn chánh. Kẻ xuất gia ấy các lậu sẽ hết. Ở nơi quốc độ thành ấp ấy chư thiên cùng các thiện thần thường hay giáng xuống gia hộ bảo trì làm cho nơi ấy phong phú vui vẻ, phong điều vũ thuận, chẳng có những tật ách. Những chúng sanh trong ấy hướng về lòng từ, đồng tu thiện nghiệp, hiện tại tương lai, đêm dài an ổn sớm chứng vô thượng thường lạc Niết Bàn. Như thế có tên là ba lúc chư thiên tập hội, hoan hỷ rõ ràng, hiện tướng đoan nghiêm giáng xuống nhân gian. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|---------------------------|----------------------------|
| Chư thiên nơi ba thời | Quy mệnh cho chúng ma |
| Hoan hỷ cùng tập hội | Giữ gìn tên tuổi lớn |
| Rõ ràng cùng sắc tướng | Chư thiên tâm hoan hỷ |
| Lai giáng nơi nhân gian | Giúp đỡ tu cúng dường |
| Tối sơ câu xuất gia | Mong muốn được cắt tóc |
| Sau đó là thế phát | Lậu tận chứng vô sanh |
| Thứ ba lậu tận hết | Cho nên phải siêng năng |
| Hàng phục các ma quân | Tỉnh lự nhớ vui yên |
| Chư thiên thấy xuất gia | Dừng mãnh chẳng buông lung |
| Hay trừ được các lậu | Điều phục các ma quân |
| Hoặc cung kính cúng dường | Ở nơi luật của Phật |
| Như vậy mà ca tụng | Chánh tín mà xuất gia |
| Quy mệnh kẻ thù thắng | Hay giải thoát các lậu |
| Quy mệnh tối thượng sĩ | Vĩnh viễn xa rời khổ. |

Ta nghe từ Đức Thế Tôn như thế này. Các Tỳ Kheo nên biết! Lược nói có 3 sự việc, tối đại trời người. Thế nào là ba ? Một là sống lâu, hai là đoạn nghiêm, ba là khoái lạc. Như thế 3 việc, cả trời lẫn người trăm ngàn vạn lần không thể tính đếm. Cho nên như ở nhân gian này tính số 50 năm thì ở cõi thiên nơi Tứ Thiên Vương thiên thì chỉ một ngày một đêm. Như vậy ngày đêm số đến 30 cho đến một tháng chứa thành 12 tháng, rồi thì một năm. Như thế từng năm, nơi Tứ Thiên Vương thọ lượng đến 500. Như vậy ở cõi người là chín trăm vạn tuổi nhưng người ở cõi này chỉ sống 100 năm. Như ở cõi thiên vào từng trời thứ 33 bằng một ngày một đêm. Như vậy ngày đêm số đến 30 rồi thì một tháng, kể đến 12 tháng, rồi thì một năm, như vậy hằng năm thì ở cõi trời thứ 33 ấy thọ lượng là 1.000 tuổi. So với nhân gian thì 3 ngàn 6 trăm vạn tuổi. Như vậy ở nhân gian 200 năm thì ở cõi Dạ Ma một ngày một đêm, rồi thì ngày đêm số đến 30 rồi thì một tháng, chứa đến 12 tháng, rồi một năm, hằng năm như vậy. Ở cõi trời Dạ Ma tuổi thọ là 2.000 tuổi, bằng với nhân gian này là một ức bốn trăm vạn tuổi. Như vậy ở cõi đời 400 tuổi thì ở cõi Đâu Suất một ngày một đêm, như vậy ngày đêm số đến 30, rồi

thì một tháng, chứa đến 12 tháng, rồi thì một năm, hằng năm như thế, ở cõi Đâu Suất thiên thọ mạng 4.000 năm so với nhân gian này là năm ức bảy ngàn sáu trăm vạn tuổi. Như vậy ở cõi người nếu sống 800 tuổi thì ở cõi Lạc Biến Hóa Thiên chỉ một ngày một đêm. Như vậy ngày đêm tính đến 30 rồi thì một tháng, kể đến 12 tháng rồi thì một năm, cho đến hằng năm cõi Lạc Biến Hóa Thiên ấy là 8.000 năm so với nhân gian là 23 ức 4 trăm vạn tuổi. Như vậy thế nên sống 1.600 năm thì ở cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên chỉ một ngày một đêm. Số cho đến 30, rồi thì một tháng, chứa đến 12 tháng. Rồi thì một năm, hằng năm như thế. Ở cõi Tha Hóa Tự Tại Thiên thọ mạng là 1 vạn 6 ngàn tuổi. So với người đời là 92 ức 1 ngàn 6 trăm vạn tuổi (ở đây tính số vạn vạn là 1 ức) như thế tên gọi là Trường Thọ Thiên, chư thiên đốn nghiêm, chư thiên khoái lạc, ở cõi nhân gian này không có gì có thể ví dụ được.

Như thế chư thiên có 3 loại thăng sự. Tất cả đều là như vậy, vô thường, vô đản, chẳng thể giữ tin, đều bị biến đổi. Sau khi chết gặp gỡ việc chết nơi chư thiên chúng kia khi lâm chung cũng có thiên chúng đến đưa và chỉ cho biết các cõi tiên và nguyện cho họ vãng sanh vào cõi lành. Khi lâm vào cõi lành rồi thì được lợi lạc. Được thiện lạc rồi thì thành tựu. Ở nơi chư thiên qua lại cõi lành, được lợi lạc, được thành tựu. Nghĩa là ở cõi chư thiên khi mệnh chung lại sanh vào người cùng với con người, qua lại cõi thiện. Đến cõi người rồi. Nơi Phật nói pháp và luật, hộ trì chánh tín, tên gọi là thiện lợi. Như thế lòng tin chơn chánh tăng trưởng lớn mạnh, cội gốc vững vàng. Thế gian Sa Môn hoặc Bà La Môn, Chư Thiên ma phạm, không thể như pháp dẫn họ vào sự thoái chuyển. Nên có tên là thành tựu. Do sự thành tựu này mà ở nơi Phật pháp làm được nhiều việc. Nghĩa là thanh tịnh lòng tin, xuất gia thọ giới, tu Đột Ma Tha, Tỳ Bát Xá Xa, quán 4 thánh đế, vĩnh viễn dứt trừ các lậu, chứng được Niết Bàn, tận chỗ nhỏ nhất. Lúc ấy Đức Thế Tôn sâu vào nghĩa này mà nói kệ rằng:

| | |
|----------------------------|--------------------------|
| Chư Thiên ba việc thắng | Lại có dư phương tiện |
| Sống lâu đẹp dễ vui | Nhiều tu thân ngữ ý |
| Người đời kể ngày tháng | Ba thù thắng thiện pháp |
| Tính đến khó lường được | Như lý chánh tư duy |
| Như đây ba điều thắng | Làm vô lượng rộng lớn |
| Phi thường lại khó có | Tu các việc phước nghiệp |
| Khó giữ, pháp biến đổi | Nghĩa thí giới đa văn |
| Tử ma lực còn lại | Ở nơi chánh pháp Phật |
| Thiên tướng khi xả mệnh | Xuất gia tu phạm hạnh |
| Và chư thiên tập hội | Chánh tín tu pháp lành |
| Dạy dỗ những điều lành | Hay nhẫn và mềm mại |
| Làm cho tâm hoan hỷ | Hoặc sanh ở trời người |
| Dương nguyện cho trời Phật | Hoặc chứng Niết Bàn vui |
| Vãng sanh nơi đường lành | Như vậy chư thiên tiên |
| Cùng với loài người thầy | Đến giáo huấn chỉ bày |
| Sanh nơi nước sáng sủa | Khi bỏ mạng cõi trời |
| Ở vào nơi Phật pháp | Như mẹ yêu con thơ |
| Gặp được niềm tin chánh | Chư thiên thường phát |
| Tăng trưởng gốc sâu bền | nguyện |
| Tà giáo chẳng thể chuyển | Thiện vui hay tăng ích |
| Thân ngữ ý làm ác | Làm cho A Tu La |
| Hay phương tiện xả bỏ | Thối lui chẳng tăng nữa. |
| Bị sanh vào nơi khác | |

Bổn Sự Kinh quyển bảy

HẾT



Dịch xong vào ngày Rằm Tháng Bảy năm Nhâm Ngọ, nhằm ngày 23 tháng 8 năm 2002, tại thư phòng chùa Viên Giác. Tổng cộng 200 trang viết tay khổ A4, dịch từ 37 trang trong Đại Tạng Kinh. Tất cả là 27 ngày, trung bình mỗi ngày dịch 7 trang trong mùa An cư kiết hạ Phật lịch 2546 - 2002.



多聞天王

Cùng Một Tác Giả

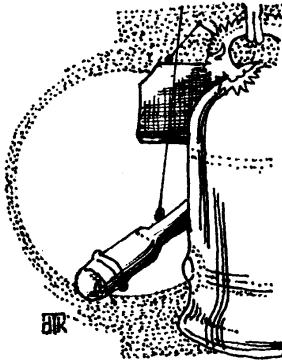
| | | | |
|---|------------------------------------|------------|----------|
| 1. Truyện cổ Việt Nam 1 & 2 * | Nhật ngữ | 1974, | 1975 |
| 3. Giọt mưa đầu hạ * | Việt ngữ | | 1979 |
| 4. Ngõ ngang * | Việt ngữ | | 1980 |
| 5. Lịch sử Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại trước và sau năm 1975 * | Việt & Đức ngữ | 1982 | |
| 6. Cuộc đời người Tăng sĩ * | Việt & Đức ngữ | | 1983 |
| 7. Lễ nhạc Phật Giáo * | Việt & Đức ngữ | | 1984 |
| 8. Tình đời nghĩa đạo * | Việt ngữ | | 1985 |
| 9. Tìm hiểu giáo lý Phật Giáo * | Việt & Đức ngữ | | 1985 |
| 10. Đời sống tinh thần của Phật Tử Việt Nam tại ngoại quốc | Việt & Đức ngữ | 1986 | |
| 11. Đường không biên giới * | Việt & Đức ngữ | | 1987 |
| 12. Hình ảnh 10 năm sinh hoạt Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức | Việt & Đức ngữ | 1988 | |
| 13. Lòng từ Đức Phật * | Việt ngữ | | 1989 |
| 14. Nghiên cứu giáo đoàn Phật Giáo thời nguyên thủy I, II, III | dịch từ Nhật ngữ ra Việt & Đức ngữ | 90, 91, 92 | |
| 17. Tường thuật về Đại hội Tăng già Phật Giáo thế giới kỳ 5 khóa I tại Hannover, Đức Quốc | Việt, Anh Đức ngữ | | 1993 |
| 18. Giữa chốn cung vàng * | Việt ngữ | | 1994 |
| 19. Chùa Viên Giác | Việt ngữ | | 1994 |
| 20. Chùa Viên Giác | Đức ngữ | | 1995 |
| 21. Vụ án một người tu | Việt ngữ | | 1995 |
| 22. Chùa Quan Âm (Canada) | Việt ngữ | | 1996 |
| 23. Phật Giáo và con người * | Việt & Đức ngữ | | 1996 |
| 24. Khóa giáo lý Âu Châu kỳ 9 | Việt & Đức ngữ | | 1997 |
| 25. Theo dấu chân xưa (Hành hương Trung quốc I) | Việt ngữ | | 1998 |
| 26. Sống và chết theo quan niệm của Phật Giáo | Việt & Đức ngữ | | 1998 |
| 27. Hội kiến với Đức Đạt Lai Lạt Ma | Việt & Đức ngữ | | 1999 |
| 28. Vọng cổ nhân lâu (Hành hương Trung Quốc II) | Việt ngữ | | 1999 |
| 29. Có và Không | Việt & Đức ngữ | | 2000 |
| 30. Kinh Đại Bi (dịch từ Hán văn ra Việt văn) | Việt & Đức ngữ | | 2001 |
| 31. Phật thuyết Bồ Tát Hành Phương Tiện Cảnh Giới Thần Thông Biến Hóa Kinh | dịch từ Hán văn ra Việt ngữ | | 2001 |
| 32. Bhutan có gì lạ ? | Việt ngữ | | 2001 33. |
| Kinh Đại Phương Quảng Tổng Trì - | dịch từ Hán văn ra Việt ngữ | | 2002 |
| 34. Cầm tạ xứ Đức | Việt & Đức ngữ | | 2002 |
| 35. Thư tòa soạn báo Viên Giác trong 25 năm (1979 - 2003,2004) | Việt ngữ | | 2003 |
| 36. Bốn sự kinh | dịch từ Hán văn ra Việt ngữ | | 2003 |

Chú thích : () hết*

Sẽ xuất bản năm 2003

- Những đoạn văn viết trong 25 năm qua

Việt & Đức ngữ



CÁC BỘ BẰNG KINH TỤNG VÀ GIẢNG PHÁP CỦA THƯỢNG TỌA THÍCH NHƯ ĐIỂN

A. Bảng kinh tụng :

- 01- Nghi thức cầu an
- 02- Nghi thức cầu siêu
- 03- Tịnh độ sám hối
- 04- Phật Đản lễ vía xuất gia
- 05- Kinh Vu Lan
- 06 - Thần chú Thủ Lăng Nghiêm
- 07- Cầu siêu cúng vong
- 08- Dược Sư
- 09- Thủy Sám (bộ 3 băng)
- 10- Địa Tạng (bộ 3 băng)
- 11- Di Lạc hạ sanh thành Phật
- 12- Lương Hoàng Sám (bộ 6 băng)
- 13- Kim Cang
- 14- Niệm Phật cầu vãng sanh
- 15- Phạm Võng Bồ Tát Giới
- 16- Công phu sáng
- 17- Nghi lễ thực hành chuông mõ

B. Bảng giảng pháp :

- 01- Vô thường
- 02- Ý nghĩa việc quy y Tam Bảo và thọ trì ngũ giới
- 03- Tứ Diệu Đế
- 04- Cuộc đời Đức Phật
- 05- Con đường giải thoát
- 06- Hạnh nguyện độ sanh của QTA Bồ Tát
- 07- Bát Nhã Ba La Mật Đa tâm kinh
- 08- Kinh Bách Dụ (bộ 7 băng)
- 09- Hành Bồ Tát đạo (bộ 3 băng)
- 10- Ngũ Lục Pháp / HT. Tuyên Hóa / (bộ 4 băng)
- 11- Tấn thân công đức Bồ Tát
- 12- Từ bi đạo tràng sám pháp (bộ 2 băng)
- 13 - Từ tâm là Bồ Đề
- 14- Thập Đại Đệ Tử của Đức Phật (bộ 4 băng)
- 15- Thập địa Bồ Tát
- 16- Kinh Hoa Nghiêm phẩm Tịnh Hạnh (bộ 6 băng)
- 17- Kinh Đại Bảo Tích - Pháp Hội Ma Ha Ca Diếp - (bộ 2 băng)
- 18- Kinh Đại Bửu Tích - Pháp Hội 25 - (bộ 3 băng)
- 19- Qui sơn cảnh sách
- 20- Sám ngã niệm (bộ 2 băng)
- 21 - Xá lợi
- 22- Bồ Tát Thiện Giới Kinh (bộ 4 băng)

- 23- Kinh Văn Thù Sư Lợi vân Phật (bộ 10 băng)
- 24- Kinh Bồ Tát Văn Thù nói Bát Nhã (bộ 4 băng)
- 25- Lịch sử Phật Giáo Việt Nam (bộ 4 băng)
- 26- Học và Tu
- 27- Kinh Đại Bi (trọn bộ 18 băng)
- 28- Thiên trà - Câu hỏi và trả lời - (bộ 2 băng)
- 29- Niệm Phật vãng sanh lưu xá lợi
- 30 - Ý nghĩa lá Bồ Đề
- 31 - Đại Thừa Khởi Tín Luận (trọn bộ, 27 băng)
- 32- Công đức của việc xuất gia
- 33- Phật nói Kinh Bồ Tát Hành Phương Tiện (bộ 3 băng)
- 34- Duy Thức Tam Thập Tụng (bộ 4 băng)
- 35- Cận tử nghiệp và tái sanh
- 36- Công đức tán dương chư Phật Bồ Tát
- 37- Hai mươi lăm cõi hữu tình (bộ 2 băng)
- 38- Nói về thanh niên GĐ Phật Tử
- 39- Sơ lược về Bồ Tát Giới
- 40- Tình yêu Từ bi và Thù hận
- 41- Dụng công tu học như thế nào?
- 42- Phật Pháp vấn đáp tại Thụy Điển
- 43- Ý nghĩa các ngày vía
- 44- Kinh Viên Giác (trọn bộ 21 băng)
- 45- Phật học vấn đáp.
- 46- Qui nguyện thực chi (60 băng 90 phút và còn tiếp tục.

Ghi chú :

- Bảng kinh tụng 5 Euro/1băng
- Bảng giảng pháp 3 Euro/1băng
(Chưa tính cước gởi bưu điện)

